**PHỤ LỤC II**

**Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đối với dự thảo**

**Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công**

*(Phụ lục kèm theo văn bản số 8572/BKHĐT-TH ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bộ, cơ quan trung ương và địa phương** | **Ý kiến góp ý** | **Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư** |
| **I** | **CÁC Ý KIẾN CHUNG** | | |
| 1 | Bộ Quốc phòng | Đề nghị rà soát, bổ sung dự thảo Phụ lục chi tiết phân loại dự án nhóm A, B, C (như đã quy định tại Phụ lục I, Nghị định 136/2015/NĐ-CP) để xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương thống nhất thực hiện | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã có trong Phụ lục tiêu chí phân loại dự án đầu tư công tại dự thảo Nghị định. |
| 2 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Tại các Điều 27 đến Điều 34: Cần nghiên cứu lại toàn bộ nội dung của các Điều này. Nội dung của các Điều này đang hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng nên việc dự thảo Nghị định tham khảo các nội dung của Luật Xây dựng (áp dụng đối với các dự án có cấu phần xây dựng) là không phù hợp. Đối với với các dự án đầu tư công mua sắm thiết bị nguyên chiếc, nhà cửa (có sẵn)…thì không thể lập thiết kế sơ bộ, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, lập tổng mức đầu tư như đối với dự án có cấu phần xây dựng. Đồng thời, nội dung của các Điều này chưa thống nhất với nội dung của các văn bản khác liên quan đến công tác đầu tư công như: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 3 | Tỉnh Đắk Nông | (1) Trong một số nội dung của dự thảo (khoản 1, Điều 3; khoản 2, khoản 5, khoản 6, Điều 10...) có các nội dung về “Hội đồng thẩm định” để thực hiện chức năng thẩm định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, dự thảo chưa hướng dẫn, quy định rõ thẩm quyền thành lập, trường hợp thành lập, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền hoạt động của “Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư”. Do đó, đề nghị bổ sung điều khoản riêng quy định về trình tự, điều kiện, thẩm quyền thành lập “Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư” để các cơ quan, các địa phương thuận lợi triển khai thực hiện Luật.  (2) Đề nghị bãi bỏ các quy định về thời hạn “trước 31/10” trong xây dựng kế hoạch đầu tư công hằng năm như trong các Nghị định 77, Nghị định 120 quy định hiện tại; quy định như trên gây một số vướng mắc về mặt thủ tục, không tạo động lực cho chủ đầu tư khẩn trương lập quyết định đầu tư dự án trong các tháng đầu năm vì phải chờ đến cuối năm mới được giao vốn kế hoạch; trong khi thực tế cứ đến gần thời điểm 31/10 thì các Sở chuyên môn lại phải tập trung thẩm định nhiều hồ sơ của các chủ đầu tư, không đảm bảo điều kiện tốt tốt về mặt thời gian và chất lượng thẩm định. Trong giai đoạn sau, áp dụng kế hoạch trung hạn theo Luật Đầu tư công 2019 thì các dự án đã được xác định mức vốn, số vốn đầu tư của cả giai đoạn, do đó, chỉ cần quy định “có quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm ban hành quyết định giao vốn, điều chỉnh vốn” để địa phương linh động trong chỉ đạo điều hành theo kế hoạch trung hạn.  (3) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các mẫu hướng dẫn thủ tục theo Luật Đầu tư công 2019 tương tự như các biểu mẫu tại Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công 2014.  (4) Tại dự thảo Điều 20, 21, 22 đề nghị chỉ quy định về dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng, quy định đối với chương trình đầu tư. Việc quy định hồ sơ, thời gian, nội dung của quyết định dự án có cấu phần xây dựng sẽ trùng lặp hoặc không thống nhất với pháp luật về xây dựng, phức tạp thủ tục đầu tư xây dựng | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công quy định Chính phủ hướng dẫn chi tiết.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung về thời hạn "trước 31/10" trong xây dựng kế hoạch đầu tư công hàng năm không được quy định trong Luật và dự thảo Nghị định.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KH&ĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  (4) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Các quy định liên quan đến dự án có cấu phần xây dựng quy định trong Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã tham chiếu theo quy định tại Luật Xây dựng. |
| 4 | Tỉnh An Giang | Để thống nhất nội dung theo một biểu mẫu áp dụng rộng rãi trên phạm vị toàn quốc, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét ban hành bổ sung vào dự thảo Nghị định mẫu “***báo cáo thẩm định nội bộ***” để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương áp dụng thực hiện. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc thực hiện kế hoạch đầu tư công tính đến nay chưa phát sinh vướng mắc liên quan đến biểu mẫu báo cáo thẩm định nội bộ. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không tiếp thu nội dung này. |
| 5 | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | (1) Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về phương pháp, định mức, căn cứ để xách định các chi phí trong tổng mức đầu tư của dự án không có cấu phần xây dựng để làm căn cứ lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư (tương tự như đối với các dự án có cấu phần xây dựng) tại Chương IV dự thảo Nghị định.  (2) Khoản 5, Điều 17 Luật Đầu tư công quy định thẩm quyền thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án nhóm B, C là người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương. Tại thời điểm đó các Bộ, cơ quan trung ương chưa đủ điều kiện xác định được khả năng cân đối vốn cho dự án trong kế hoạch trung hạn giai đoạn sau. Vì vậy, đề nghị bổ sung vào Chương II dự thảo Nghị định quy định cấp có thẩm quyền (Bộ Kế hoạch và Đầu tư,…) thông báo mức dự kiến vốn đầu tư tối đa (khung vốn) cho các Bộ, cơ quan trung ương vào thời điểm phù hợp để làm căn cứ thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.  (3) Khoản 4, Điều 101 Luật Đầu tư công không cho phép bố trí vốn thanh toán nợ đọng phát sinh sau ngày 01/01/2015 là chưa phù hợp với thực tế. Các dự án đầu tư xây dựng thường có phát sinh nợ đối với chi phí kiểm toán và chi phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành do các chi phí này phải thực hiện sau khi dự án đã kết thúc, không đủ điều kiện để nghiệm thu, thanh toán trong năm kế hoạch cuối cùng của dự án. Ngoài ra, có một số trường hợp chủ đầu tư không cố ý gây ra nợ đọng nhưng do xác định khối lượng thanh toán chưa chính xác hoặc quan điểm, phương pháp tính toán khối lượng khác nhau; khi rà soát và lập hồ sơ thanh toán, quyết toán, thanh tra, kiểm toán thì giá trị quyết toán, giá trị kiểm tra vượt giá trị đã thanh toán (thường xảy ra đối với các dự án đầu tư xây dựng). Đây là các khoản nợ đọng phát sinh do thực tế khách quan nên đề nghị nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể nội dung này tại Chương VIII dự thảo Nghị định cho phù hợp hơn theo hướng cho phép bố trí vốn thanh toán chi phí phát sinh đối với trường hợp nêu trên trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.  (4) Bổ sung quy định vào Chương II dự thảo Nghị định thời điểm phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án: Theo quy định của Luật Đầu tư công, điều kiện để các chương trình, dự án được bố trí trong kế hoạch trung hạn là phải được phê duyệt chủ trương đầu tư, tuy nhiên không quy định thời hạn cụ thể. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định thời hạn phê duyệt chủ trương đầu tư dự án để được đưa vào kế hoạch trung hạn của giai đoạn sau để các Bộ, ngành có cơ sở chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ lập đề xuất chủ trương đầu tư triển khai thực hiện, xác định danh mục dự án và hoàn chỉnh thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư.  (5) Bổ sung vào Chương VII dự thảo Nghị định quy định về chế độ báo cáo trong đầu tư công: Chế độ báo cáo trong đầu tư công của các Bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng thời theo quy định tại 02 Thông tư (Thông tư 03/2017/TT-BKH ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi, đánh giá kế hoạch đầu tư công và Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ). Thực tế, 02 Thông tư nêu trên có nhiều mẫu biểu và thông tin, số liệu trùng nhau. Vì vậy để giảm bớt thủ tục hành chính, đơn giản hóa trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, đề nghị bổ sung quy định tại Chương VII dự thảo Nghị định quy định thống nhất quy định chung một chế độ báo cáo (tương tự đã thực hiện ở giai đoạn trước theo Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 26/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước).  (6) Đề nghị bổ sung một Chương hướng dẫn chi tiết về kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm bao gồm các nội dung chính cần quy định cụ thể như sau:  - Mức vốn, các nguyên tắc, thẩm quyền sử dụng dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn.  - Thời điểm quyết định đầu tư đối với dự án khởi công mới để đủ điều kiện bố trí vốn kế hoạch năm tiếp theo (cần quy định phải có quyết định đầu tư trước 31/12 năm trước năm kế hoạch).  - Thời điểm, mức vốn thông báo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau để có căn cứ xây dựng kế hoạch trung hạn.  - Hướng dẫn chi tiết việc lập, tổng hợp, phân bổ kế hoạch đầu tư công đối với các dự án ODA có nhiều dự án thành phần tại các Bộ, ngành, địa phương để tránh trồng chéo. Đặc biệt, đối với các dự án vốn vay ưu đãi, viện trợ, việc thực hiện lập kế hoạch trung hạn đối với nguồn vốn đối ứng có nhiều khó khăn. Trong nhiều trường hợp, tại thời điểm xây dựng kế hoạch trung hạn, dự án mới đang trong giai đoạn đàm phán với nhà tài trợ, chưa đủ điều kiện để lập đề xuất chủ trương đầu tư nên không thể bố trí trong kế hoạch. Khi đạt được thỏa thuận với nhà tài trợ phải thực hiện bổ sung vào kế hoạch đầu tư công để đảm bảo nguồn vốn đối ứng với nhiều thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công, trong khi nhà tài trợ yêu cầu dự án phải triển khai nhanh. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu có quy định linh hoạt hơn đối với trường hợp bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các dự án vốn vay, viện trợ nước ngoài.  - Điều kiện dự án được bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau (ví dụ như phải có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư trước 31/12 năm cuối kế hoạch giai đoạn trước) để có căn cứ xem xét, lựa chọn danh mục dự án.  - Quy định các mẫu về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; quyết định chủ trương đầu tư, văn bản gửi cấp có thẩm quyền thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, hệ thống mẫu biểu chung cho chế độ báo cáo đầu tư công,… | 1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Về định mức chi phí là rất khác nhau đối với từng ngành, lĩnh vực, Bộ KH&ĐT tiếp thu quy định theo hướng các cơ quan quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực nào quy định định mức chi phí cho lĩnh vực đó.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Khoản 2 Điều số 55 của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định về nội dung này.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Định nghĩa và thanh toán nợ đọng XDCB đã được quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Đồng thời, nội dung này không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công cho phép Chính phủ hướng dẫn.  (4) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Căn cứ theo Luật Đầu tư công, các dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư sau thời điểm Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn được tính là bổ sung kế hoạch trung hạn. Sau thời điểm này, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư được bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của Luật Đầu tư công.  (5) Bộ KH&ĐT tiếp thu nội dung này trong quá trình xây dựng Thông tư hướng dẫn Nghị định này.  (6) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công đã quy định giao Thủ tướng Chính phủ và Bộ KH&ĐT hướng dẫn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Do đó, nội dung này thuộc phạm vi hướng dẫn, không quy định cụ thể tại Nghị định này. |
| 6 | Tỉnh Kon Tum | (1) Theo quy định tại điểm d Khoản 6 Điều 18 Luật đầu tư công: Đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia thì không phải quyết định chủ trương đầu tư. Để thuận lợi trong quá trình thực hiện và phòng ngừa các địa phương vận dụng sai quy định, đề nghị trong Nghị định quy định rõ đối với các dự án/tiểu dự án để triển khai dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia có phải quyết định chủ trương đầu tư không([[1]](#footnote-1)).  (2) Trong dự thảo Nghị định có một số điều có đề cập đến Sở Kế hoạch và Đầu tư. Để đảm bảo việc sắp xếp bộ máy quản lý nhà nước ở địa phương không làm ảnh hưởng đến Nghị định, đề nghị nghiên cứu thay cụm từ “***Sở Kế hoạch và Đầu tư***” thành “***cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công***”. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Nội dung này không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công giao Chính phủ hướng dẫn.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 7 | Tỉnh Lào Cai | (1) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có biểu mẫu hướng dẫn chi tiết cụ thể đối với hồ sơ thẩm định chủ chương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, quyết định chương trình, dự án đầu tư công kèm theo.  (2) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn bổ sung:  - Tại điểm 14, Điều 4, Luật Đầu tư công có nêu “Dự án đầu tư công khẩn cấp là dự án đầu tư công nhằm kịp thời phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh,…”  Như vậy để xác định dự án đầu tư công khẩn cấp có cần Chủ tịch UBND tỉnh ban hành “Quyết định tình trạng khẩn cấp” như Nghị định 136/2015/NĐ-CP hay không? Vì tại Dự thảo Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư công sửa đổi của Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa đề cập đến nội dung này.  - Trường hợp phải có Quyết định tình trạng khẩn cấp mới xác định là dự án đầu tư công khẩn cấp thì đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị với các ngành Trung ương liên quan có hướng dẫn Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tình huống khẩn cấp. Vì hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể nên một số tỉnh ban hành quyết định tình trạng khẩn cấp với các nội dung khác nhau. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KHĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 không quy định phải có quyết định tình trạng khẩn cấp. Do đó, Nghị định không hướng dẫn nội dung này. |
| 8 | Tỉnh Nam Định | (1) Đề nghị bổ sung một số loại dự án như dự án định canh, định cư; dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền; dự án cảng cá trong phụ lục tiêu chí phân loại dự án đầu tư công.  (2) Hướng dẫn chi tiết về lập Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương.  (3) Tại Điều 8 Luật Đầu tư công về tiêu chí phân loại dự án nhóm A có danh mục “Dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh có mức độ *tuyệt mật*”. Đề nghị hướng dẫn thêm về phân loại đối với các dự án quốc phòng an ninh có mức độ “mật” và “tối mật”.  (4) Hướng dẫn chi tiết đối với nội dung tại Điều 42 Luật Đầu tư công về trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp.  (5) Tại Điều 53 Luật Đầu tư công về điều kiện dự án được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hàng năm yêu cầu “phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn”. Đề nghị hướng dẫn thêm đối với các dự án sử dụng nguồn vốn vượt thu, tiết kiệm chi,… hàng năm là các nguồn vốn chưa dự kiến được trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và các dự án phát sinh thêm trong kỳ trung hạn (không phải dự án khẩn cấp) cần triển khai thực hiện để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến và thu hút đầu tư, đảm bảo an ninh - quốc phòng, phòng chống thiên tai,... và các nhiệm vụ đột xuất khác phát sinh tại địa phương. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định chi tiết nội dung này.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công chỉ quy định dự án xếp loại tuyệt mật. Các dự án mật và tối mật phân loại như dự án thông thường.  (4) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công cho phép Chính phủ hướng dẫn.  (5) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  - Về nguồn vốn, thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước.  - Về dự án, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. |
| 9 | Tỉnh Quảng Trị | (1) Đề nghị bổ sung hướng dẫn chi tiết các biểu mẫu liên quan trong quá trình *thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án* và các biểu mẫu liên quan trong quá trình *thẩm định, quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt thiết kế và dự toán dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng* nhằm đảm bảo thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.  (2) Đề nghị bổ sung quy định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án nhóm B, nhóm C quy định tại *khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công* đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn của các cấp khác nhau.  (3) Đề nghị bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức, kinh phí nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch quy định tại *điểm c khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công* để có cơ sở tổ chức thẩm định theo quy định. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KHĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, theo hướng phân cấp quản lý.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  - Liên quan đến nhiệm vụ quy hoạch, Bộ KH&ĐT, Bộ TC đã ban hành Thông tư hướng dẫn định mức, chi phí.  - Liên quan đến nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, định mức, chi phí chung (tư vấn, chi phí hội nghị, hội thảo…) áp dụng theo quy định của Bộ TC. Các định mức chi phí chuyên môn, Bộ KH&ĐT đã tiếp thu theo hướng giao cơ quan quản lý nhà nước quy định chi tiết thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách. |
| 10 | Tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị hướng dẫn các nội dung quy định đối với các dự án quy mô nhỏ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia thay thế Nghị định 161/2016/NĐ-CP. | Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. |
| 11 | Tỉnh Vĩnh Phúc | (1) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cho phép chuẩn bị đầu tư dự án; cách xác định dự toán chuẩn bị đầu tư; thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; Quy định rõ loại, nhóm dự án phải thực hiện bước chuẩn bị đầu tư dự án.  (2) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu ban hành đồng thời các mẫu biểu và thủ tục hành chính liên quan đến việc triển khai Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 thuận lợi cho việc thực hiện của các chủ thể, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13.  **(3) Điều 68 Luật Đầu tư công 2019 chưa quy định thời gian kéo dài đối với việc giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn để đảm bảo thống nhất với thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm cuối của kỳ trung hạn, Do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn.**  **(4)** Đề nghị bổ sung hướng dẫn quy trình thực hiện, thẩm quyền quyết định đầu tư đối với dự án sử dụng vốn cân đối NSĐP nhưng địa điểm triển khai trên 2 địa phương cấp tỉnh khi chưa xác định rõ cơ quan quản lý (Ví dụ: Cầu vượt sông). | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư được quy định tại Khoản 5 Điều số 40 của Luật Đầu tư công. Các dự án đầu tư công phải làm nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án trừ các loại, nhóm dự án không phải làm quyết định chủ trương đầu tư.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KHĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 không quy định việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn.  (4) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo quy định của Luật NSNN và pháp luật chuyên ngành. |
| 12 | Tỉnh Lai Châu | (1) Theo điểm d, khoản 6 Điều 18 Luật Đầu tư công: Các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia **không** **phải quyết định chủ trương đầu tư.** Đây là quy định mới trong Luật đầu tư công sửa đổi, tuy nhiên theo dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư công chưa hướng dẫn cụ thể về nội dung này. Mặt khác, Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 12/12/2016 không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo này. Do đó, để sớm có cơ sở triển khai công tác kế hoạch 5 năm (giai đoạn 2021-2025) và kế hoạch hàng năm đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm sửa đổi, bổ sung Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 12/12/2016 và hướng dẫn bổ sung các quy định cơ chế quản lý đầu tư các chương trình MTQG đối với các dự án không thực hiện theo cơ chế đặc thù (dự án nhóm C quy mô nhỏ).  (2) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn cụ thể và hợp lý về nợ đọng xây dựng cơ bản để phù hợp với tình hình thực tế: Việc xác định nợ đọng xây dựng cơ bản theo kế hoạch hàng năm hiện nay vẫn còn nhiều bất cập vì các dự án đã được giao vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, tuy nhiên việc giao kế hoạch vốn hàng năm phải phụ thuộc vào khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm, trong khi tiến độ thực hiện của dự án phải theo hợp đồng và tính chất kỹ thuật, biện pháp thi công của dự án, do đó rất khó để kiểm soát khối lượng thực hiện không vượt kế hoạch vốn. Một số dự án có quy mô nhỏ, thời gian thi công ngắn (từ 01 - 02 năm), để tiết kiệm chi phí trong việc thuê nhân công cũng như tranh thủ thời tiết thuận lợi, đảm bảo phù hợp với điểm dừng kỹ thuật nên một số đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ để sớm đưa vào sử dụng, nâng cao hiệu quả đầu tư do đó tại một thời điểm nhất định có thể khối lượng thực hiện cao hơn kế hoạch vốn được giao. Do vậy để thuận lợi cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu có hướng dẫn về cách tính nợ xây dựng cơ bản theo hướng chỉ xác định một dự án có nợ đọng xây dựng cơ bản khi: giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án cao hơn tổng mức vốn bố trí trong kế hoạch đầu tư trung hạn được giao của dự án; hoặc có quy định cho phép mức độ nợ đọng xây dựng cơ bản để phù hợp với thực tế. Hiện nay, quy định tại các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ không để phát sinh nợ đọng trên thực tế rất khó để thực hiện. | (1) Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  - Khoản 6 Điều số 18 của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định chi tiết đối với các trường hợp không phải quyết định chủ trương đầu tư.  - Đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, áp dụng theo quy định tại Nghị định 161/2016/NĐ-CP và điều khoản chuyển tiếp của Nghị định này.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Định nghĩa và thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản đã được quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Đồng thời, nội dung này không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công cho phép Chính phủ hướng dẫn. |
| 13 | Tỉnh Phú Thọ | (1) Đề nghị chỉnh sửa dự thảo đảm bảo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định). Trong đó lưu ý:  - Sửa các căn cứ pháp lý:  + “Căn cứ Luật tổ chức chính phủ” thành: “Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015”.  + “Căn cứ Luật Đầu tư công” thành:“Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019”.  - Sau mỗi căn cứ pháp lý là dấu(;), kết thúc phần căn cứ pháp lý phải sử dụng dấu chấm (.);  (2) Đối với các dự án đầu tư công khẩn cấp được quy định tại Điều 42 “*Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công*” của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.  + Tại điểm a khoản 2 có quy định “*Giao cơ quan chuyên môn ………. Tổ chức khảo sát lập báo cáo đề xuất dự án*” và điểm c khoản 2 quy định “ *Chỉ đạo ……… hoàn chỉnh báo cáo đề xuất dự án*”.  Như vậy “*báo cáo đề xuất dự án*” nêu trên không quy định rõ là “*Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án*” hay “*Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật*”. Đề nghị trong Nghị định cần quy định rõ nội dung này.  + Đối với các trường hợp khẩn cấp như vỡ đê… nếu thực hiện theo quy trình quy định của luật thì không đáp ứng được tính cấp bách trong thực tế diễn ra của tình huống. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghị định hướng dẫn Luật, nghiên cứu bổ sung. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Căn cứ theo Điều 18 của Luật Đầu tư công, dự án đầu tư khẩn cấp không phải quyết định chủ trương đầu tư. Nội dung này không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công cho phép Chính phủ hướng dẫn. |
| 14 | Tỉnh Lâm Đồng | Để thuận lợi cho triển khai thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công ngay sau khi Luật Đầu tư công và Nghị định nêu trên có hiệu lực thi hành, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm ban hành Thông tư hướng dẫn các mẫu văn bản và các nội dung theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019 và quy định tại Nghị định này để làm cơ sở thực hiện. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KHĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 15 | Bộ Xây dựng | (1) Dự thảo Nghị định là Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019, tuy nhiên, một số nội dung quy định tại dự thảo Nghị định không được Luật Đầu tư công năm 2019 giao quy định chi tiết, ví dụ: nội dung về quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng tại khoản 7 Điều 1, Chương IV (từ Điều 26 đến Điều 36) của dự thảo Nghị định; nội dung quy định về hồ sơ, nội dung, thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án tại Điều 9 của dự thảo Nghị định; nội dung quy định về tiêu chí phân loại dự án đầu tư công tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định… Bên cạnh đó, nội dung quy định về quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng tại Chương IV của dự thảo Nghị định (bao gồm thiết kế dự án, xác định tổng mức đầu tư, dự toán, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán, nghiệm thu, kết thúc đầu tư dự án…) được thiết kế tương tự như dự án đầu tư có cấu phần xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng là phát sinh nội dung mới, nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư công năm 2019.  Do vậy, đề nghị rà soát, loại bỏ những nội dung không được Luật Đầu tư công năm 2019 giao quy định chi tiết, nội dung nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.  (2) Luật Đầu tư công năm 2019 đã quy định đối với dự án có cấu phần xây dựng thì nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư, nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi được dẫn chiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng mà không quy định cụ thể tại Luật Đầu tư công. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định lại quy định cụ thể về một số nội dung nêu trên đối với dự án có cấu phần xây dựng là chưa phù hợp với Luật Đầu tư công năm 2019, ví dụ: khoản 2, khoản 5 Điều 19, khoản 5 Điều 24 của dự thảo Nghị định quy định về hồ sơ, nội dung thẩm định dự án, thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng (hồ sơ, nội dung thẩm định dự án, nội dung thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư công ngoài các nội dung theo quy định của pháp luật về xây dựng còn bao gồm các nội dung khác được quy định cụ thể tại khoản 1, khoản 4 Điều 19, khoản 4 Điều 24 của dự thảo Nghị định); điểm b khoản 3 Điều 23 của dự thảo Nghị định về trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định điều chỉnh dự án có cấu phần xây dựng... Quy định như dự thảo Nghị định dẫn đến chồng chéo, không thống nhất với Luật Đầu tư công năm 2019 và pháp luật về xây dựng. Do vậy, đề nghị chỉnh sửa khoản 2, khoản 5 Điều 19, điểm b khoản 3 Điều 23, khoản 5 Điều 24... của dự thảo Nghị định theo hướng hồ sơ, nội dung thẩm định dự án, thẩm định điều chỉnh dự án, trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định điều chỉnh dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng được dẫn chiếu thực hiện theo pháp luật về xây dựng, không quy định cụ thể tại Nghị định này.  (3) Đề nghị bổ sung quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định về tỷ lệ vốn hỗn hợp, vốn góp đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗn hợp hoặc nguồn vốn giữa ngân sách trung ương và địa phương để xác định thẩm quyền thẩm định, quyết định đầu tư. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này sẽ xin ý kiến Chính phủ trong Tờ trình, tuy nhiên nhằm không tạo khoảng trống pháp lý trong quản lý đầu tư công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không tiếp thu nội dung này.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 theo hướng phân cấp quản lý. |
| 16 | Tỉnh Phú Yên | Để thuận lợi hơn trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị nghiên cứu hướng dẫn bổ sung các biểu mẫu về Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công; Mẫu tờ trình thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công…theo như Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn Luật Đầu tư công 2015. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KHĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 17 | Bộ Công Thương | (1) Khoản 6 Điều 73 và Khoản 4 Điều 76 Luật Đầu tư công năm 2019 giao Chính phủ quy định phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công/theo dõi, kiểm tra, đánh giá kế hoạch, chương trình, dự án và giám sát đầu tư của cộng đồng. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định chưa có quy định về các vấn đề này. Đề nghị xem xét bổ sung vào dự thảo Nghị định  (2) Đề nghị làm rõ về khái niệm, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy định của “cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công” trong các hoạt động quản lý dự án đầu tư công tại các Bộ quản lý chuyên ngành.  (3) Hiện tại, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng có hiệu lực từ 01 tháng 10 năm 2019. Theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP thì các dự án sử dụng vốn ODA không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP. Cụ thể, tại Điều 1 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP quy định:  “Đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (gọi tắt là ODA) thực hiện theo quy định điều ước quốc tế và quy định của pháp luật trong nước của Luật điều ước quốc tế”.  Như vậy, có thể hiểu, việc xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng,... để quản lý chi phí đối với các dự án ODA có cấu phần xây dựng sẽ không thuộc phạm vi áp dụng Nghị định số 68/2019/NĐ-CP. Trong khi phạm vi của Dự thảo Nghị định (có áp dụng đối với dự án ODA) chỉ quy định “Quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng”. Như vậy, sẽ tạo ra khoảng trống quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư đối với dự án ODA có cấu phần xây dựng. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này được quy định tại Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Khái niệm này đã được quy định trong Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Các quy định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) được quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. |
| 18 | Bộ Tư pháp | (1) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện xây dựng Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, lưu ý giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan, nhất là đối tượng chịu sự tác động của văn bản, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ.  (2) Về thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Chương V Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | (1), (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu và giải trình. |
| 19 | Tỉnh Bắc Ninh | Đề nghị Bộ có hướng dẫn đối với nội dung: Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng dự án đối ứng dự án đầu tư theo hình thức BT, các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng nhà ở xã hội, nhà ở để bán có phải lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không (khoản này nhà đầu tư được trừ trước khi nộp tiền sử dụng đất).  Trong Dự thảo Nghị định chưa có nội dung hướng dẫn lập Kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách của địa phương. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật PPP. |
| 20 | Tỉnh Hà Giang | Về lập, thẩm định và giao kế hoạch đầu tư công trung trung hạn và hằng năm.  + Tại điểm đ, khoản 5, Điều 55, Luật đầu tư công số 39/2019/QH14, quy định: *Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau;*  + Tại điểm b, khoản 10, Điều 55, Luật đầu tư công số 39/2019/QH14, quy định: *Giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến trước ngày 15 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.*  + Tại khoản 5, Điều 56, Luật đầu tư công số 39/2019/QH14, quy định: *“Trước ngày 25 tháng 7 hằng năm, Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau”.*  Để đảm bảo tiến độ theo quy định, ngoài việc báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định của Luật Đầu tư công. Đề nghị đơn vị soạn thảo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung trong Nghị định quy định: *“Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau; dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau”* làm cơ sở để triển khai thực hiện. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã quy định chi tiết trong Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. |
| 21 | Tỉnh Gia Lai | (1) Về căn cứ pháp lý: cần bổ sung số, ngày, tháng, năm của các Văn bản căn cứ (*Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19/6/2015, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019*); bổ sung căn cứ *Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015*.  (2) Cần có quy định cụ thể tiêu chí về quy mô trong quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, đồng thời quy định cụ thể tiêu chí đánh giá sự phù hợp của dự án được lập so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt để thuận lợi trong công tác thẩm định dự án. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định, tuy nhiên Bộ KH&ĐT không tiếp thu nội dung Luật Ngân sách nhà nước vì không hướng dẫn chi tiết.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Quy mô dự án và thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đã được quy định rõ tại Luật Đầu tư công và Phụ lục tiêu chí phân loại dự án của dự thảo Nghị định. |
| 22 | Thành phố Cần Thơ | Đề nghị có hướng dẫn thêm đối với điều kiện bố trí kế hoạch vốn đầu tư hàng năm, vì nếu không có quy định rõ và chỉ áp dụng theo quy định tại Điều 51, 52, 53 của Luật Đầu tư công năm 2019 thì rất khó thực hiện và chưa rõ. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã quy định chi tiết trong Luật Đầu tư công và không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công cho phép Chính phủ hướng dẫn. |
| 23 | Tỉnh Nghệ An | (1) Đề nghị hướng dẫn rõ đối với nội dung tại Điều 42 Luật Đầu tư công về trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp vì đối tượng này đã không phải lập chủ trương đầu tư, do đó cần hướng dẫn cụ thể cơ sở, căn cứ việc quyết định đầu tư.  (2) Đề nghị hướng dẫn cụ thể tại Khoản 3 Điều 101 Luật Đầu tư công về điều khoản chuyển tiếp cụ thể xem xét, quyết định nội dung gì  (3) Về biểu phụ lục Tiêu chí phân loại dự án đầu tư công: Đề nghị bổ sung các đối tưọng dự án, bao gồm: dự án định canh, định cư; dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền và dự án cảng cá | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã quy định chi tiết trong Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định chi tiết trong Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.  (3) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 24 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | (1) Dự thảo Nghị định này nhằm quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, tuy nhiên, một số nội dung quy định tại dự thảo không được Luật Đầu tư công giao quy định chi tiết. Cụ thể: nội dung về quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng (khoản 7 Điều 1 ; Điều 26 đến Điều 36 dự thảo); nội dung quy định về hồ sơ, nội dung, thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đổi vốn chương trình, dự án (Điều 9 dự thảo); nội dung quy định về tiêu chí phân loại dự án đầu tư công (Phụ lục kèm theo dự thảo)... Vì vậy, đề nghị rà soát lại toàn bộ dự thảo và loại bỏ các nội dung không được Luật Đầu tư công giao quy định chi tiết.  (2) Đề nghị bổ sung vào dự thảo quy định về tỷ lệ vốn hỗn hợp, vốn góp đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗn hợp hoặc nguồn vốn giữa ngân sách trung ương và địa phương để xác định thẩm quyền thẩm định, quyết định đầu tư. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này sẽ xin ý kiến Chính phủ trong Tờ trình, tuy nhiên nhằm không tạo khoảng trống pháp lý trong quản lý đầu tư công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin không tiếp thu nội dung này.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, theo hướng phân cấp quản lý. |
| 25 | Văn phòng Quốc hội | Một số nội dung trong Luật Đầu tư công 2019 đã giao Chính phủ quy định chi tiết song những nội dung này chưa được Chính phủ thể hiện trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, cụ thể như: Khoản 6 Điều 73 của Luật Đầu tư công đã giao Chính phủ quy định phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công; khoản 4 Điều 76 giao Chính phủ quy định chi tiết việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá kế hoạch, chương trình, dự án và giám sát đầu tư của cộng đồng. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung trên vào dự thảo Nghị định. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này được quy định tại Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư. |
| 26 | Tỉnh Sơn La | (1) Quy định về vốn đầu tư công tại khoản 22 Điều 4 Luật Đầu tư công năm 2019 có phạm vi điều chỉnh khác so với Luật Đầu tư công năm 2014, tuy nhiên cần quy định rõ thêm về trường hợp vốn ngân sách Nhà nước chi đầu tư nhưng là vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, ví dụ: trong giai đoạn 2016-2020 các nguồn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp quốc phòng chi đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình, hạng mục công trình đầu tư xây dựng có thuộc trường hợp sử dụng vốn đầu tư công không? Đề nghị bổ sung nội dung tại Nghị định quy định rõ phạm vi các nguồn vốn được điều chỉnh bởi Luật Đầu tư công năm 2019 đảm bảo thống nhất trong quá trình thực hiện.  (2) Đề nghị bổ sung quy định trong trường hợp dự án có sử dụng lồng ghép nhiều nguồn vốn (cả ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện) thì cấp nào là cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án và quyết định đầu tư dự án?  (3) Theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngàỵ 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ có quy định về việc lập, thậm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, trong đó quy định rất rõ về thẩm quyền phê duyệt dự án, cơ quan chủ trì thẩm định; trình tự thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; thời gian thâm định dự án, hồ sơ trình thẩm định, quy trình thẩm định,... Nghiệm thu đưa công trình, dự án vào khai thác sử dụng; kết thúc xây dựng công trình; vận hành công trình xây dựng, dự án đầu tư xây dựng.  Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét việc cần thiết phải đưa vào Nghị định các nội dung đã được quy định tại Luật Xây dựng và Nghị định của Chính phủ nêu trên, để tránh việc ban hành trùng lặp, mâu thuẫn giữa các văn bản luật.  (4) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm ban hành hướng dẫn các mẫu văn bản như quy định ờ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ đảm bảo thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện, ngoài ra đề nghị bổ sung thêm các mẫu: Báo cáo thẩm định nội bộ, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án có bổ sung thêm nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường, Báo cáo điều chỉnh chủ trương đầu tư,...và các nội dung được giao theo quy định của Chính phủ. | 1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.  (2)Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, theo hướng phân cấp quản lý.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Điểm b khoản 3 Điều số 23 của dự thảo Nghị định chỉ nêu về trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định điều chỉnh dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.  (4) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KH&ĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 27 | Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam | Kiến nghị bổ sung các mẫu tờ trình, báo cáo thẩm định, quyết định phê duyệt áp dụng trong quá trình đầu tư. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KH&ĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 28 | Tỉnh Thái Bình | Đề nghị quy định rõ thẩm quyền thẩm định nội bộ và bổ sung phụ lục hướng dẫn chi tiết mẫu Báo cáo thẩm định nội bộ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư công trước khi trình cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và mẫu quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án của Hội đồng nhân dân các cấp. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị định có quy định về thẩm quyền thẩm định nội bộ như sau: "*Cơ quan chủ trì thẩm định nội bộ trong nội bộ cơ quan quản lý dự án do Người đứng đầu cơ quan quản lý dự án quyết định."*  Về biểu mẫu báo cáo, Bộ KHĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 29 | Tỉnh Quảng Ngãi | (1) Tại khoản 7, Điều 17 Luật Đầu tư công 2019 quy định *“...Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân quyết định việc giao Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án quy định tại khoản này... ”*  Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Chính phủ quy định cụ thể, làm rõ trường hợp cần thiết để địa phương thực hiện.  (2) Theo Điều 8 Luật Đầu tư công thì công trình cầu giao thông phân nhóm A, B, C tương ứng theo giá trị tổng mức đầu tư là 2.300 tỷ đồng trở lên, 120 tỷ đồng trở lên và dưới 120 tỷ đồng.  Tuy nhiên, theo dự thảo Nghị định thì tách công trình cầu giao thông thành 2 loại:  - Loại 1: Cầu trên đường quốc lộ, đường cao tốc và đường sắt, áp dụng phân loại theo quy định của Luật Đầu tư công.  - Loại 2: Cầu trên các đường còn lại, phân loại theo công trình giao thông với nhóm A, B, C tương ứng theo giá trị tổng mức đầu tư là 1.500 tỷ đồng trở lên, 80 tỷ đồng trở lên và dưới 80 tỷ đồng.  Vì vậy, đề nghị thống nhất quy định này.  (3) Đề nghị bổ sung quy định để làm rõ đối với dự án nhóm C quy mô nhỏ (dưới 15 tỷ đồng), có phải thực hiện phê duyệt 2 bước dự án và dự toán dự án riêng hay chỉ thực hiện 1 bước là phê duyệt dự án, đồng thời trong bước này phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án.  Đề xuất thực hiện 1 bước để tiết kiệm chi phí tư vấn lập dự toán.  (4) Về dự án sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: Quy định rõ đối tượng dự án sử dụng vốn này có phải thực hiện đầy đủ các bước như dự án sử dụng vốn đầu tư công hay không? | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã quy định chi tiết trong Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (3) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (4) Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Nội dung này không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. |
| 30 | Ngân hàng Chính sách xã hội | Đề nghị bổ sung hướng dẫn nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước (trong đó có kế hoạch tăng trưởng tín dụng hàng năm của NHCSXH). | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Vốn tín dụng đầu tư phát triển không thuộc phạm bị điều chỉnh của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và Nghị định này. |
| 31 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Do các nội dung đặc thù của dự án đầu tư công nghệ thông tin đã được quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020) nên đề nghị trong Nghị định hướng dẫn chi tiết Luật Đầu tư công năm 2019 cần phải quy định loại trừ đối với các dự án đầu tư công nghệ thông tin (tương tự như dự án đầu tư xây dựng công trình) để đảm bảo tính đồng bộ, tránh chồng chéo giữa Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Nghị định quy định chi tiết Luật Đầu tư công năm 2019, tạo thuận lợi cho việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo tinh thần của Nghị quyết số 17/NQ-CP.  Riêng nội dung quy định tại Chương II đề nghị quy định áp dụng cho cả các dự án ứng dụng công nghệ thông tin.  Lý do: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP không quy định về Quy trình, thủ tục, thẩm quyền thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án. | Tùy từng nội dung, Bộ KH&ĐT đã nghiên cứu tiếp thu trong dự thảo Nghị định. |
| 32 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | (1) Đề nghị quy định rõ tại Nghị định này danh mục các biểu mẫu văn bản giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  (2) Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị định của Chính phủ nội dung về vốn thường xuyên có tính chất đầu tư:  Lý do:  Theo quy định hiện hành tại Khoản 1, Điều 1 Thông tư số 39/2016/TT- BTC ngày 1/3/2016 của Bộ Tài chính: "Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư theo quy định tại Khoản 1.1 Điều này là các khoản chi từ nguồn kinh phí thường xuyên, kinh phí sự nghiệp cho sửa chữa, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có của cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp nhằm phục hồi hoặc tăng giá trị tài sản cố định".  Trên thực tế, vốn thường xuyên có tính chất đầu tư được xác định thuộc khoản chi thường xuvên hàng năm được Bộ Tài chính giao cho các Bộ, ngành; các nhiệm vụ không thường xuyên năm tiếp theo của các đơn vị chỉ được xác định chính thức sau khi Bộ Tài chính kiểm tra, có ý kiến về phương án phân bổ kinh phí của Bộ, ngành theo quy định của Luật Ngân sách và văn bản hướng dẫn (trong thời gian cuối tháng 12 năm hiện hành).  Do tính chất của nguồn kinh phí sự nghiệp là không có kinh phí chuẩn bị đầu tư, các đơn vị chỉ tự lập thuyết minh nhu cầu, khối lượng công việc ước tính và khái toán, chưa thể tiến hành thuê tư vấn lập, thấm tra dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định khi chưa được cơ quan có thấm quyền phê duyệt các nhiệm vụ không thường xuyên của năm tiếp theo.  Do tính chất nêu trên, đề xuất cần phải có quy định riêng tại dự thảo Nghị định của Chính phủ nội dung về vốn thường xuyên có tính chất đầu tư. Theo đó, vẫn kế thừa các quy định hiện hành về về quy trình, thủ tục cho vốn thường xuyên có tính chât đầu tư theo tính chất đơn giản, rút gọn hơn so với trình tự thủ tục của các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư tập trung. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KH&ĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. |
| 33 | Ngân hàng Nhà nước | (1) Tại Phần Căn cứ, đề nghị ghi rõ:  Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;  Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  (2) Tại khoản 22, Điều 4, Luật Đầu tư công quy định: “Vốn đầu tư công quy định tại Luật này bao gồm: Vốn ngân sách nhà nước; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để đầu tư theo quy định của pháp luật”. Theo đó, đề nghị xem xét, bổ sung nội dung quy định cụ thể danh mục các nguồn vốn “ngân sách nhà nước” và các nguồn vốn “từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để đầu tư theo quy định của pháp luật” thuộc vốn đầu tư công vào Nghị định (tương tự Điều 3, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm) để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.  (3) Đề nghị bổ sung thời hạn lập, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính kế hoạch đầu tư công trung hạn; và các nội dung về thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư vào Chương V của Nghị định để làm cơ sở triển khai thực hiện.  (4) Theo quy định tại Khoản 3, Điều 59, Luật Đầu tư công, kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư không thuộc kế hoạch đầu tư công hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. Do vậy, để tạo sự chủ động cho các đơn vị trong việc lập kế hoạch và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn hằng năm sát với thực tế triển khai. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, ngành có đủ thời gian thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công hằng năm sát với thực tế triển khai kế hoạch năm trước. Đề nghị Quý Bộ nghiên cứu điều chỉnh thời hạn các Bộ, ngành gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư tại Khoản 5, Điều 38, dự thảo Nghị định từ “30 thảng 9 năm trước năm kế hoạch ” thành “31 tháng 12 năm trước năm kế hoạch ” (cùng thời hạn như báo cáo đối với kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 5, Điều 61, Luật Đầu tư công). | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 không giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tính chất cụ thể của từng nguồn vốn sẽ xác định thuộc nhóm nào theo phương pháp loại trừ.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định chi tiết tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.  (4) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 34 | Tỉnh Sóc Trăng | Đề nghị ban hành bổ sung các Phụ lục quy định các Biểu mẫu thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thông báo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán dự án đối với dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KH&ĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 35 | Tỉnh Thanh Hóa | (1) Dự thảo Nghị định chưa quy định thẩm quyền quyết định đầu tư đối với chương trình, dự án sử dụng hỗn họp nhiều nguồn vốn (Vốn ngân sách do tỉnh, huyện quản lý, vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư). Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quy định cụ thể về cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn nêu trên, đảm bảo phù họp với Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 35 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.  (2) Đề nghị bổ sung thêm các mẫu hồ sơ, gồm: Tờ trình quyết định chủ trương đầu tư; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đâu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi...., để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình thực hiện. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, theo hướng phân cấp quản lý.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KH&ĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 36 | Tỉnh Tuyên Quang | (1) Nhiệm vụ quy hoạch thuộc đối tượng sử dụng vốn đầu tư công, chịu sự điều chỉnh của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Các hoạt động quy hoạch là nhiệm vụ quan trọng, có tính chất đặc thù. Do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, có quy định hướng dẫn cụ thể:  - Sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn danh mục dự án và mức vốn bổ trí đổi với nhiệm vụ quy hoạch trong kế hoạch hằng năm; thời gian bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn.  - Các nội dung có liên quan đến việc xác định tổng mức đầu tư, dự toán của nhiệm vụ quy hoạch tại Chương 5, dự thảo Nghị định hướng dẫn về quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng.  (2) Lập, thẩm định và giao kế hoạch đầu tư công trung trung hạn và hàng năm.  - Tại điểm đ, khoản 5, Điều 55, Luật đầu tư công số 39/2019/QH14, quy định: Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ỷ kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau;  - Tại điểm b, khoản 10, Điều 55, Luật đầu tư công số 39/2019/QH14, quy định: Giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tinh hoàn chinh kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình, bảo cáo ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ỷ kiến trước ngày 15 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.  - Tại khoản 5, Điều 56, Luật đầu tư công số 39/2019/QH14, quy định “Trước ngày 25 tháng 7 hằng năm, Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau”.  Để bảo đảm tiến độ theo quy định, ngoài việc báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định của Luật Đầu tư công. Đề nghị đơn vị soạn thảo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung trong Nghị định quy định: *“Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau; dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau”* làm cơ sở để triển khai thực hiện. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  - Thứ tự ưu tiên bố trí vốn hằng năm được quy định bởi các nguyên tắc, tiêu chí tại Quyết định thay thế Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/09/2015.  - Đối với định mức phân bổ của nhiệm vụ quy hoạch: Đã được quy định chi tiết tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019.  - Đối với dự án không có cấu phần xây dựng: Đã quy định chi tiết trong dự thảo Nghị định.  (2)Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công cho phép Chính phủ hướng dẫn. |
| 37 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | (1) Tại Khoản 4 Điều 3 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 quy định “Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp”. Thực hiện Nghị quyết 41-TƯ của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Chính phủ, việc Ngân sách Nhà nước (NSNN) đầu tư trở lại lãi nước chủ nhà cho PVN là việc nhà nước đầu tư vốn tại doanh nghiệp. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đề nghị xem xét bổ sung hướng dẫn các thủ tục về việc NSNN cấp trở lại lãi nước chủ nhà cho PVN trong Nghị định.  (2) Kiến nghị cân nhắc các dự án được liệt kê tại Phụ lục Phân loại dự án đầu tư công. Ví dụ các dự án khai thác dầu khí (Giàn khoan thăm dò, khai thác dầu khí trên biển; Tuyến ống dẫn khí, dầu và các thiết bị phụ trợ để hút dầu) là các dự án có thể có vốn đầu tư của đối tác nước ngoài được triển khai vì mục đích lợi nhuận, và đang dược thực hiện theo các quy định hiện hành về đầu tư kinh doanh theo Luật Dầu khí, Luật Đầu tư… | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nguồn vốn này theo quy định là vốn đầu tư công, do đó việc quản lý, sử dụng nguồn vốn này thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Trường hợp các dự án này sử dụng vốn đầu tư công là dự án đầu tư công và phải tuân thủ các quy định tại Luật Đầu tư công. |
| 38 | Tỉnh Hòa Bình | Theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 8, Luật Đầu tư công năm 2019, dự án có tổng mức đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực giao thông bao gồm cầu, cảng biển, cảng sông, sân bay, đường sắt, đường quốc lộ được xếp vào dự án nhóm A. Tuy nhiên, tại Phụ lục của dự thảo Nghị định về tiêu chí phân loại dự án đầu tư công (trang 50), dự án thuộc lĩnh vực "Cầu đường bộ, cầu bộ hành; cầu đường sắt; cầu phao" có tổng mức từ 1.500 tỷ đồng trở lên được xếp vào dự án nhóm A. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xem xét quy định về phân loại dự án để đảm bảo phù hợp với Luật Đầu tư công. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 39 | Tỉnh Long An | Đề nghị bổ sung điều hướng dẫn cụ thể “Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do địa phương quản lý”, cụ thể tại khoản b điều 1 “Chủ tịch UBND tỉnh Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý” như vậy sẽ có 02 trường hợp  *Trường hợp 1*: Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định thì cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công (có thể là Sở Kế hoạch và Đầu tư) có phải thực hiện thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn không.  *Trường hợp 2*: Giao đơn vị có chức năng để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (có thể là Sở Kế hoạch và Đầu tư) chủ trì thẩm định, thì trong thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã bao gồm luôn thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, như vậy có phải thực hiện thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn không.  Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung điều hướng dẫn quy định trình tự các bước thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do địa phương quản lý | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công đã quy định chi tiết nội dung này. |
| 40 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đề nghị bổ sung quy định về trình tự, thủ tục triển khai thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công cho phép Chính phủ hướng dẫn. |
| 41 | Tỉnh Hải Dương | (1) Bổ sung quy định mẫu Tờ trình, quyết định, báo cáo thẩm định của cơ quan chuyên môn, báo cáo thẩm định nội bộ….  (2) Đối với các điều khoản quy định tại Chương IV của Dự thảo: Đề nghị rà soát các nội dung quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng, trong đó phải tách bạch thẩm quyền của cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư là thẩm định, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án; các sở xây dựng chuyên ngành thẩm định, trình phê duyệt thiết kế-dự toán dự án. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KH&ĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 42 | Tỉnh Quảng Ninh | (1) Khoản 7, Điều 17 Luật Đầu tư công 2019 quy định*: “Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn NSĐP. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân quyết định việc giao cho Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án quy định tại Khoản này phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương”.* Theo đó, đề nghị dự thảo Nghị định bổ sung quy định làm rõ các trường hợp cần thiết nêu trên.  *Lý do đề xuất:* Việc quy định cụ thể các trường hợp cần thiết để HĐND giao UBND cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án là cần thiết để làm cơ sở cho địa phương phân cấp tối đa nhiệm vụ triển khai của các cơ quan, tăng hiệu quả triển khai thực hiện.  (2) Khoản 2, Điều 89 Luật Đầu tư công 2019 quy định*:* “Cơ quan, tổ chức cá nhân và người đứng đầu tổ chức quyết định chủ trương đầu tư chương trình dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kê hoạch đâu tư công trung hạn liên tiếp phải bảo đảm tổng sổ giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước của Bộ cơ quan trung ương, địa phương đó*”* Đề nghị làm rõ trong Dự thảo Nghị định cách hiểu chính xác cho nội dung trên.  Lý do đề xuất: Trong quá trình nghiên cứu Luật Đầu tư công 2019, đã có nhiều mâu thuẫn trong cách hiểu đối với Khoản 2, Điều 89. Việc giải thích cụ thể, làm rõ nội dung trên sẽ giúp cho việc thực thi của các cơ quan tổ chức, cả nhân có thẩm quyên được bảo đảm chính xác, đúng pháp luật.  (3) Khoản 6, Điều 73, Luật Đầu tư công 2019 quy định; “Chính phủ quy định phương pháp, tiêu chỉ đánh giả hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công”. Theo đó, đê nghị Dự thảo Nghị định bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đâu tư nói trên.  Lý do đê xuât: Việc đánh giá hiệu quả đầu tư trong từng giai đoạn hiện nay vẫn còn hạn chê. Bộ tiêu chí hướng dẫn cụ thể sẽ hỗ trợ các cơ quan quản lý trong việc kiểm soát và nâng cao chất lượng đầu tư công. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã quy định chi tiết trong Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Trường hợp cần thiết tùy thuộc vào tình hình cụ thể tại địa phương.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công cho phép Chính phủ hướng dẫn.  3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Những nội dung này được quy định tại Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư. |
| 43 | Bộ Khoa học và Công nghệ | (1) Đề nghị sửa lại nội dung điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 9, điểm a khoản 1 Điều 10, điểm a khoản 1 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 19 thành “Tờ trình theo mẫu ...” và bổ sung các Mẫu Tờ trình phù hợp vào phần phụ lục của Nghị định để đảm bảo thống nhất chung.  (2) Đề nghị xem xét bổ sung các Mẫu quyết định vào phần phụ lục của Nghị định để đảm bảo thống nhất về nội dung quyết định.  (3) Đề nghị bổ sung thêm điều hoặc dẫn chiếu tới văn bản quy phạm pháp luật khác về công tác giám sát và đánh giá đầu tư của chương trình, dự án đầu tư công.  Đặc biệt đối với các chương trình, dự án có tính chất đặc thù phải được cơ quan chức năng của Nhà nước giám sát, nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.  (4) Đề nghị xem xét kết cấu lại nội dung chương II và chương III theo hướng quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung quyết định chủ trương, quyết đinh đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công nói chung. Đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành đế đầu tư là một dạng cụ thế của vốn đầu tư công nếu có phần nào quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung quyết định chủ trương, quyết đinh đầu tư khác với quy định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công nói chung thì nên đưa thành một ý/điểm/khoản trong các điều hướng dẫn chi tiết đối với vốn đầu tư công.  Đối với dự án đầu tư công tại nước ngoài tách thành điều riêng như dự thảo. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KH&ĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KH&ĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Những nội dung này được quy định tại Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.  (4) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung quyết định chủ trương, quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công cho phép Chính phủ hướng dẫn. |
| 44 | Bộ Tài chính | (1) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện xây dựng Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó đối với các nội dung Luật Đầu tư công không giao Chính phủ hướng dẫn, đề nghị làm rõ sự cần thiết, sự phù hợp về pháp luật đầu tư công trong việc bổ sung các nội dung hướng dẫn so với Luật Đầu tư công, cụ thể:  - Quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng (khoản 7, Điều 1, Chương IV).  - Chi phí lập, thẩm định chương trình, dự án đầu tư công (Điều 4).  - Hồ sơ, nội dung, thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án (Điều 9).  (2) Tại Luật Đầu tư công (Điều 32, khoản 3 Điều 34, khoản 2 Điều 45) giao Chính phủ hướng dẫn về hồ sơ, nội dung quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chương trình, dự án. Do vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần bổ sung nội dung quy định hồ sơ dự án bao gồm các phụ lục kèm theo (mẫu Tờ trình, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án,...) tương tự như Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2014.  (3) Luật Đầu tư công năm 2019 (khoản 3 Điều 40) trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật liên quan, trừ dự án quan trọng quốc gia. Do vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần rà soát toàn bộ các nội dung quy định về hồ sơ, nội dung thẩm định dự án, thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư có cấu phần xây dựng đảm bảo thống nhất với quy định pháp luật xây dựng, tránh chồng chéo, vướng mắc trong thực hiện, phát sinh thủ tục.  (4) Hiện nay, một số nguồn vốn đầu tư công là nguồn NSNN đã được bố trí cho các chương trình, dự án nhưng vướng mắc về hồ sơ, nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục phê duyệt dự án. Thực tế Luật Đầu tư công không quy định hướng dẫn, tuy nhiên nếu không có hướng dẫn trong Nghị định sẽ tiếp tục vướng mắc dẫn đến tình trạng văn bản pháp luật ban hành nhưng không thực hiện được, không phù hợp với thực tiễn, cụ thể đối với các nhiệm vụ, dự án:  - Các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.  - Các dự án bồi thường giải phóng mặt bằng.  - Các dự án sử dụng từ nguồn vốn để lại từ hoạt động dầu khí, dự án sử dụng nguồn vốn Viettel, vốn thu tiền sử dụng đất của các Bộ, ngành…  - Các dự án khẩn cấp.  - Các nhiệm vụ quy hoạch.  - Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia.  Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ về sự cần thiết phải hướng dẫn về hồ sơ, nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục phê duyệt dự án đảm bảo thống nhất thực hiện.  (5) Về nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.  - Theo quy định tại Khoản 22 Điều 4 Luật Đầu tư công, vốn đầu tư công gồm vốn NSNN và vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định.  - Khoản 6 Điều 35 quy định Chính phủ quy định việc phân cấp thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định đầu tư.  Do vậy, để thống nhất thực hiện, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần quy định cụ thể các nguồn vốn nào là các nguồn thu hợp pháp khác của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư; đồng thời gắn với việc hướng dẫn về hồ sơ, nội dung thẩm định quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư; thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn trên.  (6) Đối với các dự án do doanh nghiệp sử dụng vốn đầu tư công (Tập đoàn Dầu khí, Tập đoàn Viettel, Tổng công ty đường sắt….) cần quy định cơ quan nào quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, giao vốn, thực hiện, chế độ báo cáo….  (7) Về hồ sơ (thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án; …..).  Nhằm công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian phê duyệt các hồ sơ, thủ tục liên quan đến chương trình dự án đầu tư công của cấp có thẩm quyền trong quá trình thực hiện, Bộ Tài chính đề nghị:  + Bổ sung thêm quy định về hồ sơ gửi bằng bản chính hay bản sao có đóng dấu sao y của đơn vị gửi.  + Rà soát, quy định cụ thể hồ sơ gửi, tránh quy định chung chung như các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền như tại điểm c, Khoản 1, Điều 10; điểm đ, Khoản 1, Điều 12; điểm d, Khoản 1, Điều 19; điểm đ, Khoản 1, Điều 21;….  (8) Về số lượng hồ sơ (thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án đầu tư công; thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án; …..).  Tại dự thảo Nghị định đã quy định rất cụ thể số lượng hồ sơ gửi cơ quan thẩm định, tuy nhiên dự thảo Nghị định vẫn còn quy định thêm cơ quan chủ trì thẩm định có thể yêu cầu bổ sung số lượng hồ sơ thẩm định nếu thấy cần thiết (Khoản 2, Điều 10; Khoản 2, Điều 18; Khoản 3, Điều 19; …), điều này sẽ khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện. Vì vậy, để thuận lợi, minh bạch, rút ngắn thời gian trong quá trình thực hiện thẩm định, đề nghị cân nhắc rà soát bỏ toàn bộ các quy định “*cơ quan chủ trì thẩm định có thể yêu cầu bổ sung số lượng hồ sơ thẩm định nếu thấy cần thiết*” và xác định rõ luôn số lượng hồ sơ gửi cơ quan thẩm định để các đơn vị có căn cứ thực hiện.  (9) Đề nghị bổ sung 1 điều quy định về việc thông báo trần chi đầu tư phát triển 3 năm*,* phù hợp với quy định của Luật NSNN và nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch tài chính –NSNN 3 năm (Khoản 3 Điều 17).  (10) Đề nghị thống nhất tên gọi là "Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách" trong dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định tại Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.  (11) Về trình tự, thủ tục cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Dự thảo Nghị định quy định theo hướng việc cấp vốn điều lệ cho các quỹ theo quy trình lập kế hoạch vốn đầu tư công. Theo quy định tại Luật NSNN, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016, việc lập kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là một nội dung của việc lập dự toán ngân sách, trong đó có việc bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ. Do đó, đề nghị rà soát về quy trình lập kế hoạch cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách tại dự thảo Nghị định phù hợp với quy định hiện hành theo pháp luật về ngân sách nhà nước.  (12) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ phạm vi áp dụng của Nghị định là các quỹ tài chính ngoài ngân sách là quỹ ở cấp trung ương hay địa phương. Trường hợp áp dụng cho cả các quỹ địa phương, đề nghị rà soát quy trình phù hợp với quy định về phân cấp quản lý về đầu tư công theo quy định tại Luật Đầu tư công.  (13) Theo quy định tại Luật quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, hàng năm Thủ tướng Chính phủ giao hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho 02 ngân hàng chính sách căn cứ vào kế hoạch giao vốn tín dụng/kế hoạch tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định này chưa có nội dung quy định về trình tự, thủ tục thực hiện việc trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn tín dụng/kế hoạch tăng trưởng tín dụng. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung nội dung này vào dự thảo Nghị định để có căn cứ triển khai thực hiện.  (14) Đề nghị nghiên cứu, xem xét quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định dự án đối với các dự án có sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn (vốn ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp khác của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập).  (15) Theo dự thảo, một số nội dung tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công có căn cứ quy định tại Luật Ngân sách nhà nước (như Điều 4, Điều 47), do vậy đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý là Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13.  (16) Tại Khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công quy định: Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp bất khả kháng, Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau.  Đề nghị cần hướng dẫn thực hiện quy định cụ thể đối với trường hợp bất khả kháng là như thế nào cho rõ ràng; trong đó, cần quy định về điều kiện, thủ tục, thời hạn trình Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp để đảm bảo thuận lợi cho khâu chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  - Quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng: Nội dung này sẽ xin ý kiến Chính phủ trong Tờ trình, tuy nhiên nhằm không tạo khoảng trống pháp lý trong quản lý đầu tư công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không tiếp thu nội dung này.  - Chi phí lập, thẩm định chương trình, dự án đầu tư công: Nội dung này được nhiều bộ, ngành, địa phương kiến nghị hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác triển khai, không trái với quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, không phát sinh thủ tục hành chính.  - Hồ sơ, nội dung, thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án: Tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 quy định thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn là một trong số các bước để quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án. Do đó, việc quy định này là cần thiết để thực hiện thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn nhằm quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Bộ KH&ĐT kiến nghị không quy định nội dung này trong Nghị định và sẽ quy định trong Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  (3) Bộ KH&ĐT đã rà soát, tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định  (4) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  - Về hồ sơ, nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục phê duyệt các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cơ bản đã được quy định rõ ràng và đơn giản ở trong Luật Đầu tư công, không cần thiết quy định chặt hơn, nhằm tạo điều kiện cho công tác chuẩn bị đầu tư được kỹ lưỡng, góp phần nâng cao chất lượng dự án khi phê duyệt;  - Về các dự án bồi thường giải phóng mặt bằng: việc tách dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng được thực hiện ở giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư, do vậy, trình tự, thủ tục thực hiện chung với dự án, không cần quy định thêm. Khi thực  hiện dự án (quyết định đầu tư), tùy theo phân loại quy định của Luật Đầu tư công sẽ thực hiện theo trình tự dự án có cấu phần xây dựng hoặc dự án không có cấu phần xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan (Luật Đất đai). Hiện tại, các dự án giải phóng mặt bằng sử dụng vốn đầu tư công vẫn diễn ra bình thường, chưa thấy các bộ, ngành, địa phương kiến nghị vướng mắc;  - Về các dự án sử dụng nguồn vốn để lại của PVN, Viettel, tiền sử dụng đất: đây là các nguồn vốn được tính trong dự toán NSNN hằng năm nên các dự án sửdụng nguồn vốn này là các dự án đầu tư công. Tùy theo phân loại dự án sẽ thực hiện theo trình tự có cấu phần xây dựng hoặc không có cấu phần xây dựng.  - Các dự án khẩn cấp, nhiệm vụ quy hoạch, dự án thuộc CTMTQG theo quy định của Luật Đầu tư công không phải thực hiện trình tự phê duyệt chủ trương đầu tư, các trình tự còn lại thực hiện như bình thường. Do vậy, không cần thiết phải quy định riêng đối với các loại dự án, nhiệm vụ này.  (5) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 không giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tính chất cụ thể của từng nguồn vốn sẽ xác định thuộc nhóm nào theo phương pháp loại trừ.  (6) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đề nghị thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.  (7) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc đề nghị bổ sung các tài liệu liên quan còn tùy thuộc vào yêu cầu cụ thể của cấp có thẩm quyền và tính chất đặc thù của chương trình, dự án, do đó không thể quy định cố định loại tài liệu cần thiết để áp dụng trong tất cả các trường hợp.  (8) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc đề nghị bổ sung số lượng tài liệu liên quan còn tùy thuộc vào yêu cầu cụ thể của cấp có thẩm quyền và tính chất đặc thù của chương trình, dự án, do đó không thể quy định cố định số lượng tài liệu cần thiết để áp dụng trong tất cả các trường hợp.  (9) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc bổ sung trần chi đầu tư phát triển 3 năm áp dụng cho từng bộ, ngành, địa phương không được quy định tại Luật Đầu tư công, do vậy, Nghị định không hướng dẫn nội dung này. Bên cạnh đó, kế hoạch tài chính 3 năm cuốn chiếu theo quy định của Luật NSNN là chỉ để tham khảo. Theo đó, trong trường hợp cần thiết,  Bộ Tài chính có thể phối hợp với Bộ KH&ĐT báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép thông báo dự kiến tốc độ tăng trưởng và chỉ tiêu tương tự để các bộ, ngành, địa phương tham khảo, không mang tính bắt buộc.  (10) Bộ KH&ĐT đã thống nhất trong dự thảo Nghị định.  (11) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được thể hiện trong dự thảo Nghị định. Ý kiến của Bộ Tài chính không nêu rõ cần phải rà soát, điều chỉnh như thế nào nên không rõ hướng tiếp thu..  (12) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Tại dự thảo Nghị định, quỹ tài chính ngoài ngân sách không phân biệt trung ương hoặc địa phương. Liên quan đến công tác lập kế hoạch đầu tư công, các quỹ tài chính nào thuộc phạm vi được sử dụng NSTW theo quy định pháp luật có liên quan mới tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công nguồn NSTW, đối với quỹ sử dụng  NSĐP do HĐND quyết định.  (13) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (14) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, theo hướng phân cấp quản lý.  (15) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Để thống nhất trong thể thức văn bản hướng dẫn, do Luật Đầu tư công đã tham chiếu đến những quy định của Luật NSNN, Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư công không bổ sung căn cứ Luật NSNN mà chỉ hướng dẫn những quy định liên quan đến Luật Đầu tư công.  (16) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 không quy định Chính phủ hướng dẫn nội dung này. Tuy nhiên, theo thông lệ, “trường hợp bất khả kháng”, ”trường hợp đặc biệt” được xem xét theo từng dự án cụ thể, không thể liệt kê, phân loại hết trong quy định pháp luật. Luật đã quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định tùy theo trường hợp cụ thể. Đồng thời, theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, cơ quan cấp dưới trực tiếp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với từng trường hợp dự án. |
| **II** | **CÁC Ý KIẾN ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ** | | |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | | | |
| 1 | Tỉnh Đắk Nông | Do dự thảo Nghị định là “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công” nên đề nghị cơ quan soạn thảo ghi rõ tại Điều 1 về “phạm vi điều chỉnh” là hướng dẫn thi hành chi tiết những điều nào trong Luật Đầu tư công 2019 để quá trình thi hành dễ đối chiếu, thực hiện. Tại dự thảo mới chỉ hệ thống 12 nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công có quy định rõ 15 nội dung giao Chính phủ quy định. Điều 1 của dự thảo Nghị định đã quy định đủ 15 nội dung được giao, trong đó một số nội dung quy định về quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án được gộp lại. Nội dung này sẽ thể hiện rõ trong Tờ trình Chính phủ. |
| 2 | Bộ Công Thương | (1) Đề nghị rà soát một số nội dung về trình tự thủ tục lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (BCNCTKT), báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư... trong dự thảo Nghị định để không lặp lại các nội dung đã được quy định tại Luật. Nội dung Dự thảo nên quy định cụ thể về hồ sơ, nội dung và thời gian thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án theo quy định tại Điều 32, Điều 45,... Luật Đầu tư công (thuộc phạm vi nêu tại Điều 1 của Dự thảo Nghị định).  (2) Tại Khoản 12 Điều 1 của Dự thảo quy định về phạm vi điều chỉnh, tuy nhiên vấn đề này không có trong nội dung dự thảo Nghị định. Đề nghị xem xét kết cấu lại theo hướng tách Khoản 12 Điều 1 ra khỏi nhóm các nội dung về phạm vi điều chỉnh. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung về trình tự lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (BCNCTKT), báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư... không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công cho phép Chính phủ hướng dẫn. Nội dung về hồ sơ, nội dung và thời gian thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đã được quy định tại Chương II của dự thảo Nghị định này.  (2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định |
| 3 | Bộ Tư pháp | (1) Về phạm vi điều chỉnh, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại các nội dung Luật Đầu tư công giao Chính phủ hướng dẫn, quy định chi tiết để bảo đảm quy định chi tiết đầy đủ, đúng nhiệm vụ được giao. Ví dụ, khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định "*Quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng*" thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. Bộ Tư pháp nhận thấy, việc hướng dẫn nội dung này là cần thiết, kế thừa quy định tại Nghị định số 136/2015/NĐ-CP trước đây. Tuy nhiên, qua rà soát cho thấy Luật Đầu tư công không giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn nội dung này. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ nếu tiếp tục đưa vào Nghị định.  (2) Đề nghị bỏ quy định "*Trình tự, thủ tục, hồ sơ, nội dung, thời gian lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư đối với dự án quan trọng quốc gia thực hiện theo quy định của Chính phủ về dự án quan trọng quốc gia*" tại khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định. Dự thảo Nghị định chỉ cần liệt kê các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này là đủ. Nếu liệt kê các nội dung không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này thì quy định như trên cũng chưa đủ vì ngoài Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia; Chính phủ còn ban hành Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 về giám sát và đánh giá đầu tư. | (1) Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau: Nội dung này sẽ xin ý kiến Chính phủ trong Tờ trình, tuy nhiên nhằm không tạo khoảng trống pháp lý trong quản lý đầu tư công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin không tiếp thu nội dung này.  (2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 4 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị sửa Khoản 7 như sau: “Quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng. *Việc quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước”.*  Lý do: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |
| 5 | Ngân hàng Nhà nước | Đề nghị bổ sung thêm mục: “Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, thanh tra, giám sát kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công” để phù hợp với các nội dung quy định tại các Điều 48, 49 và 50 dự thảo Nghị định. | Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Những nội dung này được quy định tại Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư. |
| 6 | Tỉnh Sóc Trăng | Khoản 6 Điều 1 quy định đối tượng, nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường để làm căn cứ quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị không đưa nội dung này vào dự thảo, vì đây chỉ mới chỉ là chủ trương đầu tư và việc đưa nội dung này vào sẽ phức tạp và mất nhiều thời gian | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 7 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Điều 1. phạm vi điều chỉnh đề nghị xem xét rút gọn như sau:  “Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công về: (i) Hồ sơ, nội dung và thời gian thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; điều chỉnh chủ trương đầu tư; quyết định đầu tư chương trình, dự án và điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư công sử dụng vốn đầu tư công, (ii) Hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục đối với chương trình, dự án đầu tư công sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đâu tư. (iii) Nguyên tắc, thấm quyền, trình tự; thủ tục lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; quyết định đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài, ”  Lý do: Điều này đề cập đến các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định nên không liệt kê chi tiết. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Phạm vi điều chỉnh của Nghị định liên quan đến các điều thuộc các chương, phần khác nhau của Luật Đầu tư công, cần có sự tách bạch, rõ ràng nên cần thiết kế theo khoản, mục. Nội dung giải trình sẽ được thể hiện trong Tờ trình Chính phủ. |
| 8 | Bộ Tài chính | Đề nghị bỏ quy định tại khoản 12 Điều 1 về "Trình tự, thủ tục, hồ sơ, nội dung, thời gian lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư đối với dự án quan trọng quốc gia thực hiện theo quy định của Chính phủ về dự án quan trọng quốc gia. Dự thảo Nghị định chỉ cần liệt kê các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này, nếu liệt kê các nội dung không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này thì còn rất nhiều nội dung cần hướng dẫn nhưng không được quy định tại Nghị định này. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| **Điều 3. Giải thích từ ngữ** | | | |
| 1 | Tỉnh Lào Cai | Đề nghị bổ sungnội dung "Nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31/12/2014", cụ thể như sau:  Nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31/12/2014: Số nợ đọng xây dựng cơ bản của từng Dự án đến thời điểm báo cáo được xác định bằng (=) Tổng giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án tại thời điểm báo cáo trừ đi (-) số vốn lũy kế đã bố trí cho dự án đó đến năm báo cáo *(gồm cả số vốn ứng trước có dự kiến thu hồi, vốn bổ sung và số vốn dự kiến bố trí kế hoạch 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).*  Lý do: Trong giai đoạn 2016-2020, việc xác định nợ đọng XDCB phát sinh được các cơ quan, đơn vị hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau và gây lúng túng cho địa phương trong việc xác định nợ đọng phát sinh khi giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán; cụ thể, do vướng mắc trong quá trình thực hiện nên năm 2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 8932/BKHĐT-KTNN ngày 01/11/2017 về hướng dẫn tiêu chí xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; nhưng đối với các nguồn vốn khác thì chưa có văn bản hướng dẫn. | Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Khoản 20 Điều 4 Luật Đầu tư công có nêu khái niệm về nợ đọng xây dựng cơ bản. Đồng thời, nội dung này không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công cho phép Chính phủ hướng dẫn. |
| 2 | Tỉnh Bắc Giang | Đề nghị làm rõ “Người đứng đầu cơ quan quản lý dự án” được hiểu là “Người đứng đầu Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các cấp” hay là “Người đứng đầu các cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư”. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 3 | Tỉnh Cà Mau | Tại khoản 1, để tạo thuận lợi trong quá trình áp dụng và công tác thẩm định nội bộ, đề xuất điều chỉnh theo hướng chỉ quy định thực hiện đối với dự án có quy mô lớn. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị định có quy định về thẩm quyền thẩm định nội bộ như sau: *"Cơ quan chủ trì thẩm định nội bộ do người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp* *quyết định."* |
| 4 | Tỉnh Quảng Ngãi | Tại khoản 1, Điều 3 quy định: “...Cơ quan chủ trì thẩm định nội bộ trong nội bộ cơ quan quản lý dự án do Người đứng đầu cơ quan quản lý dự án quyết định.”  Đề nghị điều chỉnh thành: “...Cơ quan chủ trì thấm định nội bộ trong nội bộ của chủ đầu tư dự án do Người đứng đầu quyết định.”  Lý do: Cơ quan quản lý dự án có thể là một đơn vị tu vấn do Chủ đầu tư thuê để quản lý dự án. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 5 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Khoản 3 Điều 3: Đề nghị làm rõ hơn về khái niệm: “Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư”.  Lý do: Nếu giải thích khái niệm như trong Dự thảo thì rất rộng, chưa cụ thể, khó áp dụng và chưa tương thích với quy định tại các Luật như: Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu… | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |
| 6 | Tỉnh Hải Dương | (1) Đề nghị phải bổ sung quy định rõ cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công đối với cấp tỉnh là Sở Kế hoạch và Đầu tư, đối với cấp huyện là Phòng Tài chính-Kế hoạch, đối với cấp xã là bộ phận tài chính-kế hoạch để tránh chồng chéo về chức năng nhiệm vụ trong quá trình thực hiện.  (2) Đối với nội dung quy định tại khoản 1, đề nghị:  - Bổ sung quy định rõ bố cục, yêu cầu về nội dung của báo cáo thẩm định nội bộ (vì trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã phải nêu rõ và đầy đủ các nội dung bao gồm cả đề xuất nguồn vốn để thực hiện dự án).  - Việc quy định “Cơ quan chủ trì thẩm định nội bộ trong nội bộ cơ quan quản lý dự án do Người đứng đầu cơ quan quản lý dự án quyết định” là chưa rõ cơ quan phải thực hiện lập báo cáo thẩm định nội bộ vì cơ quan được giao lập đề xuất dự án chưa phải đã được giao làm chủ đầu tư, trong khi quy định hồ sơ đề xuất phải bao gồm Báo cáo thẩm định nội bộ. Đề nghị quy định rõ cơ quan được giao lập đề xuất dự án thực hiện lập Báo cáo thẩm định nội bộ. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Trong Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã định nghĩa rõ cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 7 | Tỉnh Quảng Ninh | Khoản 1, Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định: *“*Thẩm định nội bộ là thẩm định để hoàn thiện hô sơ, báo cáo trước khi gửi cơ quan có thẩm quyền hoặc Hội đồng thẩm định để thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn làm căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án, thẩm định chương trình, dự án để làm căn cứ quyết định hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án. Cơ quan chủ trì thẩm định nội bộ trong nội bộ cơ quan quản lý dự án do Người đứng đâu cơ quan quản lý dự án quyết định”.  Khoản 3, Điều 20 Dự thảo Nghị định quy định: *“*Trong trường hợp cần thiết thực hiện thẩm định nội bộ, thời gian thấm định nội bộ ở các Bộ, cơ quan trung ương *và* địa phương do người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quy định.”  Theo đó, để các đơn vị liên quan có cơ sở triển khai, đề nghị quy định rõ các trường hợp cần thiết thực hiện thẩm định nội bộ là những trường hợp nào. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 8 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Điều 3. giải thích từ ngữ đề nghị xem xét, sắp xếp lại cách diễn đạt khoản 2, khoản 3 theo hướng ngắn gọn nhưng đầy đủ, không nhắc lại những nội dung đã quy định trong Luật Đầu tư công. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 9 | Bộ Tài chính | (1) Điều 3 dự thảo Nghị định quy định một số khái niệm về “thẩm định nội bộ”, “dự án đầu tư công tại nước ngoài”, …; tuy nhiên, Luật Đầu tư công chỉ giao Chính phủ hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định dự án đầu tư công (bao gồm các dự án đầu tư công tại nước ngoài, dự án sử dụng nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư, ….). Vì vậy, đề nghị giải trình rõ sự cần thiết, phù hợp với Luật Đầu tư công đối với các quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị định.  (2) Đề nghị chuẩn hóa khái niệm cấp bù, phí quản lý tại khoản 4 như sau: "Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý cho các ngân hàng chính sách là vốn đầu tư công cấp cho các ngân hàng chính sách để bù đắp chênh lệch lãi suất giữa lãi suất bình quân các nguồn vốn với lãi suất cho vay và phí quản lý đối với hoạt động cho vay các đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật".  (3) Theo Luật đầu tư công năm 2019, tại khoản 6 Điều 5 về đối tượng đầu tư công quy định: Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.  Theo quy định tại Luật đầu tư công nêu trên, đề nghị hướng dẫn rõ tại dự thảo Nghị định về việc cấp vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do:  - Theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước năm 2015 (khoản 19 Điều 4): Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là quỹ do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.  - Tuy nhiên, hiện nay, chỉ có một số Quỹ được quy định rõ tại văn bản quy phạm pháp luật là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (Luật, Nghị định của Chính phủ) như Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa), Quỹ bảo lãnh tín dụng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa (Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa), còn đa số các Quỹ còn lại chưa có quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về việc các Quỹ này là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (như Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ nông dân,…).  Ngoài ra, đề nghị bổ sung thêm “cấp bổ sung vốn điều lệ” vì hiện nay, việc cấp vốn điều lệ không cấp một lần theo các văn bản quy định của các cấp có thẩm quyền mà tùy thuộc vào khả năng của ngân sách nhà nước, tiến độ giải ngân của các Quỹ mà cấp bổ sung vốn điều lệ.  Do đó, đề nghị tách thành một khoản riêng đối với cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (không quy định chung như tại khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định) cụ thể như sau: *Cấp vốn điều lệ và cấp bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các quỹ tài chính nhà nước khác theo quy định của pháp luật.* | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Đây là những khái niệm phái sinh từ những khái niệm đã được định nghĩa, sử  dụng tại các Luật như Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và giới hạn phạm vi thực  hiện (nội bộ cơ quan, đơn vị, địa điểm thực hiện...). Việc sử dụng các khái niệm này là cần thiết nhằm cụ thể hóa các nội dung đã quy định trong Luật.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (3) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| **Điều 4. Chi phí lập, thẩm định chương trình, dự án đầu tư công** | | | |
| 1 | Tỉnh Đắk Nông | (1) Để thực hiện Khoản 2, Điều 15 và Khoản 1, Điều 54 của Luật Đầu tư công 2019 về chi phí chuẩn bị đầu tư. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về giao cơ quan Bộ, ngành chức năng hướng dẫn chi tiết về định mức, chi phí lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với dự án nhóm B, C; báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đối với dự án nhóm A để các cơ quan có căn cứ xác định chi phí bước chủ trương đầu tư, để đưa vào danh mục dự án chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hàng năm. Đề nghị ban hành hướng dẫn về định mức, chi phí lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi sớm để các địa phương có căn cứ xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn sau.  (2) Đề nghị gộp nội dung tại tiết a và tiết b, khoản 3, Điều 4 tại Dự thảo để rút gọn và dễ hiểu hơn.  (3) Đề nghị bỏ khoản 4, Điều 4 vì chưa rõ nghĩa, trùng lặp nội dung với khoản 3. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Nội dung này không nằm trong 15 nội dung Luật Đầu tư công cho phép Chính phủ hướng dẫn.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc gộp 2 nội dung tại điều a, b dễ gây nhầm lẫn giữa do hai nội dung khá tương đồng, trừ các nội dung liên quan đến xây dựng.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Việc lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo chủ trương đầu tư tại Khoản 3, Điều 4 là một bước trong quyết định chủ trương đầu tư dự án. Tại Khoản 4, Điều 4, việc lập báo cáo khả thi dự án là một bước trong quyết định đầu tư dự án. Đây là hai trình tự thủ tục khác nhau. |
| 2 | Tỉnh An Giang | Theo nội dung ***“Chi phí lập, thẩm định chương trình, dự án đầu tư công”*** tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định, quy định:  *“3. Chi phí lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C:*  *a) Chi phí lập (trường hợp thuê tư vấn), thẩm định (trường hợp thuê cơ quan, tổ chức khác thẩm định) báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C có cấu phần xây dựng sử dụng vốn chuẩn bị đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật về xây dựng;*  *b) Chi phí lập (trường hợp thuê tư vấn), thẩm định (trường hợp thuê cơ quan, tổ chức khác thẩm định) báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C không có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định đối với dự án có cấu phần xây dựng quy định tại điểm a khoản này, trừ các nội dung liên quan đến xây dựng.”*  Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 20, Điều 1 và Khoản 21, Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 thì Luật Xây dựng chỉ điều chỉnh các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và quản lý Nhà nước trong hoạt động đầu tư xây dựng, bao gồm*: Lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát xây dựng, quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng và hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình*.  Ngoài ra, về định mức để tính toán chi phí: *lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C các chương trình, dự án đầu tư công* theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công cũng chưa có quy định định mức hoặc cách tính các khoản chi phí này *(chỉ ghi chung chung theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật về xây dựng)*. Tuy nhiên, theo nội dung Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và theo nội dự thảo Thông tư hướng dẫn xác định định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình đang được Bộ Xây dựng gửi các tỉnh góp ý cũng không đề cập đến các định mức tính toán chi phí: *lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C.*  Bên cạnh đó, theo quy định của Luật Đấu thầu cũng chưa có hướng dẫn cụ thể về quy trình lựa chọn đơn vị tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công.  Vì vậy, để sớm khắc phục các hạn chế này và tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương áp dụng thực hiện khi Luật Đầu tư công và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công có hiệu lực thi hành. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bổ sung các quy định về định mức tính toán các chi phí này vào dự thảo Nghị định, hoặc kiến nghị Bộ Xây dựng bổ sung các định mức tính toán chi phí*: lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C* vào dự thảo Thông tư hướng dẫn xác định định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình đang được Bộ Xây dựng gửi các tỉnh góp ý. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công và Nghị định chỉ quy định về nội dung, không quy định về định mức lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tự quy định định mức theo tính chất đặc thù của từng dự án và các quy định của pháp luật liên quan. |
| 3 | Tỉnh Quảng Trị | Đề nghị bổ sung quy định chi tiết hơn điều kiện các dự án không được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư nhưng vẫn được thanh toán các chi phí cho công tác lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Khoản *5* tránh trường hợp có quá nhiều dự án được phê duyệt ngang bước quyết định chủ trương đầu tư gây lãng phí nguồn vốn chi cho chi phí chuẩn bị đầu tư. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc quyết định bố trí vốn chuẩn bị đầu tư thuộc thẩm quyền của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của Luật Đầu tư công. |
| 4 | Tỉnh Vĩnh Phúc | Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể chi phí lập, thẩm định chương trình, dự án đầu tư công (tại Điều 4 dự thảo Nghị định) theo tỷ lệ, định mức cụ thể để các cơ quan chuyên môn có cơ sở áp dụng thực hiện  Hiện tại, các dự án không có cấu phần xây dựng (trừ dự án CNTT) chưa có quy định về định mức để tính chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn trong tổng mức đầu tư dự án trong đó có nội dung tính chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi, gây khó khăn cho cơ quan lập, thẩm định dự án. Trong dự thảo, nội dung này quy định chưa rõ ràng, chưa có định mức cụ thể, chỉ hướng dẫn chung chung theo quy định *của Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật về xây dựng, trừ các nội dung liên quan đến xây dựng*. Do đây là dự án không có cấu phần xây dựng nên đề nghị cơ quan soạn thảo có hướng dẫn cụ thể được áp dụng những quy định nào của pháp luật về xây dựng (định mức tính chi phí vận dụng như thế nào), các nội dung liên quan đến xây dựng không được áp dụng là những nội dung nào? | Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Luật Đầu tư công và Nghị định chỉ quy định về nội dung, không quy định về định mức lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tự quy định định mức theo tính chất đặc thù của từng dự án và các quy định của pháp luật liên quan. |
| 5 | Tỉnh Bắc Giang | Đề nghị quy định rõ căn cứ bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho bước chuẩn bị Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (dự án nhóm A) và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc quyết định bố trí vốn chuẩn bị đầu tư thuộc thẩm quyền của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của Luật Đầu tư công. |
| 6 | Tỉnh Lai Châu | Đề nghị bổ sung quy định chi tiết về định mức các chi phí lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C *(hoặc quy định giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính hướng dẫn xác định định mức các chi phí, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng các chi phí)* để có cơ sở áp dụng trong thực tế. Tại khoản 3 quy định “theo quy định của pháp luật về xây dựng”. Tuy nhiên, theo các quy định của pháp luật về xây dựng hiện nay không có văn bản nào hướng dẫn xác định cụ thể định mức các chi phí này, gây khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công và Nghị định chỉ quy định về nội dung, không quy định về định mức lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tự quy định định mức theo tính chất đặc thù của từng dự án và các quy định của pháp luật liên quan. |
| 7 | Tỉnh Quảng Bình | Tại Khoản 3, đề nghị bổ sung thêm quy định chi phí thẩm định của cơ quan chuyên môn quản lý Đầu tư công thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C được sử dụng vốn chuẩn bị đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Luật Đầu tư công. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc thẩm định các báo cáo này là nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn được giao thẩm định dự án. |
| 8 | Bộ Xây dựng | (1) Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định thì chi phí lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình đầu tư công sử dụng nguồn **kinh phí chi thường xuyên** của cơ quan. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa có hướng dẫn việc quyết toán hàng năm đối với nguồn vốn thường xuyên này, đề nghị bổ sung, làm rõ trong dự thảo Nghị định.  (2) Đề nghị cân nhắc, bổ sung thêm các nguồn vốn khác (như: nguồn tự có, nguồn thu hợp pháp…) để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với dự án không được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, không nên giới hạn nguồn đầu tư phát triển như quy định tại khoản 5. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc quyết toán chi phí thực hiện theo quy định của Luật NSNN.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công đã quy định chỉ sử dụng vốn đầu tư công. |
| 9 | Tỉnh Ninh Bình | (1) Đề nghị bổ sung quy định về định mức cụ thể chi phí lập, thẩm định chủ trương đầu tư cho từng nhóm dự án.  (2) Đề nghị bổ sung nội dung quy định cụ thể về nội dung, quy trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án ô và dự án thành phần thuộc dự án ô sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công và Nghị định chỉ quy định về nội dung, không quy định về định mức lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tự quy định định mức theo tính chất đặc thù của từng dự án và các quy định của pháp luật liên quan.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Các quy định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) được quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. |
| 10 | Tỉnh Cà Mau | Đề xuất có quy định cụ thể về định mức tỷ lệ xác định chi phí lập, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công và Nghị định chỉ quy định về nội dung, không quy định về định mức lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tự quy định định mức theo tính chất đặc thù của từng dự án và các quy định của pháp luật liên quan. |
| 11 | Tỉnh Thái Bình | (1) Định mức tính chi phí thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chưa được đề cập trong các văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Định mức xác định chi phí tư vấn (chi phí lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thỉ, báo cáo nghiên cứu khả thi, quản lý dự án, chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, chi phí đấu thầu, chi phí giám sát và chi phí tư vẩn khác) đối với dự án không có cấu phần xây dụng chưa có văn bản hướng dẫn. Đề nghị ban soạn thảo hướng dẫn cách xác định chi phí tư vấn đối với dự án không có cấu phần xây dựng trong Nghị định. | (1), (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công và Nghị định chỉ quy định về nội dung, không quy định về định mức lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tự quy định định mức theo tính chất đặc thù của từng dự án và các quy định của pháp luật liên quan. |
| 12 | Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | (1) Đề nghị cụ thể cách xác định mức chi phí lập, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án đầu tư công tương tự như cách tính định mức theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng (hiện tại là Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 12/2/2017 của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng).  (2) Đề nghị tăng hạn mức chi phí lập, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án đầu tư công trong trường hợp cần thiết phải thuê tư vấn nước ngoài thực hiện. Theo quy định của pháp luật về xây dựng, định mức quy định trường hợp thuê tổ chức tư vấn nước ngoài thực hiện công việc tư vấn còn thấp, gây khó khăn trong quá trình lựa chọn đơn vị được tư vấn. | (1), (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công và Nghị định chỉ quy định về nội dung, không quy định về định mức lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tự quy định định mức theo tính chất đặc thù của từng dự án và các quy định của pháp luật liên quan. |
| 13 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị bổ sung thêm một khoản mới như sau: *Chi phí lập (trường hợp thuê tư vấn), thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*.  Lý do: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã quy định về chi phí lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |
| 14 | Tỉnh Sóc Trăng | Đề nghị làm rõ nội dung tại Điểm b Khoản 3 “Chi phí lập (trường hợp thuê tư vấn), thẩm định (trường hợp thuê cơ quan, tổ chức khác thẩm định) báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C không có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định đối với dự án có cấu phần xây dựng quy định tại điểm a khoản này, trừ các nội dung liên quan đến xây dựng”. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 15 | Tổng công ty Đường sắt Việt Nam | (1) Tại Khoản 1: *“Chi phí lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình đầu tư công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ này và theo các quy định về chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền ban hành”* đề nghị bổ sung *“Chi phí lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình đầu tư công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị,* ***tổ chức khác*** *thực hiện các nhiệm vụ này và theo các quy định về chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền ban hành”* để phù hợp với Điểm c, Khoản 4, Điều 4 Luật Đầu tư công *“Cơ quan, tổ chức khác được giao kế hoạch đầu tư công”*.  (2) Đồng thời, căn cứ Điểm c, Khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư công quy định “*Cơ quan, tổ chức khác được giao kế hoạch đầu tư công”* như vậy trong trường hợp Doanh nghiệp Nhà nước hoặc các tổ chức khác được giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình đầu tư thì được phép sử dụng nguồn chi phí thường xuyên của doanh nghiệp, tổ chức để thực hiện. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định chi tiết nội dung này. |
| 16 | Bộ Khoa học và Công nghệ | (1) Điều 4. Chi phí lập, thấm định chương trình, dự án đầu tư công: Đề nghị xem xét, điều chỉnh nội dung quy định chi phí lập, thẩm định chương trình, dự án đầu tư công chỉ thực hiện cho trường hợp thuê tư vấn lập chương trình, dự án đầu tư công và trường hợp thuê cơ quan, tố chức khác thẩm định chương trình, dự án đầu tư công cho phù hợp với Điều 15 Luật đầu tư công.  (2) Đề nghị sửa đổi lại điểm a, điểm b khoản 3, sửa lại khoản 4 theo hướng gộp làm một vì chi phí lập, thấm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi của cả dự án có cấu phần xây dựng hay không có cấu phần xây dựng trong dự thảo đều thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng. Do vậy không nên tách ra thành các điểm/khoản khác nhau có nội dung giống nhau. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 17 | Bộ Tài chính | (1) Tại khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư công quy định: Chi phí lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công sử dụng chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ này. Như vậy theo quy định trên thì sẽ không có chi phí cho lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình đầu tư công. Vì vậy, đề nghị bỏ quy định về chi phí báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình.  (2) Chi phí lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án quan trọng quốc gia thực hiện theo quy định của Chính phủ đối với dự án quan trọng quốc gia (khoản 2).  Đề nghị bỏ nội dung trên do dự án quan trọng quốc gia không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.  (3) Chi phí lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C (khoản 3).  Về báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C, theo dự thảo khoản 3, 4 Điều 4 chỉ quy định về chi phí lập được sử dụng vốn chuẩn bị đầu tư trong trường hợp thuê tư vấn và thẩm định được sử dụng vốn chuẩn bị đầu tư trong trường hợp thuê cơ quan, tổ chức khác thẩm định.  Tuy nhiên, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư công, chi phí lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn chuẩn bị đầu tư (không phân biệt trường hợp thuê tư vấn lập, thuê cơ quan, tổ chức khác thẩm định hay tự thực hiện). Do vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quy định nội dung này cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư công nêu trên.  - Theo quy định tại dự thảo điểm a khoản 3 Điều 4, chi phí lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C có cấu phần xây dựng sử dụng vốn chuẩn bị đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật về xây dựng. Tuy nhiên, Luật Xây dựng năm 2014 và Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng không có quy định về chi phí lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C. Do vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, bổ sung quy định về chi phí lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C cho phù hợp. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (3) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| **Điều 5. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư** | | | |
| 1 | Tỉnh Kon Tum | Tại Khoản 2 Điều 5 Dự thảo quy định: “2. ***Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*** quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A của ***địa phương và đơn vị sự nghiệp công*** lập thuộc thẩm quyền quản lý***; Ủy ban nhân dân các cấp*** quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C của ***địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập*** thuộc cấp mình quản lý.”  - Cùng một nguồn vốn nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A, còn Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương dự án nhóm B, C. Với quy định này đồng nghĩa với việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu dự án có quy mô nhỏ hơn Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Do đó đề nghị điều chỉnh lại thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định Chủ trương đầu tư dự án nhóm A cho thống nhất với quy định của Luật Đầu tư công.  - Đề thống nhất với quy định của Luật Đầu tư công, đề nghị điều chỉnh cụm từ “***địa phương và đơn vị sự nghiệp công”*** thành “***các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập*”**. Mặt khác, nếu giữ nguyên như dự thảo thì sẽ mâu thuẫn với quy định khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư (*các nguồn hợp pháp khác của địa phương thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân các cấp*). | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 2 | Tỉnh Vĩnh Phúc | Tại khoản 2 quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư: Đề nghị giao UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 3 | Bộ Công Thương | Khoản 3 Điều 17 và Khoản 6 Điều 35 Luật Đầu tư công năm 2019 giao Chính phủ phân cấp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư/quyết định đầu tư đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên nội dung dự thảo (tại Điều 5, Điều 6 và Điều 14, Điều 15) chỉ quy định đối với dự án, chưa quy định đối với chương trình. Đề nghị xem xét bổ sung vào dự thảo Nghị định. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 4 | Bộ Tư pháp | Đề nghị nghiên cứu lại quy định "*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp mình quản lý*" tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định. Đề nghị cần thống nhất phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư. Theo quy định trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A nhưng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lại quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C là không phù hợp. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 5 | Tỉnh Quảng Nam | Tại Khoản 2, Điều 5. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (trang 4), quy định “Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thấm quyền quản lý; ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, c của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp mình quản lý”.  Tuy nhiên, tại Khoản 6 và Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công 2019 quy định:  “6. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do địa phương quản lý.  7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, c sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý.  Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân quyết định giao ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản này phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương.”  Như vậy, Hội đồng nhân dân các cấp là cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm A, B, C của địa phương. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung Khoản 2, Điều 5 dự thảo Nghị định thống nhất và tuân thủ theo quy định tại Luật Đầu tư công 2019. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 6 | Tỉnh Thái Bình | (1) Theo Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định “Ban Quản lý dự án chuyên ngành, Ban Quản lỷ dự án khu vực do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ở Trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện thành lập là đơn vị sự nghiệp đặc thù theo dự thảo Nghị định quy định “Giao đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư”. Đề nghị xem xét để thống nhất cụm từ “đơn vị sự nghiệp đặc thù” và “đơn vị sự nghiệp công lập.  (2) Đề nghị làm rõ hơn nội dung Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định: *“Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B,* C *của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp mình quản lý”.* | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 chỉ quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 7 | Ngân hàng Nhà nước | Tại khoản 2, Điều 5, đề nghị sửa thành: “Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhỏm A của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp mình quản lý. ” | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 8 | Tỉnh Thanh Hóa | (1) Theo Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định:  “*Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; UBND các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp mình quản lý”;*  Điểm c, Khoản 2, Điều 6 lại quy định  *“Chủ tịch UBND các cấp xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn từ nguồn thu họp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư”.*  Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 6, Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 thì HĐND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do địa phương quản lý; HĐND các cấp quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương.  Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất trong việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án, phù họp với Luật Đầu tư công số 39/2019QH14, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đề nghị xem xét, điều chỉnh quy định trên như sau: Đổi với các dự án sử dụng toàn bộ vốn từ nguồn thu họp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành đê đâu tư, HĐND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A; UBND các cấp quyêt định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp mình quản lý.  (2) Dự thảo Nghị định chưa quy định việc phân cấp thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với các chương trình sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư. Vì vậy, đề nghị bổ sung các quy định nêu trên, để dự thảo Nghị định được đầy đủ hơn. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 9 | Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam | Sửa tiêu đề: cụm từ “quyết định chủ trương đầu tư dự án” thành “quyết định chủ trương chương trình, dự án” để bảo đảm phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 17 Luật Đầu tư công. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 10 | Bộ Tài chính | (1) Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Đầu tư công và Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, nhằm tạo sự chủ động và tạo quyền tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn chi đầu tư và chi thường xuyên trong việc quản lý và sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp được để lại cho đầu tư, đồng thời phù hợp với quy định tại dự thảo Điều 14 Nghị định, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định phân cấp, phân quyền cho thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn chi đầu tư và chi thường xuyên trong việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sử dụng nguồn vốn này.  Đồng thời, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quy định về thẩm quyền điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn này cho phù hợp.  (2) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu việc tăng cường phân cấp cho phù hợp. | (1), (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Tại dự thảo Nghị định đang quy định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án này của người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh đối với dự án nhóm A, Chủ tịch UBND các cấp đối với dự án nhóm B, C do cấp mình quản lý. Việc quy định như vậy đã phân cấp triệt để so với quy định tại Luật Đầu tư công số 49/2019/QH14, tuy nhiên vẫn bảo đảm được yêu cầu về quản lý và tăng cường trách nhiệm trong phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án (phù hợp với quy hoạch, nhu cầu phát triển của ngành, của địa phương…). |
| **Điều 6. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư** | | | |
| 1 | Tỉnh Đồng Tháp | Tại Điểm c, Khoản 2, Điều 6 có nêu: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp:  c) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị quy định tại Điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; trình ***Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án***.”  Để phù hợp với Khoản 2, Điều 5trong Dự thảo, *đề nghị điều chỉnh* là: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp:  c) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị quy định tại Điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; trình ***cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Luật Đầu tư công***”. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 2 | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Theo dự thảo Nghị định, các dự án sử dụng nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập được để lại cho đầu tư phải thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công trước khi lập dự án đầu tư. Thực tế, nguồn thu của đơn vị sự nghiệp chủ yếu được dùng cho hoạt động sửa chữa, bảo trì, nâng cấp công trình xây dựng với giá trị không lớn (thường thuộc nhóm C) nhưng phát sinh đột xuất và yêu cầu phải thực hiện nhanh. Việc thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án loại này thường khiến cho thời gian chuẩn bị dự án kéo dài, không đáp ứng kịp thời yêu cầu sửa chữa, khắc phục hư hỏng công trình, đảm bảo yêu cầu sử dụng. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh phạm vi áp dụng tại Chương I dự thảo Nghị định theo hướng chỉ áp dụng cho các dự án có tổng mức đầu tư lớn (khoảng >15 tỷ đồng), các dự án còn lại không phải thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Nghị định này. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sử dụng nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập được để lại cho đầu tư đã được thiết kế đơn giản, phân cấp triệt để. |
| 3 | Tỉnh Kon Tum | Theo dự thảo, đối với dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư do địa phương quản lý thì trình **Chủ tịch** Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư (Khoản 2 Điều 6). Với quy định này sẽ mâu thuẫn với quy định tại Khoản 2 Điều 5.  Do đó, sau khi điều chỉnh để thống nhất về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư như ý kiến tại điểm 1, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh lại Khoản 2 Điều 6 cho phù hợp. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 4 | Tỉnh Quảng Trị | Đề nghị thống nhất thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư. Cụ thể:  Tại *khoản 2 Điều 5 Dự thảo* quy định: “*Ủy ban nhân dân các cấp* quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp mình quản lý”.  Tại *điểm c khoản 2 Điều 6 Dự thảo* quy định: “trình *Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp* xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án”. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 5 | Tỉnh Vĩnh Phúc | Mục c, khoản 2 Điều 6 của dự thảo Nghị định mâu thuẫn với quy định khoản 2, Điều 5 dự thảo Nghị định. Do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh các nội dung trên cho phù hợp | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 6 | Tỉnh Phú Yên | Đề nghị xem xét thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án cho thống nhất là “Chủ tịch UBND” hay “UBND” tại Điều 5, Điều 6 của Dự thảo. Vì tại Điều 5 của Dự thảo thì quy định Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A, UBND các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C; tuy nhiên tại Điểm c, Khoản 2, Điều 6 Dự thảo lại quy định *“…trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án”* | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 7 | Bộ Công Thương | (1) Khoản 3 Điều 17 và Khoản 6 Điều 35 Luật Đầu tư công năm 2019 giao Chính phủ phân cấp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư/quyết định đầu tư đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên nội dung dự thảo (tại Điều 5, Điều 6 và Điều 14, Điều 15) chỉ quy định đối với dự án, chưa quy định đối với chương trình. Đề nghị xem xét bổ sung vào dự thảo Nghị định.  (2) Tại điểm c Khoản 1 Điều 6, đề nghị bổ sung thêm cụm từ “báo cáo nghiên cứu tiền khả thi” vào sau cụm từ “… hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư”. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 8 | Tỉnh Quảng Nam | Tại Khoản 2 Điều 6. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (trang 4), quy định:  “2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp:   1. Giao cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; 2. Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư; 3. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị quy định tại Điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án.”   Tuy nhiên theo Luật Đầu tư công 2019, tại Khoản 2 Điều 24. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quy định “Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện, dự kiến kế hoạch bố trí vốn”; tại Khoản 2 Điều 27. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm Csử dụng vốn đầu tư công do địa phương quản lý**,** quy định “Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ, dự kiến tiến độ bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện”.  Như vậy, Luật Đầu tư công 2019 quy định Hội đồng nhân dân tỉnh là cấp quyết định chủ trương đầu tư (trừ trường hợp cần thiết); theo đó thì trình tự, thủ tục UBND tỉnh sẽ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định chủ trương đâu tư dự án. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nội dung trình tự, thủ tục quyêt định chủ trương đầu tư tại Khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định để triển khai đúng Luật Đầu tư công 2019. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 9 | Ngân hàng Nhà nước | Tại khoản 2, Điều 6, đề nghị sửa lại nội dung cho phù hợp với Luật Đầu tư công do tại khoản 2, Điều 27 Luật Đầu tư công, quy định: “Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điếm, thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện.”. Tuy nhiên tại dự thảo Nghị định hướng dẫn lại nêu: “c)..trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án.” là chưa thống nhất. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 10 | Tỉnh Long An | Tại Điểm b Khoản 2 quy định “Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư”. Đề nghị xem xét lại quy định này vì đối với các nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư thì cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công không theo dõi nguồn vốn này nên việc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thẩm định là không phù hợp. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 11 | Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam | Sửa tiêu đề: cụm từ “quyết định chủ trương đầu tư dự án” thành “quyết định chủ trương chương trình, dự án” để bảo đảm phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 17 Luật Đầu tư công. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 12 | Bộ Tài chính | Đề nghị gộp khoản 1 và khoản 2 vì trình tự thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (của cơ quan trung ương và địa phương) theo dự thảo Nghị định là tương tự như nhau. | Bộ KH&ĐT không tiếp thu ý kiến này do có các nội dung khác nhau giữa cơ quan trung ương và địa phương. |
| **Điều 7. Nguyên tắc, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công nhóm A, B, C tại nước ngoài** | | | |
| 1 | Ngân hàng Nhà nước | Tại khoản 1, Điều 7, đề nghị bổ sung thêm khoản 3, Điều 3, Luật Đầu tư công, cụ thế: “Nguyên tắc quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 3 của Luật Đầu tư công, tuân thủ quy định pháp luật của nước sở tại và của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.” do khoản 3, Điều 3 Luật Đầu tư công quy đinh: “ Việc thực hiện chương trình, dự án đầu tư công tại nước ngoài tuân thủ quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế giữa bên Việt Nam với bên nước ngoài.” | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 2 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Khoản 1 Điều 7: Đề nghị bổ sung quy định “trường hợp quy định pháp luật của nước sở tại và của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có sự khác nhau” thì áp dụng theo quy định pháp luật nào. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 3 | Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam | Khoản 1: sửa đổi cum từ *“theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Luật Đầu tư công”* thành *“theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 3 của Luật Đầu tư công”* để bảo đảm đầy đủ, phù hợp phạm vi Luật định. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 4 | Bộ Tài chính | Theo dự thảo: “Nguyên tắc quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Đầu tư công, tuân thủ quy định pháp luật của nước sở tại và của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.  Việc quy định như trên là chưa phù hợp trong trường hợp quy định pháp luật của nước sở tại khác với quy định của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do vậy, đề nghị bổ sung quy định: "tuân thủ quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế giữa bên Việt Nam với bên nước ngoài" cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Đầu tư công năm 2019. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| **Điều 8. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công nhóm A, B, C tại nước ngoài** | | | |
| 1 | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Khoản 3: Tổng mức đầu tư dự án được xác định ngay từ khi phê duyệt chủ trương đầu tư và tổng mức đầu tư này sẽ xác định mức kinh phí tối đa bố trí cho dự án trong kế hoạch trung hạn. Vì vậy, đối với dự án đầu tư xây dựng để xác định được tổng mức đầu tư khả thi cần phải có thiết kế sơ bộ làm căn cứ tính toán khối lượng đầu tư và khái toán kinh phí. Tuy nhiên, nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo dự thảo Nghị định không có quy định về hồ sơ, bản vẽ kỹ thuật, phương pháp xác định tổng mức đầu tư nên khó khăn cho quá trình thực hiện. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cách xác định tổng mức đầu tư tại bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để có cơ sở thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Tổng mức đầu tư ở giai đoạn chủ trương đầu tư chỉ là dự kiến. |
| 2 | Tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị sửa “xác định sơ bộ hiệu quả về kinh tế - xã hội” thành “xác định hiệu quả về kinh tế – xã hội” để đảm bảo việc xem xét tính hiệu quả của dự án được kỹ lưỡng hơn | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Ở giai đoạn chủ trương đầu tư dự án, việc xác định hiệu quả chỉ là sơ bộ. |
| 3 | Bộ Công Thương | (1) Tại điểm c Khoản 1 Điều 8, đề nghị bỏ từ “cơ quan” vì tại điểm a chỉ quy định “đơn vị trực thuộc lập BCNCTKT, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư”.  (2) Đề nghị xem xét bỏ nội dung Khoản 3 Điều 8 vì:  + Nội dung BCNCTKT và báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là khác nhau, không gộp chung quy định.  + Nội dung BCNCTKT đối với dự án nhóm A đã được quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Đầu tư công. Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C đã được quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Tên gọi khác nhau nhưng nội dung tương tự |
| 4 | Bộ Tư pháp | Khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định về nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nhóm B, C tại nước ngoài. Tuy nhiên, Điều 31 Luật Đầu tư công đã quy định nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu để quy định thống nhất với quy định của Luật Đầu tư công về nội dung này, theo đó, nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nhóm B, C tại nước ngoài cũng cần làm rõ khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án để bảo đảm tính khả thi của dự án. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 30/2019/QH14 giao Chính phủ quy định đặc thù đối với các dự án đầu tư công tại nước ngoài. |
| **Điều 9. Hồ sơ, nội dung và thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án** | | | |
| 1 | Bộ Quốc phòng | Về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án nhóm B, C do Bộ, ngành và địa phương tự thực hiện: Đề nghị có quy định việc tích hợp thủ tục thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư vào 01 văn bản. Nghiên cứu mẫu biểu văn bản thẩm định được quy định tại phụ lục dự thảo Nghị định (hoặc Thông tư) để hướng dẫn chung các Bộ, ngành thực hiện bảo đảm thống nhất cao. Bổ sung quy định vào Khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định: Đối với các dự án do các Bộ, ngành, địa phương thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn được thực hiện đồng thời với thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Việc này cần quy định rõ để tránh vướng mắc thủ tục, 02 nội dung báo cáo thẩm định chủ trương và nguồn vốn do cùng 01 cơ quan thực hiện, trong cùng 01 văn bản báo cáo để cải cách thủ tục và thống nhất triển khai. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Quy trình thẩm định nguồn vốn và quy trình thẩm định chủ trương đầu tư dự án là độc lập trong trường hợp 02 cơ quan thẩm định là khác nhau. Trong trường hợp cùng 01 cơ quan thẩm định, cũng không phát sinh thêm thủ tục hành chính, việc gộp chung vào 01 báo cáo cũng không rút gọn thủ tục hành chính. |
| 2 | Tỉnh Đắk Nông | (1) Đề nghị bãi bỏ dự thảo tại tiết a, khoản 1 và tiết a, khoản 2 quy định về tờ trình đề nghị thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn vì trái với quy định tại khoản 1, Điều 33, Luật Đầu tư công 2019 “*Việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn là một nội dung trong thẩm định chủ trương đầu tư*”.  (2) Đề nghị hướng dẫn nội dung rõ hơn tại tiết c, khoản 1 về “*báo cáo thẩm định nội bộ*”, có thể như sau: Báo cáo thẩm định nội bộ các nội dung tương tự như tại báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư.  (3) Nếu có thể nên bãi bỏ dự thảo Điều 9, nhập với Điều 10 “*về hồ sơ, nội dung và thời gian thẩm định báo cáo chủ trương đầu tư*” để đúng theo Điều 33, Luật Đầu tư công và rút gọn quy trình, thủ tục đầu tư. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Quy trình thẩm định nguồn vốn và quy trình thẩm định chủ trương đầu tư dự án là độc lập trong trường hợp 02 cơ quan thẩm định là khác nhau. Trong trường hợp cùng 01 cơ quan thẩm định, cũng không phát sinh thêm thủ tục hành chính, việc gộp chung vào 01 báo cáo cũng không rút gọn thủ tục hành chính.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Điểm c Khoản 1 Điều 9 là báo cáo thẩm định nội bộ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, không phải báo cáo thẩm định nội bộ thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án. Ngoài ra, Khoản 4 Điều 9 cũng nêu rõ nội dung báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Do quy trình thẩm định nguồn vốn và quy trình thẩm định chủ trương đầu tư dự án là độc lập trong trường hợp 02 cơ quan thẩm định là khác nhau, do đó cần quy định rõ 2 quy trình tách biệt để bảo đảm trong việc thực hiện. |
| 3 | Tỉnh Đồng Tháp | Tại Khoản 6, Điều 9 có nêu: “Cơ quan chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn gửi báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định sau: a) Đối với chương trình đầu tư công được cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình: ***gửi Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư***;”  Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 (tại Điểm b, Khoản 1, Điều 27), chương trình sử dụng vốn đầu tư công do địa phương quản lý sẽ giao Hội đồng thẩm định ***hoặc*** ***đơn vị có chức năng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư***, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.  Do đó, đề nghị xem xét lại nội dung dự thảo hoặc ghép chung Điểm a và Điểm d, Khoản 6, Điều 9 của Dự thảo để ngắn gọn và phù hợp với Điều 27 Luật Đầu tư công. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Điểm a Khoản 6 Điều 9 quy định đối với chương trình đầu tư công, còn Điểm d Khoản 6 Điều 9 quy định đối với dự án đầu tư công. Việc ghép chung hai nội dung sẽ dễ gây nhầm lẫn. |
| 4 | Tỉnh Kon Tum | Về số lượng hồ sơ trình thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án (Điều 9), thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án (Điều 10) và trình quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án (Điều 11, Điều 12): Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo tăng cường ứng dụng chữ ký số và phát hành văn bản điện tử. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch nghiên cứu đề xuất theo hướng gửi hồ sơ bằng văn bản điện tử, không nhất thiết phải gửi bằng văn bản giấy. Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn có thể yêu cầu nộp bằng văn bản giấy. | Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Nghị định có hiệu lực vào 01/01/2020, tuy nhiên, Đề án Chính phủ điện tử chưa áp dụng được trên phạm vi toàn quốc vào thời điểm Nghị định có hiệu lực. |
| 5 | Tỉnh Nam Định | (1) Đề nghị có hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp dự án lồng ghép đầu tư từ nhiều nguồn vốn.  (2) Đề nghị có hướng dẫn cụ thể thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn quy định tại Khoản 5 Điều 9 có nằm trong khoảng thời gian thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương quy định tại Khoản 5 Điều 10 không.  (3) Tại Điểm d Khoản 4 quy định nội dung thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của chương trình, dự án đầu tư công có bao gồm nội dung: “Mức vốn dự kiến bố trí cho dự án theo từng nguồn vốn và tiến độ thời gian bố trí vốn cụ thể”, điều này rất khó khả thi trong thực tế, vì mức vốn và thời gian bố trí vốn cụ thể phụ thuộc vào khả năng cân đối nguồn vốn của từng năm. Do đó, đề nghị xem xét chỉnh sửa nội dung này theo hướng chỉ quy định thời gian bố trí vốn không quá thời gian thực hiện đối với các nhóm dự án nhóm A, B, C (Ví dụ: không quá 05 năm đối với dự án nhóm B, không quá 03 năm đối với dự án nhóm C,…) | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, theo hướng phân cấp quản lý.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Thời hạn quy định trong dự thảo Nghị định là thời hạn quy định tối đa. Thời hạn quy định là độc lập đối với từng nội dung.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc quy định tiến độ, thời gian bố trí vốn nhằm bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn và tiến độ thực hiện dự án phù hợp với khả năng cân đối vốn, hạn chế dàn trải. |
| 6 | Tỉnh Vĩnh Phúc | (1) Khoản 1 điều 33 Luật Đầu tư công 2019 quy định việc thẩm định nguồn vốn là 01 nội dung trong thẩm định chủ trương đầu tư. Do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh gộp Điều 9 và Điều 10 dự thảo Nghị định thành 01 nội dung nhằm thống nhất với Luật Đầu tư công đã ban hành.  (2) Điểm d, khoản 6, Điều 9 dự thảo quy định: Cơ quan chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn gửi báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn: “Đối với dự án nhóm B, C: gửi cơ quan trình thẩm định; cơ quan quản lý dự án; cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư dự án và cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án”.  Tuy nhiên, một số dự án thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng được tỉnh hỗ trợ vốn đầu tư thì cơ quan quản lý dự án; cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư dự án và cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đều là cơ quan Bộ. Do vậy, ngoài việc báo cáo thẩm định nguồn vốn được gửi cho các cơ quan trên thì đề nghị bổ sung thêm yêu cầu gửi cho UBND tỉnh, thành phố. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Do quy trình thẩm định nguồn vốn và quy trình thẩm định chủ trương đầu tư dự án là độc lập trong trường hợp 02 cơ quan thẩm định là khác nhau, do đó cần quy định rõ 2 quy trình tách biệt để bảo đảm trong việc thực hiện.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chỉ gửi cơ quan quyết định chủ trương đầu tư làm căn cứ quyết định. |
| 7 | Bộ Xây dựng | Khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư công năm 2019 quy định việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn là một nội dung trong thẩm định chủ trương đầu tư; tuy nhiên, Điều 9 của dự thảo Nghị định lại quy định thủ tục thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn là một thủ tục riêng (bao gồm hồ sơ, nội dung, thời gian thẩm định...) là chưa phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, phát sinh thủ tục hành chính mới. Bên cạnh đó, Luật Đầu tư công năm 2019 cũng không giao Chính phủ quy định chi tiết về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án. Do vậy, đề nghị bỏ quy định về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn tại Điều 9 của dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với Luật Đầu tư công năm 2019. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Do quy trình thẩm định nguồn vốn và quy trình thẩm định chủ trương đầu tư dự án là độc lập trong trường hợp 02 cơ quan thẩm định là khác nhau, do đó cần quy định rõ 2 quy trình tách biệt để bảo đảm trong việc thực hiện. |
| 8 | Bộ Công Thương | Tại Khoản 6 Điều 9, đề nghị xem xét sửa nội dung “Cơ quan chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn gửi báo cáo thẩm định…” thành “Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công gửi báo cáo thẩm định…”, đồng thời quy định rõ gửi báo cáo thẩm định cho cấp nào và phải phù hợp với người có thẩm quyền quy định tại Điều 23, Điều 24 Luật Đầu tư công. Ngoài ra, nội dung Khoản 6 Điều 9 hiện đang trùng với Khoản 7 Điều 10. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Cơ quan chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đã được quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư công. |
| 9 | Tỉnh Bắc Ninh | Đề nghị Bộ hướng dẫn cụ thể: thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn quy định tại khoản 5 Điều 9 có nằm trong khoảng thời gian thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương quy định tại khoản 5 điều 10. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Thời hạn quy định trong dự thảo Nghị định là thời hạn quy định tối đa. Thời hạn quy định là độc lập đối với từng nội dung. |
| 10 | Tỉnh Nghệ An | (1) Đề nghị nghiên cứu bổ sung trường hợp dự án lồng ghép đầu tư từ nhiều nguồn vốn, thì phải bổ sung báo cáo thẩm định nội bộ nguồn vốn đối với các nguồn vốn lồng ghép của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí nguồn vốn lồng ghép đó để đảm bảo khả năng cân đối đủ nguồn vốn triển khai thực hiện dự án  (2) Tại điểm d khoản 4 quy định Nội dung thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của chương trình, dự án đầu tư công có bao gồm nội dung: “Mức vốn dự kiến bố trí cho dự án theo từng nguồn vốn và tiến độ thời gian bố trí vốn cụ thể”, điều này không thể thực hiện được trong thực tế, vì mức vốn và thời gian bố trí vốn cụ thể hàng năm phụ thuộc vào khả năng cân đối nguồn vốn của năm đó, do đó, đề nghị sửa nội dung này theo hướng quy định thời gian bố trí vốn không quá thời gian quy định đối với các nhóm dự án A, B, C(không quá 5 năm đối với nhóm B, 3 năm đối với nhóm C). | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, theo hướng phân cấp quản lý.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc quy định tiến độ, thời gian bố trí vốn nhằm bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn và tiến độ thực hiện dự án phù hợp với khả năng cân đối vốn, hạn chế dàn trải. |
| 11 | Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam | Tại Điều 9 của dự thảo Nghị định quy định thủ tục thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn là một thủ tục riêng (bao gồm hồ sơ, nội dung, thòi gian thẩm định...) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 33 Luật Đầu tư công năm 2019. Việc quy định như dự thảo sẽ phát sinh thủ tục hành chính mới.  Đề nghị bỏ quy định về thẩm đỉnh nguồn vốn và khả năng cân đối vốn tại Điều 9 của dự thảo Nghị định để bảo đảm phù họp với Luật Đầu tư công năm 2019. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Quy trình thẩm định nguồn vốn và quy trình thẩm định chủ trương đầu tư dự án là độc lập trong trường hợp 02 cơ quan thẩm định là khác nhau. Trong trường hợp cùng 01 cơ quan thẩm định, cũng không phát sinh thêm thủ tục hành chính, việc gộp chung vào 01 báo cáo cũng không rút gọn thủ tục hành chính. |
| 12 | Tỉnh Thanh Hóa | (1) Tại Điều 9, Điều 10, Điều 12 dự thảo Nghị định quy định việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, thấm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án (hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư) là 02 nội dung độc lập, có hồ sơ và thời gian thẩm định khác nhau. Trong khi, Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 lại quy định “Việc thẩm định nguôn vôn và khả năng cân đối vốn là một nội dung trong thẩm định chủ trương đầu tư”. Vì vậy, đế tránh trùng lặp về nội dung thẩm định, rút ngắn thời gian thực hiện và phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, đề nghị gộp nội dung thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vào trong nội dung thấm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án (hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư).  (2) Tại Điểm d Khoản 4 Điều 9, Điểm d Khoản 3 và Điểm đ Khoản 4 Điều 10 quy định, nội dung thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án phải bao gồm thẩm định dự kiến mức vốn bố trí cho chương trình, dự án. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong quá trình thực hiện, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có quy định cụ thể về thẩm định dự kiến mức vốn bổ trí cho các chương trình, dự án trong dự thảo Nghị định. | (1) Bô KH&ĐT giải trình như sau:  Quy trình thẩm định nguồn vốn và quy trình thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án là độc lập trong trường hợp 02 cơ quan thẩm định là khác nhau. Trong trường hợp cùng 01 cơ quan thẩm định, cũng không phát sinh thêm thủ tục hành chính, việc gộp chung vào 01 báo cáo cũng không làm rút gọn thủ tục hành chính.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc quy định tiến độ, thời gian bố trí vốn nhằm bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn và tiến độ thực hiện dự án phù hợp với khả năng cân đối vốn, hạn chế dàn trải. |
| 13 | Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam | Đề nghị bổ sung và Điểm b, Khoản 1 “*Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công do Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư” thêm nội dung: “Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công,* ***dự án quan trọng quốc gia*** *do Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư”* cho phù hợp với Điều 33 Luật Đầu tư công. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Các nội dung liên quan đến dự án quan trọng quốc gia sẽ được quy định tại Nghị định bổ sung, sửa đổi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. |
| 14 | Tỉnh Long An | Tại khoản 3 quy định “Cơ quan chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định tại Điều 33 của Luật Đầu tư công có thể yêu cầu bổ sung số lượng hồ sơ thẩm định nếu thấy cần thiết”. Theo đó, cơ quan chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn là cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công là chưa rõ, đề nghị ghi rõ cụ thể cơ quan đơn vị (Đối với cấp tỉnh là Sở Kế hoạch và Đầu tư và cấp huyện là phòng tài chính – kế hoạch). | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Cơ quan chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đã được quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư công. |
| 15 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đề nghị bổ sung thêm Khoản 7 vào Điều 9  “7. Đối với dự án nhóm B, C được phép kết hợp thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn vào nội dung của Báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư dự án.”  Lý do đề nghị: Nhiều Bộ ngành cơ quan trung ương và kể cả ở địa phương, cơ quan được giao thẩm định chủ trương đầu tư và thẩm định nguồn vốn là một đơn vị. Vì vậy, cần bổ sung thêm điều khoản này để giảm bớt thủ tục hành chính cũng như thành phần hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Quy trình thẩm định nguồn vốn và quy trình thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án là độc lập trong trường hợp 02 cơ quan thẩm định là khác nhau. Trong trường hợp cùng 01 cơ quan thẩm định, cũng không phát sinh thêm thủ tục hành chính, việc gộp chung vào 01 báo cáo cũng không làm rút gọn thủ tục hành chính. |
| 16 | Bộ Tài chính | (1) Riêng đối với việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn:Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư công quy định việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn là một nội dung trong thẩm định chủ trương đầu tư*;* vì vậy, đề nghị bỏ quy định về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn tại Điều 9 dự thảo; đồng thời bỏ cụm từ “thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn” ra khỏi các quy định tại: khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 6; điểm b khoản 1và điểm b khoản 2 Điều 8.  (2) Việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn sẽ được thực hiện đồng thời với thẩm định chủ trương đầu tư theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công. Theo đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi bao gồm các hồ sơ cần thiết để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn; cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi có trách nhiệm lấy ý kiến của cơ quan kế hoạch và tài chính để cho ý kiến về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn. | (1), (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Quy trình thẩm định nguồn vốn và quy trình thẩm định chủ trương đầu tư dự án là độc lập trong trường hợp 02 cơ quan thẩm định là khác nhau. Trong trường hợp cùng 01 cơ quan thẩm định, cũng không phát sinh thêm thủ tục hành chính, việc gộp chung vào 01 báo cáo cũng không rút gọn thủ tục hành chính. |
| **Điều 10. Hồ sơ, nội dung và thời gian thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án** | | | |
| 1 | Tỉnh Nam Định | (1) Tại Khoản 1 đề nghị hồ sơ bao gồm cả báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.  (2) Tại Khoản 4 đề nghị bổ sung nội dung thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã quy định tại điểm đ Khoản 4 Điều 10 dự thảo Nghị định. |
| 2 | Tỉnh Vĩnh Phúc | (1) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể việc thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư đối với các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn như: vốn NSNN và nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư; vốn NSNN cấp tỉnh và vốn NSTW; vốn NSNN cấp tỉnh và cấp huyện, xã…;  (2) Thành phần hồ sơ thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án theo quy định tại Điều 10 dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.  (3) Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh điểm a, khoản 1 thành *“... có thẩm quyền thẩm định chủ trương đầu tư...”* để thống nhất là trình thẩm định như các Điều trình thẩm định trong dự thảo Nghị định, tránh tình trạng nhầm lẫn cho cơ quan đề xuất dự án giữa trình thẩm định và trình phê duyệt. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  (1) Nội dung này đã được quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, theo hướng phân cấp quản lý.  (2) Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 không quy định việc phải báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.  (3) Tại Điểm a Khoản 1 Điều 11 quy định hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án bao gồm các tài liệu quy định tại Khoản 1 Điều 10, trong đó nội dung tại Tờ trình đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định. Việc quy định Tờ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư tại Điểm a Khoản 1 Điều 10 sẽ:  1 Tránh tạo thêm thủ tục hành chính (phát sinh Tờ trình thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án).  2. Rút ngắn thời gian hoàn thiện Tờ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư. |
| 3 | Tỉnh Bắc Giang | Đề nghị bổ sung thêm Điều về hướng dẫn thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư đối với chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn thì cấp quyết dịnh chủ trương đầu tư là cấp nào? (có phải cấp nào có tỷ lệ vốn đầu tư cao nhất thì cấp đó quyết định chủ trương đầu tư?) | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, theo hướng phân cấp quản lý. |
| 4 | Tỉnh Phú Thọ | Đề nghị bổ sung nội dung tại Khoản 4: Phương án thi tuyển thiết kế kiến trúc đối với các công trình thuộc diện phải thi tuyển thiết kế kiến trúc.  *Lý do:* Để đảm bảo phù hợp với Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019, tại Khoản 3, Điều 17 của Luật quy định: *“3. Việc tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc được đề xuất trong chủ trương đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi”.* | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo Luật Kiến trúc và pháp luật liên quan. |
| 5 | Tỉnh Lâm Đồng | Theo quy định về nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C tại dự thảo Nghị định không quy định thiết kế sơ bộ trong nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đối với dự án có cấu phần xây dựng. Tuy nhiên, để có cơ sở xác định sự phù hợp của quy mô đầu tư so với tình hình thực tế, quy chuẩn thiết kế, quy hoạch làm cơ sở dự kiến tổng mức đầu tư, đề nghị bổ sung quy định về thiết kế sơ bộ trong thành phần nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của dự án có cấu phần xây dựng như quy định về thiết kế sơ bộ đối với dự án không có cấu phần xây dựng tại Điều 27 dự thảo Nghị định. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo Luật Xây dựng và pháp luật liên quan. |
| 6 | Bộ Xây dựng | Các quy định về thời gian thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi tại khoản 5 có thay đổi, điều chỉnh tăng so với quy định hiện hành tại Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 và chưa phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ. Do vậy, đề nghị cần có đánh giá tác động, làm rõ căn cứ thực tiễn thay đổi, điều chỉnh thời gian thực hiện các thủ tục hành chính nêu trên. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc tăng thời gian thực hiện các thủ tục nêu trên để nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư. |
| 7 | Tỉnh Hà Giang | Đề nghị giảm số lượng hồ sơ trình thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư từ tối thiểu 10 bộ thành tối thiểu 05 bộ hồ sơ. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Số lượng hồ sơ quy định tại Nghị định này đã giảm so với quy định tại Nghị định số 136/2015/NĐ-CP. |
| 8 | Tỉnh Bắc Ninh | (1) Tại khoản 1, Điều 10, Hồ sơ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đề nghị bổ sung Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.  (2) Tại khoản 4, Điều 10, Nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công, đề nghị bổ sung nội dung thẩm định “- Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn”. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định tại Điểm đ Khoản 4 Điều 10. |
| 9 | Tỉnh Nghệ An | Tại Khoản 1 hồ sơ đề nghị bổ sung báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 10 | Tỉnh Quảng Ngãi | Tại điểm đ, khoản 4, Điều 10 quy định:  *“đ) Các nội dung quy định tại các Điều 30, 31 của Luật Đầu tu công, trong đó thấm định cụ thể những nội dung cơ bản của dự án, bao gồm mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, thời gian, tiến độ thục hiện, phương án lựa chọn công nghệ chính, giải pháp bảo vệ môi trường, các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; khả năng thu hồi vốn và trả nợ trong trường hợp sử dụng vốn vay; dự kiến bố trí vốn;”*  Đề nghị điều bổ sung:  *“đ) Các nội dung quy định tại các Điều 30, 31 của Luật Đầu tư công, trong đó thẩm định cụ thể những nội dung cơ bản của dự án, bao gôm mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, thời gian, tiến độ thực hiện, phương án lựa chọn công nghệ chính (đối với dự án nhóm A), giải pháp bảo vệ môi trường, các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; khả năng thu hồi vốn và trả nợ trong trường hợp sử dụng vốn vay, dự kiến bố trí vốn.*  Lý do: Theo quy định nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C tại Điều 31 Luật Đầu tư công 2019 không có nội dung về phương án lựa chọn công nghệ; mặt khác đây mới là ở bước chủ trương. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được đề xuất trong quá trình xây dựng Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, nhưng không được thông qua. |
| 11 | Ngân hàng Nhà nước | Tại điểm d, khoản 3, đề nghị sửa thành: “Các nội dung quy định tại Điều 29 của Luật Đầu tư công, trong đó thẩm định cụ thể những nội dung cơ bản của chương trình, bao gồm: mục tiêu, phạm vi, quy mô, đối tượng đầu tư, thời gian, tiến độ thực hiện và dự kiến bố trí vốn; các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; huy động các nguồn vốn và nguồn lực khác; **các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi chương trình kết thúc.** ” để phù hợp với quy định tại Điều 29 của Luật Đầu tư công. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung quy định tại khoản này đã tham chiếu theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Nghị định chỉ nhấn mạnh một số nội dung cần chi tiết, cụ thể trong đó. |
| 12 | Tỉnh Long An | Theo điều 27 của Luật Đầu tư công thì Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Thông thường cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của địa phương (Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh và phòng tài chính – kế hoạch là cấp huyện), như vậy đơn vị được giao sẽ thẩm định nội dung gì (báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hay thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn). | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Cơ quan chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đã được quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư công. |
| 13 | Tỉnh Hải Dương | (1) Bổ sung quy định lồng ghép báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn vào báo cáo thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đối với trường hợp cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công chủ trì thẩm định.  (2) Về cơ quan trình cấp có thẩm quyền hoặc người có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án:  Theo Dự thảo Nghị định quy định thì cơ quan lập để xuất chương trình, dự án có trách nhiệm hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình cấp có thẩm quyền hoặc người có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Nếu quy định như vậy là chưa hợp lý, lý do: Sau khi thẩm định nếu không phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì cơ quan chủ trì thẩm định có thể trình luôn, rút ngắn được thời gian; đối với trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì cơ quan chủ trì thẩm định sẽ xem xét, rà soát việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan đề xuất đã đảm bảo chưa trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Hiện nay, trong thực tế ở địa phương thực hiện theo quy trình này  Đề nghị xem xét điều chỉnh lại nội dung này và quy định cơ quan lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gửi về cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công hoặc cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định (đối với dự án phải thành lập Hội đồng thẩm định) để tổng hợp, trình Chính phủ hoặc UBND cùng cấp báo cáo Quốc hội, Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt chủ trương đầu tư.  (3) Về thành lập Hội đồng thẩm định và giao cơ quan chuyên môn lý đầu tư công thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án không có cấu phần xây dựng (bao gồm cả dự án sử dụng nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập) do các cấp địa phương quản lý:  Thực tế các dự án ở địa phương thường có quy mô không lớn, nếu quy định như trong dự thảo thì mỗi dự án phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư thẩm định sẽ rất phức tạp (xin ý kiến Hội đồng nhân dân hay Chủ tịch UBND cùng cấp); hiện nay việc thẩm định chủ yếu bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan (kể cả khi thành lập Hội đồng thẩm định cũng xin ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng thẩm định là đại diện của các cơ quan liên quan) và cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công (cũng là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định) là cơ quan lập báo cáo thẩm định.  Từ lý do nêu trên, đề nghị điều chỉnh giao cho cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công các cấp ở địa phương chủ trì thẩm định, trường hợp cần thiết cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công báo cáo Chủ tịch UBND cùng cấp thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định.  (4) Bổ sung điều khoản quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng nguồn vốn hỗn hợp do địa phương quản lý:  Trong thực tế ở địa phương, có dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý nhưng do khó khăn về nguồn vốn nên ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư. Vì vậy, phải có quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng nguồn vốn hỗn hợp do địa phương quản lý.  (5) Về hồ sơ, nội dung và thời gian thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án:  - Đối với nội dung quy định tại khoản 1: Đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung như sau:  *“1. Hồ sơ* ***đề nghị*** *thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án gồm:*  *a) Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án;*  ***b) Báo cáo thẩm định nội bộ;***  *c) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công, dự án nhóm B, C theo quy định tại các Điều 29, 30 và 31 của Luật Đầu tư công;*  *d) Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu* ***của Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chủ trì thẩm định.***  - Đối với nội dung quy định tại điểm đ khoản 4: Đề nghị có hướng dẫn về nội dung thẩm định dự kiến bố trí vốn vì cơ quan chủ trì thẩm định không quyết định được vấn đề này và trong thực tế việc bố trí vốn để thực hiện dự án theo tiến độ còn phụ thuộc vào khả năng cân đối, bố trí vốn vốn thực tế hàng năm. | (1) Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Quy trình thẩm định nguồn vốn và quy trình thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án là độc lập trong trường hợp 02 cơ quan thẩm định là khác nhau. Trong trường hợp cùng 01 cơ quan thẩm định, cũng không phát sinh thêm thủ tục hành chính, việc gộp chung vào 01 báo cáo cũng không làm rút gọn thủ tục hành chính.  (2) Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định rõ cấp, cơ quan phải trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư.  (3) Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định cho phép cấp có thẩm quyền lựa chọn giữa thành lập Hội đồng hoặc giao cơ quan chuyên môn thẩm định tùy theo điều kiện cụ thể.  (4) Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, theo hướng phân cấp quản lý.  (5) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 14 | Bộ Tài chính | (1) Hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi quy định tại khoản 1 Điều 10 cơ bản như quy định tại Điều 45 Luật Đầu tư công, còn chung chung, chưa chi tiết. Để thuận tiện và đảm bảo tính minh bạch trong triển khai thực hiện, đề nghị nghiên cứu điểm c khoản 1 Điều 10 theo hướng quy định cụ thể các tài liệu cần thiết để thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư.  (2) Nội dung thẩm định (khoản 3 Điều 10): đề nghị nghiên cứu theo hướng tương ứng với các nội dung của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi quy định tại Điều 44 Luật Đầu tư công. Ngoài ra, Luật Đầu tư công đã giao Chính phủ quy định phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công (khoản 6 Điều 73); vì vậy, nội dung thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi cần nghiên cứu theo hướng có sự gắn kết với tiêu chí, phương pháp đánh giá hiệu quả đầu tư (nêu trên).  (3) Đề nghị điều chỉnh nội dung quy định tại dự thảo điểm d khoản 3 Điều 10 về nội dung thẩm định chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công như sau: “Các nội dung quy định tại Điều 29 của Luật Đầu tư công, trong đó thẩm định cụ thể những nội dung cơ bản của chương trình, bao gồm: mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng mức vốn thực hiện chương trình, đối tượng đầu tư, danh mục dự án, thời gian, tiến độ thực hiện và dự kiến bố trí vốn; các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi chương trình kết thúc” cho phù hợp với quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư công năm 2019.  (4) Đề nghị điều chỉnh nội dung quy định tại dự thảo điểm đ khoản 4 Điều 10 về nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công như sau: “Các nội dung quy định tại các Điều 30, 31 của Luật Đầu tư công, trong đó thẩm định cụ thể những nội dung cơ bản của dự án, bao gồm mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, thời gian, tiến độ thực hiện, phương án lựa chọn tài chính, giải pháp bảo vệ môi trường, tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn, các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; khả năng thu hồi vốn và trả nợ trong trường hợp sử dụng vốn vay; dự kiến bố trí vốn, chi phí vận hành, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa lớn trong giai đoạn khai thác dự án” cho phù hợp với quy định tại Điều 30, 31 Luật Đầu tư công năm 2019.  (5) Mặt khác, đề nghị gộp nội dung điểm c với nội dung điểm a khoản 3 cho phù hợp với quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư công năm 2019, đồng thời gộp nội dung điểm c với nội dung điểm a khoản 4 cho phù hợp với quy định tại Điều 30, 31 Luật Đầu tư công năm 2019.  (6) Để phù hợp với quy định tại Điều 29, 30 và Điều 31 Luật Đầu tư công, đề nghị sửa lại điểm b, khoản 1, Điều 10 dự thảo Nghị định như sau: “Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công; báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C theo quy định tại các Điều 29, 30 và Điều 31 Luật Đầu tư công”. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc đề nghị bổ sung các tài liệu liên quan còn tùy thuộc vào yêu cầu cụ thể của cấp có thẩm quyền và tính chất đặc thù của chương trình, dự án, do đó không thể quy định cố định loại tài liệu cần thiết để áp dụng trong tất cả các trường hợp.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Chương trình đầu tư công lập báo cáo chủ trương đầu tư công, không phải báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, do đó tham chiếu theo Điều 29 là phù hợp.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung quy định tại khoản này đã tham chiếu theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Nghị định chỉ nhấn mạnh một số nội dung cần chi tiết, cụ thể trong đó.  (4) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung quy định tại khoản này đã tham chiếu theo quy định tại Điều 30, 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Nghị định chỉ nhấn mạnh một số nội dung cần chi tiết, cụ thể trong đó.  (5) Nội dung quy định tại khoản này đã tham chiếu theo quy định tại Điều 29, 30, 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Nghị định chỉ nhấn mạnh một số nội dung cần chi tiết, cụ thể trong đó.  (6) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Tại dự thảo Nghị định đã nêu rõ ràng, phù hợp với nội dung tại Luật, không cần chỉnh sửa lại |
| **Điều 11. Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền và thời gian quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án** | | | |
| 1 | Tỉnh Kon Tum | Theo quy định, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án do địa phương quản lý là Hội đồng nhân dân các cấp (*hoặc Ủy ban nhân dân các cấp nếu được giao*). Tuy nhiên, Hội đồng nhân dân các cấp không phải là cơ quan làm việc thường xuyên, hằng năm có 02 cuộc họp thường lệ để thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Trường hợp cần giải quyết công việc đột xuất mới tổ chức các kỳ họp bất thường. Tuy nhiên, việc quyết định chủ trương đầu tư là công việc thường xuyên, nên không thể tổ chức cuộc họp Hội đồng nhân dân tỉnh xuyên để xem xét chủ trương đầu tư của các đơn vị trình được.  Do đó, đề nghị bỏ quy định về thời gian quyết định chủ trương đầu tư. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 2 | Tỉnh Hà Giang | Đề nghị giảm số lượng hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án từ 05 bộ thành tối thiểu 01 bộ hồ sơ. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Số lượng hồ sơ quy định tại Nghị định này đã giảm so với quy định tại Nghị định số 136/2015/NĐ-CP. |
| 3 | Tỉnh Thanh Hóa | Tại Khoản 3 Điều 11, Khoản 3 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định thời gian quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án (hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư) kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: Chương trình đầu tư công không quá 20 ngày làm việc, dự án nhóm A không quá 15 ngày làm việc, dự án nhóm B, nhóm C không quá 10 ngày làm việc.  Theo quy định tại Khoản 6, Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 thì HĐND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do địa phương quản lý; HĐND các cấp quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương. Trong khi thực tế, HĐND các cấp thường chỉ họp 02 kỳ/01 năm, nên việc quy định thời gian như trên là chưa phù hợp, gây nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện. Vì vậy, đề nghị điều chỉnh thời gian quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án, để đảm bảo tính khả thi khi tổ chức thực hiện. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 4 | Tỉnh Long An | (1) Tại Điểm b Khoản 1 Điều 11 qui định “Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan thẩm định về chủ trương đầu tư chương trình, dự án”, trong khi đó tại điều 27 của Luật Đầu tư công thì Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, *thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.* Như vậy, việc thẩm định nguồn và khả năng cân đối vốn có cần thiết không.  (2) Tại khoản 3 điều Điều 11 qui định “Thời gian quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ”. Tuy nhiên, hàng năm HĐND tỉnh chỉ hợp chính thức có 02 lần (sẽ có kỳ hợp bất thường nhưng không xác định chính xác thời gian). Do đó, quy định chủ trương đầu tư tại các điểm a, b, c là không phù hợp, khó thực hiện. Đề nghị xem xét, nghiên cứu đề xuất lại. | (1) Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Quy trình thẩm định nguồn vốn và quy trình thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án là độc lập trong trường hợp 02 cơ quan thẩm định là khác nhau. Trong trường hợp cùng 01 cơ quan thẩm định, cũng không phát sinh thêm thủ tục hành chính, việc gộp chung vào 01 báo cáo cũng không làm rút gọn thủ tục hành chính.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 5 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đề nghị bổ sung thêm Điểm c vào Khoản 1 Điều 11: “c) Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn”. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu trong dự thảo Nghị định. |
| 6 | Tỉnh Hải Dương | Đối với nội dung quy định tại điểm a, b khoản 4 đề nghị xem xét, điều chỉnh lại theo hướng cấp có thẩm quyền hoặc người có thẩm quyền gửi Văn bản quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án cho các cơ quan liên quan (nếu quy định như điểm a, b thì nơi nhận còn thiếu như: Chính phủ, Thủ tướng Chính đối với dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư và ngược lại; UBND tỉnh đối với dự án do HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và ngược lại;… và chưa quy định rõ gửi bản chính hay phô tô). | Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chỉ gửi cơ quan quyết định chủ trương đầu tư làm căn cứ phê duyệt quyết định. |
| **Điều 12. Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền và thời gian quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án** | | | |
| 1 | Bộ Quốc phòng | Về điều chỉnh chủ trương đầu tư: Theo Luật Đầu tư công, cấp nào phê duyệt chủ trương đầu tư thì cấp đó phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; quy định như vậy sẽ tạo kẽ hở trong việc điều chỉnh dự án nhiều lần, vượt mức thẩm quyền được phê duyệt và sẽ phát sinh vướng mắc khi thi hành Luật. Cần quy định rõ cấp nào phê duyệt chủ trương đầu tư thì cấp đó được phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án *nhưng không vượt quá thẩm quyền cho phép.* | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định chi tiết tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. |
| 2 | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Đề nghị làm rõ phạm vi và những trường hợp nào cần phải điều chỉnh chủ trương đầu tư. Theo đó nghiên cứu theo hướng quy định các trường hợp thay đổi nội dung quyết định chủ trương đầu tư mà làm tăng tổng mức đầu tư, tăng quy mô đầu tư thì phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, các trường hợp còn lại không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư (còn bước sau quan trọng là quyết định đầu tư dự án). Đồng thời, đề nghị hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư trong trường hợp tổng mức đầu tư điều chỉnh làm tăng nhóm dự án (Điều 35 Luật Đầu tư công). | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  - Trường hợp cần phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án không được Luật Đầu tư công giao Chính phủ quy định chi tiết. Đề nghị đối chiếu với các nội dung tại các Điều 16 và Điều 43 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.  - Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư trong trường hợp tổng mức đầu tư điều chỉnh làm tăng nhóm dự án đã được quy định chi tiết tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. |
| 3 | Tỉnh Lào Cai | Đề nghị quy định rõ các trường hợp phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vì trong dự thảo Nghị định của Chính phủ chưa quy định. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Trường hợp cần phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án không được Luật Đầu tư công giao Chính phủ quy định chi tiết. Đề nghị đối chiếu với các nội dung tại các Điều 16 và Điều 43 Luật Đầu tư công. |
| 4 | Tỉnh Nam Định | Đề nghị hướng dẫn chi tiết đối với trường hợp dự án điều chỉnh chủ trương làm tăng tổng mức đầu tư thì có cần bổ sung báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn không | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Tại Khoản 2 Điều 34 Luật Đầu tư công đã quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. |
| 5 | Tỉnh Vĩnh Phúc | Bổ sung 1 Điều về Hồ sơ, nội dung và thời gian thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Tại Khoản 2 Điều 34 Luật Đầu tư công đã quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. |
| 6 | Tỉnh Lâm Đồng | Tại điểm a Khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định: *“Tờ trình cấp có thẩm quyền quyết định* ***điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án****, trong đó làm rõ các nội dung:* ***Lý do điều chỉnh chương trình, dự án dẫn đến việc phải điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án theo các trường hợp quy định tại các Khoản 1, 2 Điều 43 của Luật Đầu tư công****; các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án tương ứng với các nội dung chủ yếu của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy định tại các Điều 29, 30 và 31 Luật Đầu tư công.”* Như vậy, theo quy định trên chỉ quy định khi điều chỉnh quyết định đầu tư chương trình, dự án thì dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư mà chưa quy định những trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư trong quá trình thẩm định chương trình, dự án lần đầu.  Theo Khoản 5 Điều 43 Luật Đầu tư công năm 2019 chỉ quy định *“Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư dự án lớn hơn tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, dự án phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án.”*  Theo nội dung dự thảo Nghị định chưa quy định các trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án trong quá trình thẩm định chương trình, dự án lần đầu. Đề nghị xem xét bổ sung quy định về các trường hợp điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án trong quá trình thẩm định chương trình, dự án lần đầu để làm cơ sở triển khai thực hiện. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Tại các điều 21, 22, 23, 24, 25, 26 và 27 Luật Đầu tư công đều quy định cơ quan, đơn vị được giao lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án căn cứ ý kiến của Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan được giao thẩm định hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án. Do đó, việc điều chỉnh các nội dung cần thiết của chủ trương đầu tư chương trình, dự án tại bước thẩm định đầu tiên phải diễn ra trước khi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án. |
| 7 | Tỉnh Bắc Ninh | Tại Điều 12 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khi dự án điều chỉnh chủ trương làm tăng tổng mức đầu tư dự kiến thì có cần có Báo cáo thẩm định bổ sung nguồn vốn và khả năng cân đối vốn không? | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Tại Khoản 2 Điều 34 Luật Đầu tư công đã quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. |
| 8 | Tỉnh Sơn La | Tại Điều 12 của Dự thảo Nghị định có quy định phải làm rõ các nội dung như: Lý do điều chỉnh chương trình, dự án dẫn đến việc phải điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án theo **các trường hợp quy định tại các Khoản 1, 2 Điều 43 của Luật Đầu tư công** năm 2019. Theo quy định này thì tất cả các trường hợp điều chỉnh dự án đều phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Tuy nhiên, trong trường hợp chỉ điều chỉnh thời gian thực hiện chương trình, dự án, các nội dung khác thuộc chương trình, dự án không thay đổi thì đề nghị quy định chỉ điều chỉnh dự án không cần phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.  Do vậy, đề nghị bổ sung nội dung quy định rõ trường hợp nào điều chỉnh dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư và trường hợp nào chỉ điều chỉnh dự án mà không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Trường hợp cần phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án không được Luật Đầu tư công giao Chính phủ quy định chi tiết. Đề nghị đối chiếu với các nội dung tại các Điều 16 và Điều 43 Luật Đầu tư công. |
| 9 | Tỉnh Thanh Hóa | Để việc điều chỉnh các chương trình, dự án được chặt chẽ, tránh tình trạng điều chỉnh nhiều lần, không đảm bảo khả năng cân đối vốn để thực hiện dự án, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung quy định: Các chương trình, dự án trước khi điều chỉnh quyết định đầu tư phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định điểu chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Trường hợp cần phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án không được Luật Đầu tư công giao Chính phủ quy định chi tiết. Đề nghị đối chiếu với các nội dung tại các Điều 16 và Điều 43 Luật Đầu tư công. |
| 10 | Tỉnh Long An | Tại khoản 3 điều 12 qui định “Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền và thời gian quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án”. Giống như ý kiến tại điểm 7, đề nghị xem xét, nghiên cứu đề xuất lại thời gian quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Tại Khoản 2 Điều 34 Luật Đầu tư công đã quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. |
| 11 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đề nghị bổ sung thêm Điểm c vào Khoản 1 Điều 12: “*c) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;”*  Lý do đề nghị:  - Khoản 2 Điều 3 của Luật Đầu tư công quy định trình tự thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư vẫn phải đảm bảo các bước như trình tự quyết định chủ trương đầu tư lần đầu vì vậy vẫn phải có bước lập hồ sơ *Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh.* Tuy nhiên thực tế phần lớn các dự án khi đã phải điều chỉnh chủ trương đầu tư là các dự án đang thực hiện (đã được duyệt dự án) có phát sinh phải điều chỉnh và sau khi lập hồ sơ điều chỉnh dự án, tính toán chi tiết thấy vượt tổng mức đầu tư nên bắt buộc phải trình điều chỉnh chủ trương đầu tư. Như vậy, thực tế đa số dự án đã có hồ sơ điều chỉnh dự án (*Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh*) và sử dụng hồ sơ này để trình điều chỉnh chủ trương đầu tư. Đây cũng là hồ sơ cần thiết phải có để tổ chức thẩm định, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.  - Quy định này cũng thống nhất với yêu cầu về thành phần hồ sơ trình điều chỉnh chủ trương đầu tư trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 đang xin ý kiến. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 12 | Tỉnh Hải Dương | Đề nghị xem xét bổ sung quy định về thời gian thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án. | Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Tại Khoản 2 Điều 34 Luật Đầu tư công đã quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. |
| 13 | Tỉnh Quảng Ninh | Điều 34, Luật Đầu tư công 2019 về Điều chỉnh chủ trương đầu tư chưa quy định các trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư. Theo đó, đề nghị bổ sung trong Dự thảo Nghị định quy định về các trường hợp mà chủ trương đầu tư của chương trình, dự án cần được điều chỉnh; Ví dụ: cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án cần điêu chỉnh chủ trương đầu tư do có những điều chỉnh về dự án như sau: thời gian thực hiện kéo dài (quy định cụ thể), mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư dự án (quy định cụ thể),...  Lý do đề xuất: Từ thực tiễn triển khai, đã có các tình huống dự án phải điều chỉnh ở nhiều mức độ khác nhau. Tuy nhiên, việc xác định những trường hợp điều chỉnh dự án nào đòi hỏi phải thực hiện đồng thời quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư còn chưa được quy định rõ. Do vậy, hướng dẫn về “Các trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư" giúp làm rõ các trường hợp cần điều chỉnh chủ trương đầu tư, giúp các đơn vị có nhu cầu điều chỉnh dự án trong quá trình triển khai hạn chế vi phạm quy định của Luật Đầu tư công 2019 cấm việc quyết định đầu tư chương trình, dự án không đúng với các nội dung về mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư của chủ trương đầu tư. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 14 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Điều 12. Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền và thời gian quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án: đề nghị sửa lại trích dẫn số điều tại điểm a khoản 1 “tại các khoản 1,2 Điều 43 của Luật Đầu tư công” thành “tại các khoản 1,2 Điều 34 của Luật Đầu tư công”. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| **Điều 13. Đối tượng, nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường để làm căn cứ quyết định chủ trương đầu tư** | | | |
| 1 | Tỉnh Đồng Tháp | Công tác đánh giá sơ bộ tác động môi trường để làm căn cứ quyết định chủ trương đầu tư nếu thực hiện ở bước chủ trương đầu tư thì rất mất thời gian và sẽ có thay đổi khi lập dự án, do đó đề nghị **đưa ở bước trước khi phê duyệt dự án**. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định việc thực hiện công tác này làm căn cứ phê duyệt chủ trương đầu tư. |
| 2 | Tỉnh Kon Tum | Thực tế trong quá trình thực hiện có nhiều dự án không thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 18 của Luật Bảo vệ môi trường, đặc biệt là đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thì có cần thiết phải đánh giá đầy đủ theo các nội dung như Dự thảo hay không.  Do đó, đề nghị nghiên cứu lại nội dung này để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 3 | Tỉnh Lai Châu | Tại điểm d, khoản 3 đề nghị sửa đổi như sau:  *“d) Những vấn đề cần lưu ý trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường (đối với trường hợp dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường)”.* | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 4 | Tỉnh Quảng Bình | Đề nghị chỉ quy định đối tượng đánh giá sơ bộ tác động môi trường là dự án nhóm A, B, không quy định đối với dự án nhóm C | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định việc thực hiện công tác này làm căn cứ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. |
| 5 | Tỉnh Bắc Ninh | Tại khoản 2: “Đánh giá sơ bộ tác động môi trường là một nội dung của báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của dự án”: như vậy đề nghị Bộ hướng dẫn cụ thể việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường có cần phải làm thành một báo cáo không hay chỉ cần có nội dung trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo quy định pháp luật về môi trường. |
| 6 | Bộ Quốc phòng | Đề nghị nghiên cứu bổ sung:  - Loại hình dự án cần phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường để làm căn cứ quyết định Chủ trương đầu tư (*trong thực tế có một số loại hình dự án không phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường như: mua sắm trang thiết bị, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất kèm theo…*).  - Bổ sung cụm từ "*tác động do chất thải và các tác động tiêu cực khác*" vào điểm b khoản 3 và chỉnh lý lại như sau: Dự báo các tác động chính của dự án đến môi trường, bao gồm: *tác động do chất thải và các tác động tiêu cực khác*; các loại và quy mô phát sinh chất thải.  - Bổ sung cụm từ "*giám sát*" sau cụm từ "phương án xử lý chất thải, phương án" tại điểm c khoản 3. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo quy định pháp luật về môi trường và quy định của luật chuyên ngành |
| 7 | Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam | Đối với đối tượng, nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường để làm căn cứ xác định chủ trương đầu tư, đề nghị chỉnh sửa nội dung này theo hướng nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường **chỉ nên** lập đối với các dự án phải lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo Điều 18 Luật Bảo vệ môi trường. |
| 8 | Tỉnh Quảng Nam | Tại Khoản 1 dự thảo Điều 13 quy định “Các dự án đầu tư phải phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công phải lập đánh giá sơ bộ tác động môi trường”.  - Tại Điều 99 Luật Đầu tư công 2019 quy định  *“Sửa đổi điểm a Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ Môi trường như sau:*   1. *Quyết định chủ trương đầu tư dụ án đối với các đối tượng quy định tại Điều 18 của Luật này trong trường hợp pháp luật quy định dự án phải quyết định chủ trương đầu tư.*   *Đối với dự án đầu tư công, cấp có thẩm quyền căn cứ đánh giá sơ bộ tác động môi trường để quyết định chủ trương đầu tư; căn cứ đánh giá tác động môi trường để quyết định đầu tư đối với các đối tượng quy định tại Điều 18 Luật này. Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường.”*  - Tại Điều 18 Luật Bảo vệ môi trường 2014 quy định  *“1. Đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, gồm:*   1. *Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;* 2. *Dự án có sử dụng đất của khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, khu di tích lịch sử - văn hóa, khu di sản thế giới, khu dự trữ sinh quyển, khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng;* 3. *Dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường.*   *2. Chính phủ quy định danh mục dự án quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều nay.”*  Từ (1), (2) và (3), theo quy định của Luật Đầu tư công thì chỉ các dự án thuộc Điều 18 Luật Bảo vệ môi trường 2014 thuộc đối tượng lập Đánh giá sơ bộ tác động môi trường. Vì vậy, đề nghị điều chỉnh dự thảo Khoản 1 Điều 13 như sau *“1. Các dự án đầu tư công phải phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 99 Luật đầu tư công phải lập đánh giá sơ bộ tác động môi trường”.* | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 9 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị sửa khoản 1 Điều 13 của Dự thảo như sau: *Các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, khi phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công thì phải lập đánh giá sơ bộ tác động môi trường*.  Lý do: Tất cả các dự án đầu tư công đều phải phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Do đó, nếu quy định như khoản 1 Điều 13 của Dự thảo thì tất cả các dự án đầu tư công đều phải lập đánh giá sơ bộ tác động môi trường là vô lý và không đúng theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các Nghị định hướng dẫn. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 10 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Đối với nội dung bổ sung Điều 13 về phải lập đánh giá sơ bộ tác động môi trường trong báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Việc quy định thêm này là không cần thiết vì giá trị các báo cáo sơ bộ là không cao, nên bổ sung ở giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định việc thực hiện công tác này làm căn cứ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. |
| 11 | Tỉnh Sóc Trăng | Điều 13 quy định Đối tượng, nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường để làm căn cứ quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị **không đưa nội dung này vào dự thảo**, vì đây chỉ mới chỉ là chủ trương đầu tư và việc đưa nội dung này vào sẽ phức tạp và mất nhiều thời gian. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định việc thực hiện công tác này làm căn cứ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. |
| 12 | Tỉnh Thanh Hóa | Tại Khoản 3 quy định tất cả các dự án phê duyệt chủ trương đầu tư phải lập đánh giá sơ bộ tác động môi trường; đồng thời, quy định một trong những nội dung chính của đánh giá sơ bộ tác động môi trường là phải nêu được đặc trưng cơ bản của môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội tại địa điếm dự kiến thực hiện dự án, các phương án lựa chọn địa điểm thực hiện dự án. Tuy nhiên, do báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của dự án chỉ là bước đầu tiên của quá trình đầu tư và thực tế nhiều loại dự án không ảnh hưởng hoặc ít ảnh hưởng đến môi trường (dự án trang thiết bị, dự án dân dụng...), nên sẽ gây lãng phí, phát sinh nhiều thủ tục, kéo dài thời gian thực hiện, nên **đề nghị không yêu cầu nội dung trên trong phần đánh giá sơ bộ tác động môi trường** (hoặc xem xét, soạn thảo quy định trên theo hướng phân thành các nhóm dự án, loại dự án phải lập đánh giá sơ bộ tác động môi trường trước khi quyết định chủ trương đầu tư) để thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo Điều 18 Luật Bảo vệ môi trường. |
| 13 | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Do dự án mới ở bước chủ trương đầu tư, các thông tin về dự án còn rất sơ bộ, nhiều khi chưa xác định được địa điểm đầu tư nên khó thực hiện việc “đánh giá sơ bộ tác động môi trường”. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh theo hướng đáng giá sơ bộ tác động môi trường ở bước này đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A với tính chất nhiều khả năng ảnh hưởng đến môi trường. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo Điều 18 Luật Bảo vệ môi trường. |
| 14 | Tỉnh Hải Dương | (1) Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 đề nghị bỏ cụm từ **“các phương án lựa chọn địa điểm thực hiện dự án”** vì đối với dự án cải tạo, sửa chữa thì địa điểm đầu tư đã được xác định, đối với dự án đầu tư mới thì địa điểm đầu tư phải theo quy hoạch và đã được trình bày ở nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.  (2) Đối với nội dung quy định tại khoản 3: Đề nghị **bỏ nội dung quy định tại điểm d**. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  (1) Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định nội dung chủ trương đầu tư dự án.  (2) Nội dung này không tiếp thu do không nêu lý do cụ thể phải bỏ. |
| 15 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Điểm c khoản 3 Điều 13: Đề nghị xem xét về sự cần thiết và bổ sung quy định về yêu cầu thế hiện phương án xử lý chất thải, phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong đánh giá tác động môi trường sơ bộ của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo phù hợp với Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo quy định pháp luật về môi trường và quy định của luật chuyên ngành |
| **Điều 14. Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư** | | | |
| 1 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Tại mục a, khoản 1, Điều 14: Đối với các dự án sử dụng nguồn thu hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư, đề nghị xem xét, điều chỉnh là “*người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương quyết định đầu tư dự án nhóm A của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc*”, bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (về nội dung này, liên quan đến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2019 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 3447/BGDĐT-KHTC ngày 12/8/2019 gửi Bộ Tài chính) | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Quy định như trong dự thảo Nghị định nhằm phân cấp mạnh mẽ, tạo sự chủ động cho các cơ quan tự chủ; mặt khác đã phân cấp người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A của các đơn vị này. |
| 2 | Tỉnh Vĩnh Phúc | (1) Hiện nay, Chính phủ đã quy định đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ được kinh phí hoạt động chi thường xuyên, tự chủ toàn bộ kinh phí chi thường xuyên và tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên. Để quy định rõ hơn, tránh tình trạng các địa phương khó xác định như Luật Đầu tư công 2014 trước đây (sử dụng vốn đầu tư công phải thực hiện theo trình tự thủ tục của Luật Đầu tư công), chưa hiểu rõ toàn bộ hay một phần cũng phải thực hiện. Do vậy, các chỗ có ghi: “... đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên...”, đề nghị sửa lại là “... đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên...”.  (2) Đề nghị nghiên cứu gộp điểm b và điểm c vào thành 1 điểm của khoản 1 và khoản 2, vì bản chất 2 điểm này chỉ khác nhau là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo được toàn bộ kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư thì được quyết định đến dự án nhóm A. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  (1) Dự thảo Nghị định đã trích dẫn chính xác theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.  (2) Nội dung này không tiếp thu do phân cấp khác nhau trong dự thảo Nghị định. |
| 3 | Bộ Công Thương | Khoản 3 Điều 17 và Khoản 6 Điều 35 Luật Đầu tư công năm 2019 giao Chính phủ phân cấp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư/quyết định đầu tư đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên nội dung dự thảo (tại Điều 5, Điều 6 và Điều 14, Điều 15) chỉ quy định đối với dự án, chưa quy định đối với chương trình. Đề nghị xem xét bổ sung vào dự thảo Nghị định. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 4 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Khoản 1:  Đề nghị xem xét lại Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án đối với các đơn vị sự nghiệp để đảm bảo phù hợp với thực tế.  Lý do: Nếu quy định như Dự thảo thì Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định đầu tư dự án nhóm A, B, C và Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định đầu tư dự án nhóm B, C là quá lớn và không phù hợp với quy mô, năng lực của các đơn vị sự nghiệp hiện nay. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Quy định như trong dự thảo Nghị định nhằm phân cấp mạnh mẽ, tạo sự chủ động cho các cơ quan tự chủ; mặt khác đã phân cấp người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A của các đơn vị này. |
| 5 | Tỉnh Thanh Hóa | (1) Theo Khoản 6 Điều 35 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, Chính phủ quy định việc phân cấp thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư. Tuy nhiên, Điều 14, Điều 15 dự thảo Nghị định chỉ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án, không có các quy định đối với chương trình. Vì vậy, đề nghị bổ sung nội dung còn thiếu nêu trên, để dự thảo Nghị định được đầy đủ hơn.  (2) Tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 35 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý; Chủ tịch UBND cấp huyện, xã quyết định đầu tư dự án nhóm B, nhóm C do cấp mình quản lý. Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 14 dự thảo Nghị định lại quy định: Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư dự án nhóm A của các cơ quan nhà nước thuộc cấp mình quản lý, dự án nhóm A của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự đảm bảo chi thường xuyên, dự án nhóm A của các đơn vị sự nghiệp công lập khác; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định đầu tư dự án nhóm A thuộc đơn vị mình quản lý.  Để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, đề nghị điều chỉnh quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư dự án nhóm A sử dụng vốn từ nguồn thu họp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư như sau: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư dự án nhóm A (không phân cấp quyết định đầu tư dự án nhóm A cho Chủ tịch UBND cấp huyện, xã và các đơn vị như dự thảo Nghị định). | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Quy định trong Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 áp dụng cho nguồn vốn NSNN. Đối với vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư, Luật giao Chính phủ quy định cụ thể trong Nghị định này. |
| 6 | Tỉnh Hải Dương | Việc phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư như quy định như điểm b, c, d, đ Khoản 1 và điểm b, c, d, đ Khoản 2 là chưa phù hợp quy định về quản lý đầu tư (khép kín từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án). Đề nghị xem xét **phân cấp theo tổng mức đầu tư**, phù hợp với năng lực chuyên môn của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có dự án. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung Nghị định đã quy định phân cấp theo nhóm dự án (bao gồm cả tiêu chí về tổng mức đầu tư dự án). |
| **Điều 15. Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư** | | | |
| 1 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Tại mục b, khoản 2, Điều 15: Đề nghị bổ sung trình tự, thủ tục quyết định đầu tư (bao gồm thẩm định) đối với dự án do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định đầu tư để các đơn vị có cơ sở thực hiện cho thống nhất, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Không quy định nội dung này để tăng cường sự chủ động trong tổ chức thực hiện. |
| 2 | Tỉnh Đồng Tháp | Tại Tiết 2, Điểm a, Khoản 2, Điều 15 có nêu: “Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định đầu tư dự án”.  Đề nghị xem xét **điều chỉnh**: “Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, ***gửi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công xem xét***, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định đầu tư dự án”, để thủ tục đầu tư được đảm bảo chặt chẽ hơn. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc xem xét, quyết định tùy thuộc vào ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp. |
| 3 | Bộ Công Thương | Khoản 3 Điều 17 và Khoản 6 Điều 35 Luật Đầu tư công năm 2019 giao Chính phủ phân cấp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư/quyết định đầu tư đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên nội dung dự thảo (tại Điều 5, Điều 6 và Điều 14, Điều 15) chỉ quy định đối với dự án, chưa quy định đối với chương trình. Đề nghị xem xét bổ sung vào dự thảo Nghị định. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 4 | Tỉnh Sơn La | Tại Điếm a Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định, trong đó có quy định "... thành lập hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thâm định bảo cáo nghiên cứu khả thi dự án... ”.  Tại Khoản 1, 2, 3 Điều 30 dự thảo Nghị định, trong đó có quy định:  “1. Đối với dự án do Bộ, cơ quan trung ương quản lỷ, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán đầu tư của dự án và trình cấp có thắm quyền quyết định đầu tư dự án phê duyệt.   1. Đổi với dự án do ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phổi hợp với Sở quản lý chuyên ngành to chức thâm định thiết kế, dự toán đầu tư của dự án và trình Chủ tịch úy ban nhân dân cap tỉnh hoặc cơ quan được phân cap hoặc ủy quyền quyết định đầu tư phê duyệt. 2. Đối với dự án do ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý và dự án được Uy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp hoặc ủy quyên quyết định đầu tư, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thuộc úy ban nhân dân cap huyện, cấp xã chủ trì thấm định thiết kế, dự toán đầu tư của dự án trình Chủ tịch úy ban nhân dãn cùng cap phê duyệt. ”   Dự thảo Nghị định chưa phù họp với quy định tại Điều 57, Luật Xây dựng năm 2014 (Đối với dự án sử dụng vôn ngân sách nhà nước thì cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp các trách nhiệm chủ trì tố chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng) và chưa quy định cụ thể về trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn thâm định các nội dung của báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (thiết kể cơ sở và tổng mức đầu tư của dự án). Nội dung này đề nghị xem xét thực hiện theo Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 59/2015/NĐ- CP và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ và bổ sung thêm nội dung sau:   * Đối với các dự án có cấu phần xây dựng, đề nghị quy định rõ việc giao các cơ quan chuyên môn phù hợp với nội dung, tính chất của dự án thẩm định nội dung chính của báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (theo hướng Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thấm định các nội dung chính liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ, Sở Y tế chủ trì thấm định các nội dung chỉnh liên quan đến lĩnh vực y tể, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thấm định các nội dung chính liên quan đên lĩnh vực thông tin và truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thấm định các nội dung chính liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính chủ trì thấm định các nội dung chính liên quan đến các danh mục thiết bị...). Đồng thời quy định các sở chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế và dự toán đảm bảo phù họp với Khoản 14 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 5 | Tỉnh Long An | Tại Điểm a khoản 2 quy định Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư đối với dự án không có cấu phần xây dựng giao cho hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Nếu trường hợp giao cho cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công (có thể là Sở Kế hoạch và Đầu tư) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án là không phù hợp. Lý do: Về nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư thì Sở Kế hoạch và Đầu tư không theo dõi, quản lý phân bổ nguồn vốn này. Bên cạnh đó, việc thẩm định nội dung qui mô đầu tư, **Sở Kế hoạch và Đầu tư không có chuyên môn thẩm định**.  Tóm lại, đối với điểm 1 và 2 đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét giao về cho cơ quan có nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tự quyết định và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh (nên có Nghị định hướng dẫn riêng đối với nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư) | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 6 | Tỉnh Hải Dương | (1) Đề nghị xem xét điều chỉnh lại nội dung quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 về giao chủ đầu tư vì chủ đầu tư đã được xác định trong quyết định chủ trương đầu tư dự án. Nếu quy định như trong dự thảo thì lại có phải có Văn bản riêng về giao chủ đầu tư dự án sau khi có quyết định chủ trương đầu tư.  (2) Xem xét việc phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư tại Điều 14 của Dự thảo để điều chỉnh lại trình tự, thủ tục quyết định chủ trương quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung quy định tại Điểm a Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 là giao nhiệm vụ đã được xác định trong chủ trương đầu tư, do đó không phải xác định lại chủ đầu tư.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Tại Điểm b Khoản 1 và Điểm b Khoản2 đã quy định thực hiện phân cấp phù hợp với quy định về phẩn cấp thẩm quyền quyết định đầu tư tại Điều 14. |
| **Điều 16. Nguyên tắc, thẩm quyền, nội dung lập, thẩm định, quyết định dự án đầu tư công tại nước ngoài** | | | |
| 1 | Bộ Ngoại giao | Bổ sung khoản 4: Các dự án mua nhà làm trụ sở, nhà ở cán bộ nhân viên có nội dung cải tạo, sửa chữa khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi không cần thiết kế cơ sở và áp dụng thiết kế một bước trong giai đoạn thực hiện đầu tư | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Các dự án thực hiện tại nước ngoài không chịu sự điều chỉnh của Luật Xây dựng, các nội dung về thiết kế sẽ theo quy định của nước sở tại. |
| 2 | Bộ Công Thương | (1) Tại điểm b Khoản 4 và điểm d Khoản 5 Điều 16 đề nghị làm rõ về loại quy hoạch cần phù hợp là quy hoạch ngành hay quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung.  (2) Tại Khoản 4 Điều 16, Điều 19, đề nghị bổ sung phân tích đánh giá hiệu quả tài chính. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Quy định này đã trích dẫn theo quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Hiệu quả kinh tế xã hội bao gồm cả hiệu quả tài chính. |
| 3 | Ngân hàng Nhà nước | Tại khoản 1, đề nghị sửa thành: “Nguyên tắc quyết định đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài thực hiện theo khoản 2, khoản 3, Điều 3 của Luật Đầu tư công, tuân thủ quy định pháp luật của nước sở tại và của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. ” để đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 3, Điều 3, Luật Đầu tư công. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 4 | Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam | Khoản 1: sửa đổi cụm từ “*theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Luật Đầu tư công”* thành *“theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 3 của Luật Đầu tư công”* để bảo đảm đầy đủ, phù hợp phạm vi Luật định. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| **Điều 17. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, quyết định dự án đầu tư công tại nước ngoài** | | | |
| 1 | Tỉnh Thanh Hóa | Tại Điểm a Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định quy định: Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư công tại nước ngoài (bao gồm dự án có cấu phần xây dựng và dự án không có cấu phần xây dựng). Tuy nhiên, theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 thì thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án có cấu phần xây dựng là cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ áp dụng quy định trên đối với dự án không có cấu phần xây dựng. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 2 | Tỉnh Hải Dương | Đề nghị xem xét điều chỉnh lại nội dung quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 về giao chủ đầu tư vì chủ đầu tư đã được xác định trong quyết định chủ trương đầu tư dự án. Nếu quy định như trong dự thảo thì lại có phải có Văn bản riêng về giao chủ đầu tư dự án sau khi có quyết định chủ trương đầu tư. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung quy định tại Điểm a Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 là giao nhiệm vụ đã được xác định trong chủ trương đầu tư, do đó không phải xác định lại chủ đầu tư. |
| **Điều 18. Hồ sơ, nội dung thẩm định chương trình đầu tư công** | | | |
| 1 | Tỉnh Đắk Nông | Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát với nội dung tại Điều 10 dự thảo về “*hồ sơ, nội dung ...thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi chương trình*” để tránh trùng lặp hồ sơ và nội dung. Riêng nội dung thẩm định về “sự cần thiết đầu tư” phải được quy định thẩm định tại bước chủ trương đầu tư. | Bộ KH&ĐT đã thể hiện trong dự thảo Nghị định. |
| 2 | Tỉnh Hà Giang | Đề nghị giảm số lượng hồ sơ trình thẩm định chương trình, dự án từ tối thiểu 10 bộ thành tối thiểu 05 bộ hồ sơ. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Số lượng hồ sơ quy định tại Nghị định này đã giảm so với quy định tại Nghị định số 136/2015/NĐ-CP. |
| 3 | Ngân hàng Nhà nước | Tại khoản 3, Điều 18, dự thảo Nghị định, nêu: “Nội dung thẩm định chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đẩu tư công bao gồm: ”. Tuy nhiên, theo khoản 9, Điều 4, Luật Đầu tư công quy định: “Chương trình mục tiêu quốc gia là chương trình đầu tư công nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của từng giai đoạn cụ thể trong phạm vi cả nước”. Theo đó, đề nghị xem xét chỉnh sửa khoản 3, Điều 18, dự thảo Nghị định để tránh nhầm lẫn và phù hợp với Luật Đầu tư công. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Chương trình mục tiêu quốc gia là chương trình đầu tư công có tính chất đặc biệt, do đó cần nhấn mạnh. |
| 4 | Tỉnh Thanh Hóa | Tại Điểm d Khoản 3 quy định: Để có cơ sở quyết định đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công thì phải thẩm định sự phù hợp giữa tổng vốn đầu tư của chương trình, dự án với kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Việc quy định như trên là không phù hợp, bởi vì: tại thời điểm này, chương trình và dự án đã được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để đảm bảo hoàn thành dự án theo quy định. Vì vậy, đề nghị không đưa nội dung nêu trên trong dự thảo Nghị định. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, thời điểm này đã xác định được nguồn vốn và khả năng bố trí vốn cho chương trình, dự án. |
| 5 | Tỉnh Hải Dương | Đề nghị chỉnh sửa lại tiêu đề của khoản 1 thành “Hồ sơ **đề nghị** thẩm định chương trình đầu tư công” | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Đây là khái niệm đã sử dụng từ trước, không gây hiểu nhầm trong quá trình triển khai, do đó không cần chỉnh sửa lại. |
| **Điều 19. Hồ sơ, nội dung thẩm định dự án đầu tư công** | | | |
| 1 | Tỉnh An Giang | Theo nội dung ***“Hồ sơ thẩm định dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng”*** tại khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định, quy định:  ***“Điều 19. Hồ sơ, nội dung thẩm định dự án đầu tư công***  *1. Hồ sơ thẩm định dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng:*  *a) Tờ trình thẩm định dự án, bao gồm: sự cần thiết đầu tư dự án; mục tiêu và những nội dung chủ yếu của báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; kiến nghị cấp có thẩm quyền quyết định dự án đầu tư công;*  *b) Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 44 của Luật Đầu tư công;*  *c) Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổng hợp ý kiến cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án theo quy định tại Điều 74 của Luật Đầu tư công và quy định khác của pháp luật liên quan;*  *d) Những tài liệu khác có liên quan phục vụ cho việc thẩm định chương trình, dự án đầu tư công”.*  Tuy nhiên, theo nội dung tại mục b khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, quy định: *“b) Dự án không có cấu phần xây dựng là dự án mua tài sản, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc và dự án khác không quy định tại điểm a khoản này”.* Vì vậy, để thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện đề nghị đối với thủ tụchồ sơ thẩm định dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng xem xét **lược bỏ cụm từ** “*Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổng hợp ý kiến cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án theo quy định tại Điều 74 của Luật Đầu tư công và quy định khác của pháp luật liên quan”* **hoặc điều chỉnh** lại cho phù hợp vì các dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng chủ yếu là các dự án mua sắm tài sản, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc, dự án công nghệ thông tin,…Đồng thời, các dự án này không thuộc các đối tượng dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động lớn đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án về chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định canh, định cư theo quy định tại Điều 74 của Luật Đầu tư công. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 2 | Tỉnh Kon Tum | (1) Đề nghị chỉnh sửa lại điểm c khoản 4 Điều 19 như sau:  “c) ***Sự phù hợp với*** nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đầu tư công;”  (2) Đề nghị chỉnh sửa lại khoản 5 Điều 19 như sau:  “5. Nội dung thẩm định dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng theo quy định tại *điểm a, điểm b* Khoản 4 điều này và pháp luật về xây dựng.” (*vì điểm c khoản 4 không liên quan đến dự án có cấu phần xây dựng*) | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi là đối tượng của công tác thẩm định, do đó nếu chỉ nêu sự phù hợp là không đầy đủ.  (2) Bộ KH&ĐT đề nghị không tiếp thu ý kiến này do không phù hợp. |
| 3 | Tỉnh Vĩnh Phúc | Đề nghị nghiên cứu quy định rõ đối tượng dự án phải xin ý kiến cộng đồng (Điều 19 dự thảo) do tại Điều 74 Luật Đầu tư công chưa quy định rõ nội dung trên | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Điều 74 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định chi tiết nội dung này. |
| 4 | Tỉnh Lai Châu | Tại Điều 19 Dự thảo Nghị định quy định hồ sơ thẩm định dự án đầu tư công phải có *“Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổng hợp ý kiến cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án theo quy định tại Điều 74 của Luật Đầu tư công và quy định khác của pháp luật liên quan”.* Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung **quy định cụ thể chi phí cho việc tham vấn cộng đồng dân cư**. Chi phí này có tính vào tổng mức đầu tư dự án không? Đề nghị có hướng dẫn cụ thể, chi tiết về việc xác định, quản lý, sử dụng,...chi phí này. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Chi phí này tính trong chi phí chuẩn bị đầu tư dự án. |
| 5 | Tỉnh Phú Thọ | (1) Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung tại Khoản 2 như sau:  “Hồ sơ thẩm định dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng theo quy định tại Khoản 1 điều này, pháp luật về xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan”.  (2) Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 5 như sau:  “Nội dung thẩm định dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng theo quy định tại Khoản 4 điều này và pháp luật về xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan”. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 6 | Tỉnh Hà Giang | Đề nghị điều chỉnh quy định tại điểm c, Khoản 1 (báo cáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổng hợp ý kiến cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án…) theo hướng chỉ quy định đối với các dự án có ảnh hưởng đến môi trường, cộng đồng dân cư. Các dự án mua sắm thiết bị, không có cấu phần xây dựng là không cần thiết. Đồng thời, bổ sung quy định điều kiện trình thẩm định dự án là dự án phải nằm trong kế hoạch đầu tư công. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. |
| 7 | Tỉnh Gia Lai | Đề nghị điều chỉnh: “*Nội dung thẩm định dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng theo quy định tại Điểm a, b, d, đ Khoản 4 điều này và pháp luật về xây dựng*”; để không trùng lặp, chồng chéo với các nội dung thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Điều 58 Luật xây dựng 2014. | Bộ KH&ĐT đề nghị không tiếp thu nội dung này do không phù hợp. |
| 8 | Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam | Tại Khoản 2, khoản 4 Điều 19 của dự thảo Nghị đỉnh quy định về hồ sơ, nội dung thẩm định dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng (bao gồm hồ sơ, nội dung thẩm định dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng theo pháp luật về đầu tư công và hồ sơ, nội dung thẩm định dự án theo pháp luật về xây dựng) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 40, khoản 3 Điều 44 của Luật Đầu tư công năm 2019.  Đề nghị chỉnh sửa nội dung này theo hướng hồ sơ, nội dung thẩm định dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng thực hiện theo pháp luật về xây dựng để bảo đảm phù hợp với Luật Đầu tư công năm 2019, bảo đảm thống nhât với pháp luật về xây dựng. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 9 | Tỉnh Quảng Ngãi | Đề nghị bỏ quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 19:  Lý do: Theo quy định tại Điều 74 Luật Đầu tư công thì công việc này thực hiện trong giai đoạn khai thác sử dụng, hoặc trong quy định riêng về đánh giá tác động môi trường và thực tế không thể thực hiện. Đồng thời, tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định, các dự án đầu tư xây dựng phải trình cơ quan thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (trong đó đã bao gồm nội dung tham vấn cộng đồng nơi thực hiện dự án) trước khi cơ quan thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. |
| 10 | Bộ Thông tin và Truyền thông | (1) Về hồ sơ thẩm định dự án đầu tư công:  Đề nghị bổ sung thêm khoản mới như sau: *Hồ sơ thẩm định dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều này và quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*.  Lý do: Ngoài hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP có quy định về hồ sơ thiết kế cơ sở.  (2) Về nội dung thẩm định dự án đầu tư công:  Đề nghị bổ sung thêm khoản mới như sau: *Nội dung thẩm định dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều này và quy định về thẩm định thiết kế theo pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.*  Lý do: Ngoài nội dung thẩm định tại khoản 4 Điều này, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP có quy định về nội dung thẩm định thiết kế cơ sở (thiết kế 2 bước) và thiết kế chi tiết (thiết kế 1 bước). | (1) & (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |
| 11 | Tỉnh Thanh Hóa | (1) Tại Điểm d Khoản 4 Điều 19 quy định: Để có cơ sở quyết định đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công thì phải thẩm định sự phù hợp giữa tổng vốn đầu tư của chương trình, dự án với kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Việc quy định như trên là không phù hợp, bởi vì: tại thời điểm này, chương trình và dự án đã được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để đảm bảo hoàn thành dự án theo quy định. Vì vậy, đề nghị không đưa nội dung nêu trên trong dự thảo Nghị định.  (2) Theo Điều 19 dự thảo Nghị định, hồ sơ thẩm định dự án đầu tư công phải có Báo cáo của MTTQ Việt Nam các cấp tổng hợp ý kiến cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án theo quy định tại Điều 74 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 56 Luật Xây dựng quy định hồ sơ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng gồm: Tờ trình thẩm định, báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật, các tài liệu, văn bản có liên quan; không quy định phải có Báo cáo của MTTQ các cấp. Bên cạnh đó, phần lớn các dự án không có cấu phần xây dựng là dự án mua sắm trang thiết bị, ít ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án, nên việc quy định như trên sẽ phát sinh nhiều hồ sơ, thủ tục, ảnh hưởng đến tiến độ quyết định đầu tư dự án. Vì vậy, đề nghị không đưa quy định nêu trên trong dự thảo Nghị định. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, thời điểm này đã xác định được nguồn vốn và khả năng bố trí vốn cho chương trình, dự án..  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. |
| 12 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đề nghị sửa Khoản 2, Khoản 5 Điều 19 như sau:  *“2. Hồ sơ thẩm định dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng.”*  *“5. Nội dung thẩm định dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng theo quy định tại Khoản 4 điều này và pháp luật về xây dựng.”*  Lý do đề nghị: Khoản 3 Điều 44 Luật Đầu tư công đã quy định: *Nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan* mà không tích hợp thêm nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi dự án *không* có cấu phần xây dựng được quy định tại Khoản 2 Điều 44. Vì vậy việc trình, thẩm định dự án đầu tư công *có* cấu phần xây dựng phải trên cơ sở nội dung của báo cáo nghiên cứu khả thi, không thể trình, thẩm định dự án đầu tư công *có* cấu phần xây dựng lại phải tuân thủ thêm cả thành phần nội dung của dự án *không* có cấu phần xây dựng. | Bộ KH&ĐT đề nghị không tiếp thu nội dung này do không phù hợp. |
| 13 | Tỉnh Hải Dương | (1) Về cơ quan trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án (bao gồm cả dự án có cấu phần xây dựng):  Đề nghị bổ sung quy định giao cho cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tổng hợp, trình cấp Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định đầu tư chương trình, dự án. Lý do:  - Đối với chương trình và dự án không có cấu phần xây dựng: Sau khi thẩm định nếu không phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì cơ quan chủ trì thẩm định có thể trình luôn, rút ngắn được thời gian; đối với trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì cơ quan chủ trì thẩm định sẽ xem xét, rà soát việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của chủ đầu tư đã đảm bảo chưa trước khi trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định. Hiện nay, trong thực tế ở địa phương thực hiện theo quy trình này.  - Đối với dự án có cấu phần xây dựng: Theo quy định hiện nay của pháp luật về xây dựng, nội dung thẩm định dự án của các Sở xây dựng chuyên ngành chủ yếu là về nội dung thiết kế, dự toán. Chủ đầu tư gửi hồ sơ dự án đã được thẩm định về cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công để rà soát việc lập, thẩm định dự án phù hợp với chủ trương đầu tư dự án đã được duyệt (về mục tiêu, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, thời gian thực hiện, dự kiến bố trí vốn theo tiến độ thực hiện dự án) và thẩm định các nội dung khác theo quy định của pháp luật về xây dựng.  (2) Đề nghị chỉnh sửa lại tiêu đề của khoản 1 thành “Hồ sơ **đề nghị** thẩm định dự án đầu tư công”.  (3) Đối với nội dung quy định tại khoản 6: Đề nghị điều chỉnh lại theo hướng giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công rà soát sự phù hợp của dự án lập đã được sở xây dựng chuyên ngành thẩm định với chủ trương đầu tư dự án đã được duyệt, trình cấp có thẩm quyết định đầu tư. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã được quy định tại Điều 40 của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Đây là khái niệm đã sử dụng từ trước, không gây hiểu nhầm trong quá trình triển khai, do đó không cần chỉnh sửa lại.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo quyết định của người đứng đầu. |
| **Điều 20. Thời gian thẩm định chương trình, dự án đầu tư công** | | | |
| 1 | Bộ Xây dựng | Các quy định về thời gian thẩm định chương trình, dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng tại Khoản 1 có thay đổi, điều chỉnh tăng so với quy định hiện hành tại Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 và chưa phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ. Do vậy, đề nghị cần có đánh giá tác động, làm rõ căn cứ thực tiễn thay đổi, điều chỉnh thời gian thực hiện các thủ tục hành chính nêu trên. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc tăng thời gian thực hiện các thủ tục nêu trên để nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư. |  |  |
| 2 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị bổ sung thêm khoản mới như sau: *Thời gian thẩm định dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này, trong đó bao gồm thời gian thẩm định thiết kế theo pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*.  Lý do: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP có quy định thời gian thẩm định thiết kế cơ sở (thiết kế 2 bước) và thiết kế chi tiết (thiết kế 1 bước) và Thời gian thẩm định thiết kế nằm trong tổng thời gian thẩm định dự án. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |  |  |
| 3 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Tại Khoản 3 Điều 20 dự thảo Nghị định, đề nghị quy định theo hướng thời gian thẩm định nội bộ ở các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương không vượt quá thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này.  Lý do: Tránh việc phát sinh trách nhiệm ban hành văn bản của Bộ, ngành, địa phương quy định riêng thời gian thẩm định nội bộ. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo quyết định của người đứng đầu. |  |  |
| **Điều 21. Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án** | | | |
| 1 | Tỉnh Kon Tum | Trong dự thảo chỉ đề cập đến các nội dung liên quan đến báo cáo nghiên cứu khả thi, còn đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (dự án đầu tư xây dựng công trình có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở xuống) thì hồ sơ trình như thế nào chưa đề cập. Đề nghị chỉnh sửa lại cho phù hợp. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định khái niệm Báo cáo nghiên cứu khả thi tại khoản 3 Điều 4. |
| **Điều 22. Nội dung, thời gian quyết định chương trình, dự án** | | | |
| 1 | Tỉnh Quảng Ngãi | Tại điểm b, khoản 1, Điều 22 quy định:  *“b) Quyết định dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng bao gồm các nội dung chủ yếu: tên dự án; chủ đầu tư; tổ chức tư vấn lập dự án (nếu có); mục tiêu, quy mô đầu tư, tiến độ thực hiện dự án; địa điểm; thiết kế công nghệ (nếu có); quy chuẩn kỹ thuật; tổng mức đâu tư; nguôn vốn và dự kiến phân bổ nguồn vốn theo tiến độ; hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng;...”*  ***Đề nghị bỏ nội dung*** và dự kiến phân bổ nguồn vốn theo tiến độ.  Lý do: Không cần thiết và trong thực tế giá trị pháp lý của nội dung này thấp. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc quy định tiến độ, thời gian bố trí vốn nhằm bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn và tiến độ thực hiện dự án phù hợp với khả năng cân đối vốn, hạn chế dàn trải. |  |  |
| 2 | Tỉnh Hòa Bình | Tại Điểm b, Khoản 1 quy định Quyết định dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng bao gồm nội dung về *“nguồn vốn và dự kiến phân bổ nguồn vốn theo tiến độ”.* Tuy nhiên, việc bố trí kế hoạch vốn hằng năm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn phụ thuộc vào khả năng nguồn vốn trong từng năm. Việc nêu rõ dự kiến phân bổ nguồn vốn theo tiến độ trong quyết định đầu tư sẽ gây khó khăn, vướng mắc trong việc cân đối, bố trí kế hoạch vốn hằng năm cho dự án. Do vậy, đề nghị xem xét không đưa nội dung trêntrong quyết định dự án đầu tư công | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc quy định tiến độ, thời gian bố trí vốn nhằm bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn và tiến độ thực hiện dự án phù hợp với khả năng cân đối vốn, hạn chế dàn trải. |  |  |
| **Điều 23. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, quyết định điều chỉnh chương trình, dự án** | | | |
| 1 | Tỉnh Cà Mau | Tại Điều 23, kiến nghị bổ sung Trình tự thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư Báo cáo kinh tế kỹ thuật (dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng) với hướng giao cho Chủ đầu tư thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã quy định cấp quyết định đầu tư có quyền điều chỉnh. |  |  |
| 2 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đề nghị sửa Khoản 5 Điều 23 như sau:  *“5. Nội dung thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng theo quy định của Khoản 2 điều này và pháp luật về xây dựng.”*  Lý do đề nghị: Khoản 3 Điều 44 đã quy định: *Nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan* mà không tích hợp thêm nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi dự án *không* có cấu phần xây dựng được quy định tại Khoản 2 Điều 44. Vì vậy việc trình, thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư công *có* cấu phần xây dựng phải trên cơ sở nội dung của báo cáo nghiên cứu khả thi, không thể trình, thẩm định dự án đầu tư công *có* cấu phần xây dựng lại phải tuân thủ thêm cả thành phần nội dung của dự án *không* có cấu phần xây dựng. | Bộ KH&ĐT đề nghị không tiếp thu nội dung này do không phù hợp. |  |  |
| 3 | Tỉnh Hải Dương | Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 1: Đề nghị bỏ cụm từ “giao cơ quan chuyên môn” | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |  |  |
| **Điều 24. Hồ sơ, nội dung thẩm định chương trình, dự án đầu tư điều chỉnh** | | | |
| 1 | Tỉnh Phú Thọ | Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 5 như sau:  *“Nội dung thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng theo quy định của Khoản 2 điều này, pháp luật về xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan”.*  *Lý do:* Việc thẩm định dự án có cấu phần xây dựng sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay của các nhà tài trợ còn liên quan đến Hiệp định và cơ chế tài chính nên cần phải sửa đổi, bổ sung như nêu trên để tránh sự sai lệch về quy định trong quá trình thẩm định dự án. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 2 | Tỉnh Gia Lai | (1) Tại Điểm c, Khoản 4, Điều 24 về Nội dung thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng bao gồm: “*Nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi dự án quy định tại các Khoản 2, 3 Điều 44 của Luật Đầu tư công*”  Đề nghị điều chỉnh: “*Nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi dự án quy định tại Khoản 2 Điều 44 của Luật Đầu tư công.”* ; do Khoản 3 Điều 44 Luật đầu tư công quy định đối với dự án có cấu phần xây dựng.  (2) Khoản 5, Điều 24 về Hồ sơ, nội dung thẩm định chương trình, dự án đầu tư điều chỉnh: “*Nội dung thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng theo quy định của Khoản 2 điều này và pháp luật về xây dựng*”.  Đề nghị điều chỉnh: “*Nội dung thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng theo quy định tại Điểm a, b, d, đ,e Khoản 4 Điều này và pháp luật về xây dựng*”.  (3) Đề nghị bổ sung thêm Khoản 6 vào Điều 24 quy định về thời gian thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư công như sau: “*6. Thời gian thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư công theo quy định tại Điều 20 Nghị định này*”. | (1) Bộ KH&ĐT đề nghị không tiếp thu nội dung này do không phù hợp.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (3) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 3 | Tỉnh Quảng Ngãi | Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 4, Điều 24 thành*:*  “4. Nội dung thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng theo quy định tại khoản 4, Điều 19 Nghị định này *”*  Lý do: Các nội dung không điều chỉnh hoặc không liên quan đến điều chỉnh thì không phải thẩm định. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Thẩm định điều chỉnh là quy trình tổng thể bao gồm thẩm định cả những nội dung thay đổi. |
| 4 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị bổ sung thêm khoản mới như sau: *Nội dung thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của Khoản 4 Điều này và quy định về thẩm định thiết kế theo pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*.  Lý do: Ngoài nội dung thẩm định tại khoản 4 Điều này, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP có quy định về nội dung thẩm định thiết kế cơ sở (thiết kế 2 bước) và thiết kế chi tiết (thiết kế 1 bước). | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |
| **Điều 26. Tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng** | | | |
| 1 | Tỉnh Kon Tum | Tại Khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định quy định:  “*1. Cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và quyết định đầu tư dự án quyết định hình thức tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện cụ thể của nhiệm vụ, dự án*.”  Để phù hợp với Luật Đầu tư công và Luật Quy hoạch, đề nghị chỉnh sửa lại khoản này như sau:  *“1.* ***Cơ quan tổ chức lập*** *quy hoạch và* ***người có thẩm quyền*** *quyết định đầu tư dự án quyết định hình thức tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện cụ thể của nhiệm vụ, dự án*.” | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 2 | Tỉnh Vĩnh Phúc | Để thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện và phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện cụ thể của từng địa phương, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu việc quyết định hình thức tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch giao cho cơ quan tổ chức lập quy hoạch quyết định (Tại khoản 2, điều 15 Luật Quy hoạch 2017 quy định: Thủ tướng Chính phủ tổ chức thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch quy hoạch tỉnh như vậy, theo quy định của dự thảo Nghị định thì việc quy định hình thức tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch tỉnh sẽ là Thủ tướng Chính phủ). | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 3 | Tỉnh Hà Giang | Nhiệm vụ quy hoạch thuộc đối tượng sử dụng vốn đầu tư công, chịu sự điều chỉnh của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Các hoạt động quy hoạch là nhiệm vụ quan trọng, có tính chất đặc thù. Do vậy, đề nghị xem xét, có quy định hướng dẫn cụ thể về sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn danh mục dự án và mức vốn bố trí đối với nhiệm vụ quy hoạch trong kế hoạch hằng năm; thời gian bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn; các nội dung có liên quan đến việc xác định tổng mức đầu tư, dự toán của nhiệm vụ quy hoạch tại Chương 4, dự thảo Nghị định. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Thứ tự ưu tiên bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn sẽ quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN. |
| 4 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị bổ sung thêm khoản mới như sau: *Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, việc tổ chức quản lý dự án theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*.  Lý do: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã quy định cụ thể việc tổ chức quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |
| 5 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đề nghị sửa Khoản 1 Điều 26  “1. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch và cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án quyết định hình thức tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện cụ thể của nhiệm vụ, dự án.” | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 6 | Tỉnh Quảng Ninh | Khoản 1, Điều 26 Dự thảo Nghị định quy định:“Cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và quyết định đầu tư dự án quyết định hình thức tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án phu hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện cụ thể của nhiệm vụ, dự án  Tuy nhiên, mặc dù Điều 14, Luật Quy hoạch quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập quy hoạch tỉnh" nhưng Điều 15, Luật Quy hoạch quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh. Như vậy, theo Khoản 1, Điều 26 Dự thảo Nghị định, Thủ tướng Chính phủ chính là “Cấp có thẩm quyên quyêt định thực hiện nhiệm vụ quy hoạch”, và cũng sẽ “quyết định hình thức tô chức quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch... với yêu cầu quản lý và điều kiện cụ thể của nhiệm vụ”. Điều này gây mẫu thuẫn và khó khăn cho việc tổ chức quản lý thực hiện lập quy hoạch ở cấp tỉnh do cơ quan trực tiếp lập quy hoạch tỉnh là cơ quan được UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh.  Do đó, để thống nhất khái niệm giữa pháp luật về Đầu tư công và pháp luật về Quy hoạch, đề nghị chỉnh sửa nội dung Khoản 1, Điều 26 Dự thảo Nghị định*:* “Cơ quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án quyết định hình thức tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án phù hợp với yêu cầu quản lỷ và điều kiện cụ thể của nhiệm vụ, dự án". | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 7 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Đề nghị có quy định cụ thế hoặc dẫn chiếu văn bản để áp dụng hình thức tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án phù hợp với quy mô, tính chất dự án đế có cơ sở cho việc thẩm định, phê duyệt.  Ngoài ra, đề nghị Bộ KH&ĐT có ý kiến với Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung Nghị định số 59/2015/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định về quản lý dự án đối với dự án không có cấu phần xây dựng hoặc Bộ KH&ĐT nghiên cứu ban hành văn bản (ví dụ Thông tư) hướng dẫn quản lý dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng để thực hiện thống nhất. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  - Nhiệm vụ quy hoạch là đối tượng đầu tư mới theo Luật Quy hoạch nên không có dẫn chiếu.  - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Xây dựng, không áp dụng cho các dự án không có cấu phần xây dựng. |
| 8 | Bộ Tài chính | (1) Tại dự thảo khoản 1, 2 Điều 26, đề nghị làm rõ khái niệm “hình thức tổ chức quản lý”.  (2) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quy định dự thảo Điều 26 theo hướng đối với dự án ODA, việc triển khai thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế về ODA hoặc theo quy định trong nước nhằm tránh tạo ra bất lợi trong quá trình đàm phán. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu nội dung tương tự tại dự thảo khoản 3 Điều 27 về thiết kế dự án sử dụng vốn ODA. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Các quy định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) được quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. |
| **Điều 27. Thiết kế dự án** | | | |
| 1 | Tỉnh Quảng Ngãi | Tại điểm a, khoản 1, Điều 27 quy định  “a) Phương án thiết kế sơ bộ để lập báo cáo tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B và nhóm C;”  Đề nghị bỏ nội dungbáo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B và nhóm C;  Lý do: Theo quy định nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C tại Điều 31 Luật Đầu tư công 2019 không có nội dung về phương án thiết kế. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |  |  |
| 2 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị bổ sung thêm khoản mới như sau: *Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, phương thức thiết kế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*.  Lý do: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã quy định các bước thiết kế đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu từng phần và đã thể hiện trong dự thảo Nghị định |  |  |
| 3 | Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam | Điểm b, Khoản 1 “*Đối với dự án nhóm C quy mô nhỏ có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng áp dụng thiết kế 1 bước là thiết kế bản vẽ thi công (nếu có)”* đề nghị sửa thành *“Đối với dự án lập* ***Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật*** *quy mô nhỏ có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng áp dụng thiết kế 1 bước là thiết kế bản vẽ thi công (nếu có)”* để phù hợp Điểm a, Khoản 2, Điều 23 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |  |  |
| **Điều 28. Nội dung và xác định tổng mức đầu tư của dự án** | | | |
| 1 | Tỉnh Vĩnh Phúc | (1) Đề nghị có hướng dẫn cụ thể cách tính các chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, ... của dự án không có cấu phần xây dựng tại khoản 4 (định mức, các quy định áp dụng?)  (2) Tại khoản 2 có nêu: *“Tổng mức đầu tư dự án...quy định tại khoản 1 Điều 28 của Nghị định này...”*, đề nghị sửa lại là *“Tổng mức đầu tư dự án...quy định tại khoản 1 Điều này...”*.  (3) Tại khoản 3 quy định về nội dung các chi phí của tổng mức đầu tư: a) chi phí chuẩn bị đầu tư... h) Các chi phí tư vấn bao gồm một số chi phí thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Để tránh chồng chéo, trùng nội dung trong tổng mức đầu tư đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định rõ chi phí chuẩn bị đầu tư bao gồm những gì? | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Về định mức chi phí là rất khác nhau đối với từng ngành, lĩnh vực, Bộ KH&ĐT tiếp thu quy định theo hướng các cơ quan quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực nào quy định định mức chi phí cho lĩnh vực đó.  (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Các khoản mục chi chuẩn bị đầu tư phụ thuộc vào chuyên ngành của dự án, do đó không thể quy định chung. |
| 2 | Bộ Công Thương | Tại Khoản 3 Điều 28 về tổng mức đầu tư. Mặc dù dự án không có cấu phần xây dựng, tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu bổ sung các thành phần chi phí của tổng mức đầu tư tương tự như các chi phí theo Luật Xây dựng (trừ chi phí xây dựng). Vì nội dung quy định về tổng mức đầu tư theo Dự thảo còn sơ sài, không đủ cơ sở để lập tổng mức đầu tư dự án. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Các khoản mục chi chuẩn bị đầu tư phụ thuộc vào chuyên ngành của dự án, do đó không thể quy định chung. |
| 3 | Tỉnh Hà Giang | Tại Khoản 3, Điều 28: Đề nghị chi phí thiết bị quy định tại Điểm d bao gồm cả chi phí quy định tại Điểm g để thống nhất với quy định về chi phí thiết bị theo quy định tại điểm c, Khoản 4, Điều 4, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Đồng thời, đề nghị bổ sung nội dung giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành thông tư hướng dẫn cụ thể cách xác định các khoản chi phí trong cơ cấu tổng mức đầu của dự án. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 4 | Tỉnh Sơn La | Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung Điều 28 trong Dự thảo như sau:  Đề nghị bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư vào nội dung và chi phí tổng mức đầu tư của dự án phù hợp với Điều 4, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (có hiệu lực từ ngày 01/10/2019), cụ thể:  - Nội dung tổng mức đầu tư xây dựng gồm: Chí phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn xây dựng; chi phí khác và chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và trượt giá (theo Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ).  - Các chi phí của tổng mức đầu tư: xem xét chỉnh sửa lại nội dung phù hợp với các điểm a, b, c, d, đ, e, g Khoản 3, Điều 4, Nghị định số 68/2019/NĐ- CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  - Theo quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư là chi phí thực hiện dự án  - Về định mức chi phí là rất khác nhau đối với từng ngành, lĩnh vực, Bộ KH&ĐT tiếp thu quy định theo hướng các cơ quan quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực nào quy định định mức chi phí cho lĩnh vực đó. |
| 5 | Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam | - Điều 28 dự thảo Nghị định quy định về nội dung các chi phí và cách xác định các chi phí để xác định tổng mức đầu tư của dự án;  - Điều 29 dự thảo Nghị định quy định dự toán dự án được xác định ở giai đoạn thực hiện dự án, nội dung dự toán và việc tính toán các khoản chi phí theo quy định tại Điều 28;  - Pháp luật đấu thầu hiện hành quy định điều kiện để tổ chức lựa chọn nhà thầu phải có kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, giá gói thầu được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết;  - Pháp luật xây dựng quy định đối với công trình chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo kinh tế-kỹ thuật bao gồm thiết kế và dự toán xây dựng, do vậy dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt bao gồm cả thiết kể và dự toán và không cần thiết phải ban hành quyết định phê duyệt dự toán riêng;  Theo các quy định tại dự thảo Nghị định nêu trên, dự toán được lập cùng nguyên tắc khi xác định tổng mức đầu tư, tuy nhiên được thực hiện ở giai đoạn thực hiện dự án. Bên cạnh đó, pháp luật đấu thầu đã có quy định cập nhật giá gói thầu nếu cần thiết, pháp luật xây dựng quy định phê duyệt đầu tư đối với công trình lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm cả nội dung thiết kế và dự toán, do vậy kiến nghị ban soạn thảo xem xét tính cần thiết của dự toán đối với việc mua sắm thiết bị do đã được xác định trên cùng nguyên tắc ở bước lập dự án đầu tư; trường hợp cần thiết phải tách thành giai đoạn lập dự toán riêng biệt thì cân nhắc chỉ áp dụng với các công trình có tổng mức đầu tư lớn. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Không cần thiết phải quy định tách do không xác định được tiêu chí dự án lớn, đồng thời việc đấu thầu chỉ thực hiện sau khi có dự toán dự án. |
| 6 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị bổ sung thêm khoản mới như sau: *Sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin được xác định theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*.  Lý do: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã quy định về xác định sơ bộ tổng mức đầu tư dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |
| 7 | Tỉnh Sóc Trăng | Đề nghị bổ sung tại Điều 28 quy định “Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư, chi phí khác và phương pháp lập dự toán xác định thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư” do hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể việc xác định các khoản mục chi phí này đối với *dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng.* | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Về định mức chi phí là rất khác nhau đối với từng ngành, lĩnh vực, Bộ KH&ĐT tiếp thu quy định theo hướng các cơ quan quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực nào quy định định mức chi phí cho lĩnh vực đó. |
| 8 | Tỉnh Thanh Hóa | (1) Tại Khoản 3: Đề nghị quy định chi phí thiết bị phải bao gồm cả chi phí vận chuyến, bảo hiếm, thuế, các loại phí, chi phí liên quan (Điểm g Khoản 3), đảm bảo phù họp với Điểm c Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí xây dựng.  (2) Đề nghị bổ sung quy định thẩm tra thiết kế, dự toán đối với các dự án không có cấu phần xây dựng đế làm cơ sở cho công tác thấm định thiết kế và dự toán dự án | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Về định mức chi phí là rất khác nhau đối với từng ngành, lĩnh vực, Bộ KH&ĐT tiếp thu quy định theo hướng các cơ quan quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực nào quy định định mức chi phí cho lĩnh vực đó.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:: Nghiệp vụ thẩm tra chỉ dành cho các cơ quan của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, không quy định tại Nghị định này. |
| 9 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Đề nghị bỏ nội dung “như: dự án chế tạo thiết bị đồng bộ, đóng tàu; ” đế làm ví dụ tại điếm c khoản 3 và nội dung “chế tạo thiết bị đồng bộ, đóng tàu,.. ” tại điểm b khoản 4 vì dễ gây hiểu lầm chỉ áp dụng cho dự án chế tạo thiết bị đồng bộ, đóng tàu. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 10 | Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam | Khoản 2: Sửa đổi cụm từ *“Khoản 1, Điều 28 của Nghị định này”* thành *“Khoản 1, Điều 27 của Nghị định này”* để bảo đảm phù hợp về quy định các bước thiết kế cho các nhóm dự án. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |
| 11 | Bộ Tài chính | Hiện nay, một số dự án đầu tư công mua sắm trang thiết bị không có cấu phần xây dựng phải thực hiện công việc chuẩn bị mặt bằng trước khi tiến hành lắp đặt, do vậy đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung chi phí này trong tổng mức đầu tư dự án. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Dự thảo Nghị định đã quy định cả *“chi phí khác”* trong xác định TMĐT dự án |
| **Điều 29. Nội dung và xác định dự toán dự án** | | | |
| 1 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị bổ sung thêm khoản mới như sau: *Nội dung và phương pháp xác định các chi phí thuộc dự toán dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*.  Lý do: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã quy định nội dung các phương pháp xác định chi phí thuộc dự toán dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |
| **Điều 30. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án** | | | |
| 1 | Tỉnh Gia Lai | Tại Khoản 2: “*Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán đầu tư của dự án và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư phê duyệt*.”  Đề nghị bổ sung nội dung: “*Đối với các dự án chuyên ngành đã có Nghị định quy định thì thực hiện theo quy định của Nghị định chuyên ngành*”; để tránh xảy ra mâu thuẫn giữa các Nghị định đầu tư chuyên ngành với Nghị định này, khó cho việc thực hiện. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 2 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị bổ sung thêm khoản mới như sau: *Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*.  Lý do: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |
| 3 | Tỉnh Sóc Trăng | Tại Khoản 2 Điều 30 của Dự thảo quy định: “2. Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, giao **Sở Kế hoạch và Đầu tư** chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành tố chức thẩm định thiết kế, dự toán đầu tư của dự án và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư phê duyệt”. Đề nghị điều chỉnh lại: “2. Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, giao **Sở quản lý chuyên ngành** chủ trì, phối họp với các đơn vị có liên quan thẩm định thiết kế, dự toán đầu tư của dự án và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư phê duyệt”. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 4 | Tỉnh Long An | Tại khoản 2 điều 30 quy định: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán đầu tư của dự án (không có cấu phần xây dựng) và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư phê duyệt. Đề nghị điều chỉnh thành cơ quan chuyên ngành về quản lý thiết bị chủ trì thẩm định. Đồng thời đối vợi dự án, công trình chỉ thực hiện hoàn toàn công tác giải phóng mặt bằng thì giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 5 | Bộ Tài chính | Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét về việc phân cấp, phân quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án cho Chủ đầu tư trong một số trường hợp để giảm tải khối lượng công việc cho cơ quan quản lý nhà nước tại các Bộ, ngành và địa phương. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Dự thảo Nghị định đã quy định việc phân cấp hoặc ủy quyền phê duyệt trong một số trường hợp. |
| **Điều 31. Trình tự, thủ tục và thời gian thẩm định thiết kế, dự toán dự án** | | | |
| 1 | Tỉnh Cà Mau | Bổ sung quy định thẩm tra thiết kế, dự toán dự án không có cấu phần xây dựng trước khi thẩm định, trình phê duyệt. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nghiệp vụ thẩm tra chỉ dành cho các cơ quan của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, không quy định tại Nghị định này. |
| 2 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị bổ sung thêm khoản mới như sau: *Trình tự, thủ tục và thời gian thẩm định thiết kế, dự toán dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*.  Lý do: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã quy định trình tự, thủ tục và thời gian thẩm định thiết kế, dự toán dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |
| **Điều 32. Nội dung thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án** | | | |
| 1 | Tỉnh Sơn La | Tại khoản 3 Điều 32 có quy định “Thời gian phê duyệt thiết kế dự toán dự án: cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án phê duyệt dự toán đầu tư của dự án kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”. Đề nghị sửa lại như sau: “Thời gian phê duyệt thiết kế dự toán dự án: cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án phê duyệt **thiết kế** và **dự toán** đầu tư của dự án kế từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |  |  |
| 2 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị bổ sung thêm khoản mới như sau: *Nội dung thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*.  Lý do: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã quy định nội dung thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |  |  |
| 3 | Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam | Tại Điều 32 quy định “Nội dung thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án” đề nghị bổ sung thêm nội dung thẩm định về hiệu quả đầu tư của dự án. Lý do tại khoản 1 Điều 32 quy định “Nội dung thẩm định thiết kế, dự toán dự án gồm các nội dung quy định tại các Điều 27, 29 của Nghị định này và các nội dung quy định tại Khoản 2 điều này” tuy nhiên tại Điều 27, 29 và Khoản 2 Điều 32 không có nội dung này. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Hiệu quả đầu tư dự án thuộc nội dung thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án, không thuộc nội dung thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án. |  |  |
| **Điều 34. Nghiệm thu đưa dự án vào khai thác sử dụng** | | | |
| 1 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị bổ sung thêm khoản mới như sau: *Nghiệm thu, bàn giao đưa sản phẩm dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào khai thác sử dụng thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*.  Lý do: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã quy định nghiệm thu, bàn giao đưa sản phẩm dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào khai thác sử dụng. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |  |  |
| 2 | Bộ Tài chính | Đề nghị điều chỉnh nội dung dự thảo khoản 3 Điều 34 như sau: “Biên bản nghiệm thu bàn giao hạng mục dự án, dự án thành phần hoặc toàn bộ dự án hoàn thành là căn cứ để chủ đầu tư đưa dự án vào khai thác sử dụng và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |  |  |
| **Điều 35. Kết thúc đầu tư dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng** | | | |
| 1 | Bộ Tài chính | (1) Đề nghị bổ sung quy định bắt buộc quyết toán dự án hoàn thành theo quy định khi thực hiện các bước kết thúc đầu tư dự án.  (2) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét gộp nội dung quy định tại Điều 34 và 35 thành 1 điều do việc nghiệm thu đưa dự án vào khai thác sử dụng cũng là nội dung của kết thúc đầu tư dự án. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT đề nghị giữ nguyên nội dung này trong dự thảo Nghị định. |  |  |
| **Điều 37. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư** | | | |
| 1 | Tỉnh An Giang | Theo nội dungtại Điều 37 của dự thảo quy định: *“****Lập*** *kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dùng để đầu tư”*, nhưng tại Khoản 2, Điều này quy định: *“2. Các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập* ***lập, phê duyệt*** *kế hoạch đầu tư công trung hạn...”.* Mặt khác, căn cứ Điều 59, Luật Đầu tư công năm 2019:  - Tại Khoản 1, quy định: *“Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư phải* ***lập*** *kế hoạch đầu tư trung hạn ...* ***trình*** *... Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp quản lý.”.*  - Tại Khoản 4, quy định: *“...Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm* ***tổng hợp*** *kế hoạch trung hạn ... vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Quốc hội.”.*  Từ các căn cứ nêu trên, đề nghị làm rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc lập kế hoạch đầu tư trung hạn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dùng để đầu tư *(có tổ chức thẩm định, phê duyệt hay không).* | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 không quy định phải phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nguồn này. |
| 2 | Tỉnh Nam Định | Đề nghị làm rõ các đơn vị có dự kiến tổng nguồn vốn từ bao nhiêu tỷ đồng trở lên mới lập kế hoạch trung hạn, vì đối với các đơn vị nhỏ lẻ có nguồn thu không ổn định việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với nguồn thu được để lại trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt là rất khó khả thi. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc lập kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn vốn này được quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, bất kể quy mô nguồn thu. |
| 3 | Tỉnh Lai Châu | Đề nghị sửa đổi Khoản 1 như sau:  Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 55 của Luật Đầu tư công, các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, báo cáo Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh.” | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc báo cáo Hội đồng nhân dân là trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cùng cấp. |
| 4 | Bộ Xây dựng | Quy định về thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Điều 37 của dự thảo Nghị định chưa thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Đầu tư công năm 2019, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa lại cho phù hợp | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu chọn lọc và thể hiện trong dự thảo Nghị định. |
| 5 | Thành phố Cần Thơ | Đề nghị có hướng dẫn thêm đối với nội dung quy định tại Điều 37 của Dự thảo Nghị định về trình tự thực hiện phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư.  Vì theo Dự thảo thì các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập lập và phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư nhưng chưa hướng dẫn cụ thể quy trình thực hiện. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 không quy định phải phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nguồn này. |
| 6 | Bộ Tài chính | (1) Tại Khoản 2, đề nghị bổ sung quy định quyết định phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư phải gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, theo dõi. Đồng thời, đề nghị bổ sung quy định về thời hạn gửi kế hoạch của các đơn vị.  (2) Đề nghị bổ sung quy định về nội dung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn này phải phân loại dự án theo ngành, lĩnh vực cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công năm 2019.  (3) Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với nguồn vốn này. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  (1) Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 không quy định việc hướng dẫn nội dung này. Thời hạn thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ KH&ĐT theo quy định tại Điều 55 của Luật.  (2) Phân loại dự án sẽ áp dụng theo phân loại chung.  (3) Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 không quy định việc hướng dẫn nội dung này. |
| **Điều 38. Lập, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp dành để đầu tư.** | | | |
| 1 | Bộ Xây dựng | Quy định về thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Điều 38 của dự thảo Nghị định chưa thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Đầu tư công năm 2019, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa lại cho phù hợp | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 không quy định phải phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nguồn này. |
| 2 | Tỉnh Hà Giang | Tại Khoản 1, Điều 38; Khoản 1, Điều 45 đề nghị điều chỉnh quy định thời gian gửi các báo cáo trước thời điểm gửi báo cáo giám sát đánh giá đầu tư 6 tháng và hàng năm theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá dự án (dự thảo Nghị định đang quy định thời gian gửi báo cáo sau hoặc gần sát với ngày gửi báo cáo giám sát đánh giá đầu tư 6 tháng, năm). | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh Nghị định này. |
| 3 | Bộ Tài chính | Theo dự thảo Khoản 1, các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch đầu tư công hằng năm nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 31/7 năm trước năm kế hoạch; đồng thời, tổng hợp phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công hằng năm nguồn vốn này gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30/9 năm trước năm kế hoạch.  Tuy nhiên, với tính chất đặc biệt của từng nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, việc xác định tổng số kế hoạch vốn dành để đầu tư hằng năm có thể phức tạp và mất nhiều thời gian để xây dựng kế hoạch (ví dụ: một số quỹ tài chính của đơn vị, thời điểm chốt sổ để xác định nguồn vốn để lại cho đầu tư là 31/12), đồng thời hiện nay Luật Đầu tư công năm 2019 đã phân cấp nhằm tạo sự chủ động cho các Bộ, ngành và địa phương đối với nguồn vốn này trong việc lập, thẩm định và xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, do vậy đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét quy định về thời hạn gửi kế hoạch đầu tư công hằng năm cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để đảm bảo tính khả thi trong việc xây dựng kế hoạch. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc quy định như tại dự thảo Nghị định để nhằm bảo đảm có đủ thời gian để tổng hợp chung, báo cáo Chính phủ và Quốc hội theo tiến độ. |
| **Điều 39. Trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư công trung hạn đối với cấp vốn điều lệ, cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi và phí quản lý của các ngân hàng chính sách** | | | |
| 1 | Ngân hàng Chính sách xã hội | (1) Tại mục b, điểm 1 Điều 39 đề nghị bỏ nội dung “Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội”.  (2) Tại mục d, điểm 1 Điều 39.đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: *“Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước bao gồm vốn điều lệ, cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi và phí quản lý của các ngân hàng chinh sách và vốn cho vay các chương trình tín dụng chinh sách theo các Nghị định của Chinh phủ, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ”.*  (3) Tại điểm 2, Điều 39 đề nghị bổ sung như sau: *“Các ngân hàng chỉnh sách tổng hợp báo cáo dự kiến kế hoạch trung hạn cấp vốn điều lệ, cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi và phí quản lý, vốn cho vay các chương trình tín dụng chính sách theo các Nghị định của Chinh phủ, các Quyết định của Thù tướng Chính phủ* gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính”. | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Đề nghị này không hợp lý do kế hoạch đầu tư công để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc cấp vốn cho vay thuộc các đối tượng chính sách khác, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc cấp vốn cho vay thuộc các đối tượng chính sách khác, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. |
| 2 | Bộ Tài chính | Tên tiêu đề Điều 39 không phù hợp với tên tiêu đề Khoản 1 Điều 39, đề nghị đơn vị chủ trì chỉnh lý lại cho phù hợp (tên Điều là trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư công...tên Khoản lại là nội dung báo cáo...). | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung báo cáo cần thiết để làm cơ sở lập, thẩm định và thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn này. |
| **Điều 40. Trình tự, thủ tục thực hiện kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với cấp vốn điều lệ, cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi và phí quản lý của các ngân hàng chính sách** | | | |
| 1 | Ngân hàng Chính sách xã hội | Tại điểm 2, Điều 40 đề nghị bổ sung như sau: *“Các ngân hàng chính sách tổng hợp báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn điều lệ, vốn cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi và phí quản lý, vốn cho vay các chương trình tín dụng chính sách theo các Nghị định của Chính phủ, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ* gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính”. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc cấp vốn cho vay thuộc các đối tượng chính sách khác, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. |
| 2 | Bộ Tài chính | Về nội dung đề nghị ngân hàng chính sách báo cáo, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ Luật Đầu tư công yêu cầu cần có nội dung gì thì phối hợp với ngân hàng chính sách để rà soát, đảm bảo tính khả thi cho các ngân hàng chính sách khi cung cấp báo cáo (Bộ Tài chính chỉ tham gia một số ý kiến về tính hợp lý). | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Các nội dung đề nghị báo cáo đã quy định chi tiết tại Nghị định. |
| **Điều 41. Cấp bù lãi suất đối với các ngân hàng thương mại** | | | |
| 1 | Bộ Tài chính | Đề nghị bỏ nội dung quy định cấp bù lãi suất đối với các ngân hàng thương mại và việc cấp bù lãi suất của các ngân hàng thương mại tiếp tục thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước do các nội dung tại dự thảo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư phát sinh thêm các thủ tục hành chính vì phải thêm một bước báo cáo qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Dự thảo Nghị định đã nêu rõ việc cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại là để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, Ngân hàng Nhà nước là đầu mối chiu trách nhiệm tổng hợp báo cáo. |
| **Điều 42. Trình tự, thủ tục thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với vốn điều lệ của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách** | | | |
| 1 | Bộ Tài chính | (1) Về nội dung báo cáo:  + Đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 1 như sau: "Định hướng, chiến lược, mục tiêu, kế hoạch của ngành, lĩnh vực và của quỹ tài chính nhà nước trong trung hạn".  + Đề nghị cân nhắc về tính khả thi của nội dung báo cáo tại điểm d, khoản 1 về việc giao quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công.  (2) Về trình tự báo cáo: Hiện nay, có nhiều các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Để thống nhất đầu mối xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cụ thể cơ quan được giao là đơn vị chủ quản của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách tổng hợp kế hoạch đầu tư công của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách vào kế hoạch chung của Bộ, cơ quan trung ương trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định. Cụ thể, đề nghị Bộ Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh một số quy định tại dự thảo Nghị định như sau:  + Tại điểm a, khoản 2 Điều 42, đề nghị sửa đổi như sau: "…., ~~cơ quan đơn vị trực thuộc sử dụng vốn đầu tư công~~ Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách lập kế hoạch đầu tư công trung hạn để cấp vốn điều lệ giai đoạn sau báo cáo cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương được giao là đơn vị chủ quản của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách xem xét.  + Đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 2 Điều 42 như sau: "~~Cơ quan quản lý Quỹ~~ Cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công của các Bộ, cơ quan Trung ương có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu cấp vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau theo các nội dung…" | (1), (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| **Điều 43. Trình tự, thủ tục thực hiện kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với vốn điều lệ của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách** | | | |
| 1 | Bộ Tài chính | (1) Về nội dung báo cáo:  + Đề nghị cân nhắc về tính khả thi của nội dung báo cáo tại điểm c, khoản 1 về việc giao quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công.  + Đề nghị bỏ quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 43 do nội dung nhu cầu cấp vốn điều lệ đã được quy định tại điểm b và nội dung giao quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đánh giá khả năng cân đối của ngân sách nhà nước trong năm kế hoạch là không khả thi.  (2) Về trình tự báo cáo:  + Tại điểm a, khoản 2 Điều 43, đề nghị sửa đổi như sau: "…., ~~cơ quan quản lý, sử dụng~~ Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách lập kế hoạch đầu tư công cấp vốn điều lệ năm sau báo cáo cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương được giao là đơn vị chủ quản của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách xem xét.  + Tại điểm c, khoản 2 Điều 43, đề nghị sửa đổi như sau: "~~Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách~~ Cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công của các Bộ, cơ quan Trung ương được giao là đơn vị chủ quản của quỹ tài chính có trách nhiệm tổng hợp, hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công để cấp vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc theo kết luận của người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính". | (1), (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| **Điều 45. Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công** | | | |
| 1 | Tỉnh Lào Cai | Bộ Tài chính đã có Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công.  Để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương báo cáo tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất một đầu mối, một thời gian cụ thể và biểu mẫu kèm theo. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nghị định quy định chế độ báo cáo để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, báo cáo tình hình KT-XH hằng tháng và hằng quý. |
| 2 | Tỉnh Vĩnh Phúc | Đối với nội dung quy định tại Điểm d, Khoản 1 về Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công:  Việc báo cáo Bộ Kế hoạch đầu tư và Bộ Tài chính chi tiết việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với từng dự án cụ thể là không cần thiết do quy mô tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn của địa phương là rất lớn; việc đánh giá tỷ lệ giải ngân của địa phương cần được xem xét trên tổng số. Việc rà soát, đánh giá chi tiết tình hình bố trí vốn, giải ngân thanh toán đối với từng dự án thuộc trách nhiệm của UBND các cấp và các chủ đầu tư. Mặt khác, việc báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý cũng sẽ bao hàm cả các nội dung điều chỉnh kế hoạch vốn nêu trên. Do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định báo cáo Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Tài chính đối với việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSTW hỗ trợ của địa phương; còn lại đối với nguồn vốn kế hoạch đầu tư công của địa phương trong phạm vi tổng nguồn đầu tư công đã giao hàng năm đề nghị không quy định. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 3 | Văn phòng Quốc hội | Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 45 của dự thảo Nghị đinh, Bộ, cơ quan trung ương và ủy ban nhân dân cấp tỉnh bảo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm theo thảng trước ngày 10 của tháng sau gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Quy định này chưa thực sự phù hợp với mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai ứng dụng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công. Theo đó, để đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời đáp ứng mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử, đề nghị điều chỉnh quy định trên theo hướng yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và ủy ban nhân dân cấp tỉnh cập nhật tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm từng tháng trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 4 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | (1) Tại Điểm c Khoản 1, đề nghị bỏ quy định về chế độ báo cáo theo quý.  Lý do: Việc báo cáo theo Quý là không cần thiết khi đã có báo cáo theo tháng và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp 03 báo cáo trong quý để tổng hợp thành báo cáo quý.  (2) Tại Khoản 1 Điều 45, đề nghị làm rõ các báo cáo quy định được thực hiện dưới hình thức báo cáo giấy hay báo cáo trên hệ thống dautucong.mpi.gov.vn. Trong trường hợp thực hiện báo cáo giấy, đề nghị bổ sung nội dung "Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, ban hành các biểu mẫu báo cáo theo quy định. | Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  (1) Nghị định quy định chế độ báo cáo để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, báo cáo tình hình KT-XH hằng tháng và hằng quý.  (2) Nghị định có hiệu lực vào 01/01/2020, tuy nhiên, đề án Chính phủ điện tử chưa áp dụng được trên phạm vi toàn quốc. |
| 5 | Tỉnh Hải Dương | Đề nghị phải bổ sung quy định về yêu cầu nội dung báo cáo, quy định bảng biểu kèm theo báo cáo và có sự thống nhất giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nghị định quy định chế độ báo cáo để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, báo cáo tình hình KT-XH hằng tháng và hằng quý. |
| 6 | Bộ Tài chính | (1) Để thống nhất với hệ thống báo cáo của Bộ Tài chính; điểm c, khoản 1 đề nghị sửa lại như sau *"c. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm theo tháng trước ngày 05 của tháng sau, hằng quý trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo và cả năm trước ngày 28 tháng 2 năm sau."*  (2) Theo quy định tại Điều 81 Luật Đầu tư công năm 2019, Bộ Tài chính được giao tổng hợp, báo cáo Chính phủ tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công, do vậy để có đầy đủ các căn cứ phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo theo quy định, đồng thời thống nhất các tiêu chí báo cáo, đề nghị bổ sung nội dung: *Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm*.  (3) Đề nghị điều chỉnh nội dung dự thảo Điểm a Khoản 2 như sau: *“Hằng tháng, hằng quý, hằng năm, giữa kỳ và cả giai đoạn 05 năm báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn* ***đầu tư công*** *trung hạn và hằng năm ~~vốn ngân sách nhà nước~~”* cho phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 81 Luật Đầu tư công năm 2019. | (1), (2), (3) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| **Điều 46. Trình tự, thủ tục điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách nhà nước** | | | |
| 1 | Tỉnh Kon Tum | (1) Về thẩm quyền giao và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm  - Đối với Hội đồng nhân dân các cấp  + *Về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn*: Theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 62 Luật Đầu tư công, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương bao gồm: Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục, mức vốn ngân sách địa phương bố trí cho từng dự án và mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới (dành cho cấp tỉnh và cấp huyện). Với quy định này cho thấy, Hội đồng nhân dân các cấp không giao vốn cho các đơn vị thực hiện, mà việc giao vốn cho các đơn vị thực hiện thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các cấp (*tại Khoản 5 Điều 62 Luật Đầu tư công*).  *+ Về giao kế hoạch đầu tư hằng năm*: Theo quy định tại Điều 63 Luật Đầu tư công, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định kế hoạch đầu tư công hằng năm của cấp mình gồm: danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án. Việc giao vốn cho các đơn vị thực hiện do Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện.  Tuy nhiên, tại điểm c Khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công quy định: Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong trường hợp: Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện kế hoạch vốn hằng năm giữa các địa phương, đơn vị.  Với các quy định trên cho thấy Luật vẫn còn mâu thuẫn (*Hội đồng nhân dân không giao vốn cho các đơn vị, nhưng lại điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các đơn vị*).  - Đối với Ủy ban nhân dân các cấp:  Tại Khoản 8 Điều 67 Luật Đầu tư công quy định: “*Ủy ban nhân dân các cấp quyết* ***định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình*** *và* ***trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này*** *và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất”*  Với quy định trên có thể hiểu theo 02 cách: (1) *Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương* ***“để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình***”*và* ***“trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này”*** *và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất hoặc* (2) *Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương* ***“để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình”*** *của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này**và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.*  (2) Về thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm  Luật Đầu tư công không quy định thời gian điều chỉnh kế hoạch hằng năm. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định này vẫn chưa quy định thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm. Hiện nay, Luật Ngân sách nhà nước cũng chỉ để cập đến việc điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị([[2]](#footnote-2)).  Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Khoản 9 Điều 67 Luật Đầu tư công, đề nghị trong Nghị định hướng dẫn của Chính phủ:  - Cần làm rõ hơn về thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của Hội đồng nhân dân các cấp và Ủy ban nhân dân các cấp.  - Bổ sung quy định về thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm([[3]](#footnote-3)). | (1) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 không quy định thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm. Việc điều chỉnh tùy theo nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương. |
| 2 | Tỉnh Thanh Hóa | Khoản 9 Điều 67 Luật Đầu tư công sổ 39/2019/QH14 quy định: Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn NSNN. Tuy nhiên, Điều 46 dự thảo Nghị định quy định rất khái quát về điều chỉnh kế hoạch đâu tư công trung hạn và hăng năm. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cụ thể các nội dung trên. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Dự thảo Nghị định đã quy định rõ trình tự, thủ tục điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. |
| **Điều 47. Ứng trước vốn kế hoạch đầu tư công** | | | |
| 1 | Tỉnh Nghệ An | Tại Điều 47 về ứng trước vốn kế hoạch đầu tư công: Do nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn chỉ là hạn mức để bố trí vốn kế hoạch hằng năm, việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn phụ thuộc vào khả năng cân đối nguồn vốn hằng năm của Trung ương cũng như địa phương, do đó cần hạn chế tối đa tình trạng ứng trước vốn, không thể cho phép ứng trước vốn chỉ với điều kiện khi có nhu cầu cấp bách để đẩy nhanh tiến độ. Vì vậy, đề nghị cần quy định thật chi tiết điều kiện được ứng trước là: “Trong trường hợp cần thiết, chỉ được xem xét ứng trước kế hoạch đối với những dự án đã được bố trí vốn đến năm kế hoạch đạt trên 70% chỉ tiêu kế hoạch trung hạn của dự án và đã giải ngân hết chỉ tiêu năm kế hoạch để góp phần hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm. Mức vốn ứng trước của từng dự án không vượt quá mức vốn bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và phải bảo đảm có nguồn thanh toán các khoản vốn ứng trước”. Đồng thời, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định rõ quy trình và thống nhất một đầu mối tham mưu ứng trước vốn kế hoạch để bảo đảm thống nhất đầu mối quản lý đầu tư công từ trung ương đến địa phương. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc ứng trước chỉ áp dụng cho ứng trước dự toán kế hoạch năm chứ không áp dụng cho ứng trước kế hoạch trung hạn, và thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước. |
| 2 | Tỉnh Thanh Hóa | Tại Điều 47 dự thảo Nghị định quy định trường hợp có nhu cầu cấp bách về vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước cho phép ứng trước kế hoạch vốn năm sau. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có quy định cụ thể các tiêu chí đế xác định các dự án cấp bách tại Điều 47 dự thảo Nghị định, làm cơ sở để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho phép úng trước kế hoạch vốn năm sau. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Việc ứng trước kế hoạch vốn thực hiện theo quy định tại Luật NSNN và các nghị định hướng dẫn. |
| **Điều 48. Nguyên tắc theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công** | | | |
| 1 | Tỉnh Lai Châu | Tại Điểm d, Khoản 2 đề nghị sửa đổi như sau:  “d) Phối hợp chặt chẽ với **Hội đồng nhân dân**, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các cơ quan liên quan và cộng đồng dân cư trong đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công.” | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Hội đồng nhân dân thực thi quyền giám sát, do đó không có nguyên tắc phối hợp. |
| **Điều 49. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công** | | | |
| 1 | Tỉnh Kon Tum | Theo quy định tại Điều 70 Luật Đầu tư công: Kế hoạch đầu tư công trung hạn được đánh giá giữa kỳ và khi kết thúc kế hoạch; Kế hoạch đầu tư công hằng năm được đánh giá định kỳ hằng quý và năm.  Do đó, đề nghị trong Nghị định của Chính phủ cần quy định tách bạch riêng về thời gian đánh giá Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Kế hoạch đầu tư công hằng năm. Nếu quy định như tại điểm a, Khoản 2 Điều 49 của dự thảo Nghị định sẽ tạo ra sự hiểu nhầm của các cơ quan quản lý nhà nước, gây khó khăn trong quá trình thực hiện. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 2 | Tỉnh Lai Châu | Tại Điểm đ, Khoản 1 đề nghị sửa đổi như sau:  “đ) Bộ Tài chính theo dõi và tổng hợp tình hình giải ngân các dự án đầu tư sử dụng vốn Đầu tư công.” | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nếu quy định áp dụng cho vốn đầu tư công thì phải báo cáo cả vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị để lại cho đầu tư là không phù hợp. |
| 3 | Bộ Tài chính | (1) Đề nghị điều chỉnh nội dung dự thảo Điểm b Khoản 1 như sau: *“Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì,* ***phối hợp Bộ Tài chính*** *hướng dẫn các Bộ …”*.  (2) Đề nghị điều chỉnh nội dung dự thảo Điểm đ Khoản 1 như sau: *“Bộ Tài chính theo dõi,* ***kiểm tra tình hình*** *và tổng hợp tình hình* ***thực hiện và*** *giải ngân các dự án sử dụng ~~vốn ngân sách nhà nước~~* ***nguồn vốn đầu tư công****”*. | (1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nếu quy định áp dụng cho vốn đầu tư công thì phải báo cáo cả vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị để lại cho đầu tư là không phù hợp. |
| **Điều 51. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công** | | | |
| 1 | Bộ Quốc phòng | Đề nghị bổ sung quy định đối với các dự án Quốc phòng, an ninh có yêu cầu bí mật Nhà nước, bí mật Quân đội, không thực hiện đăng tải, cập nhật các thông tin trên Hệ thống, thay bằng chế độ báo cáo bằng văn bản. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 2 | Tỉnh Kon Tum | Đề nghị bổ sung thêm Khoản 5: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình, cách thức cập nhật thông tin, dữ liệu về đầu tư công lên Hệ thống. | Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Nội dung này đã quy định tại điều khoản thi hành. |
| 3 | Bộ Tài chính | Để việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống của 2 Bộ được thuận lợi, thông suốt, không bị ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn đầu tư công, tại tiết c, khoản 4, Điều 51 dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đề nghị sửa như sau:  (1) Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chia sẻ thông tin về kế hoạch đầu tư công đã giao trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công với Hệ thống TABMIS hoặc các hệ thống ứng dụng khác của Bộ Tài chính để cung cấp kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và kế hoạch vốn hằng năm của từng dự án đầu tư được kiểm soát, thanh toán qua Kho bạc nhà nước, nhằm hỗ trợ cho việc kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước;  (2) Bộ Tài chính có trách nhiệm chia sẻ thông tin về giải ngân của từng dự án đầu tư được kiểm soát, thanh toán qua Kho bạc nhà nước để làm cơ sở báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.  (3) Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thống nhất chỉ tiêu quản lý về nghiệp vụ và chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật về phần mềm, phần cứng cần thiết để 2 hệ thống (Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và hệ thống TABMIS hoặc các ứng dụng khác của Bộ Tài chính) thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin (kế hoạch vốn trung hạn, kế hoạch vốn hằng năm, chứng từ chi đầu tư) đảm bảo thông suốt, hiệu quả.  (4) Thời gian bắt đầu thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống được thực hiện từ ngày 01/01/2021, áp dụng đối với các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và các dự án đầu tư công được bố trí kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 trở đi. | (1), (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định.  (3) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Đây là nôi dung mang tính chất nghiệp vụ, kỹ thuật được triển khai trong quá trình phối hợp giữa 2 cơ quan, không cần thiết đưa vào Nghị định.  (4) Bộ KH&ĐT giải trình như sau:  Dự thảo Nghị định chỉ nên quy định nguyên tắc chia sẻ, không yêu cầu thời hạn. |
| **Điều 52. Quy định chuyển tiếp** | | | |
| 1 | Bộ Tư pháp | Khoản 1 Điều 52 dự thảo Nghị định quy định “*Dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư, sử dụng nguồn vốn khác ngoài nguồn vốn đầu tư công, nếu chuyển sang sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện phải tiến hành phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư và phê duyệt lại quyết định đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan*”. Đề nghị cân nhắc lại vì đây là các dự án đã triển khai thực hiện nên yêu cầu phải tiến hành phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư và phê duyệt lại quyết định đầu tư là không phù hợp, kéo dài thủ tục không cần thiết; đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng chỉ yêu cầu thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án nếu chuyển sang sử dụng vốn đầu tư công. | Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Dự án sử dụng vốn khác ngoài vốn đầu tư công không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư công thì khi sử dụng vốn đầu tư công phải thực hiện theo quy trình tại Luật Luật Đầu tư công. |
| 2 | Tỉnh Quảng Ngãi | Đề nghị bổ sung quy định trường hợp điều chỉnh dự án làm tăng tổng mức đầu tư hoặc thay đổi cơ cấu nguồn vốn đối với các dự án đã có quyết định đầu tư trước thời điểm Luật Đầu tư công năm 2015 có hiệu lực, đã được bố trí vốn thực hiện đầu tư, có phải thực hiện quy trình, thủ tục thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn hay không? | Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Thực hiện theo điều khoản chuyển tiếp 101 quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. |
| 3 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Khoản 2: Đề nghị *bỏ nội dung tiếp tục thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 đối với các dự án đã trình cấp có thẩm quyền nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư* nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư.  Lý do: Thực tế, việc triển khai các dự án đầu tư từ nguồn thu để lại theo Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 và các Nghị định hướng dẫn hiện nay đã gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm. Do đó, nếu *các dự án đã trình cấp có thẩm quyền nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư* thì cần được áp dụng theo hướng dẫn tại Nghị định này và Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hiện nay. | Bộ KH&ĐT đã tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| **Điều 53. Hiệu lực thi hành** | | | |
| 1 | Bộ Xây dựng | Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định *“tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị thay thế, bãi bỏ phải được liệt kê cụ thể tại điều quy định về hiệu lực thi hành của văn bản”*. Do vậy, đề nghị xác định cụ thể các nội dung bị thay thế, nội dung còn hiệu lực của các Nghị định số 77/2015/NĐ-CP, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP để quy định tại khoản 2; không quy định chung chung như dự thảo Nghị định | Bộ KH&ĐT xin giải trình như sau:  Các nội dung này đã được thể hiện rõ trong dự thảo Nghị định. |

1. () Ví dụ: Chương trình mục tiêu quốc gia A do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt có 2 dự án thành phần là A1 và A2. Việc địa phương triển khai dự án/tiểu dự án đầu tư xây dựng công trình B, C… thuộc dự án thành phần A1 có phải quyết định chủ trương đầu tư không cần phải quy định rõ. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Theo quy định tại Khoản 3, Điều 53 Luật Ngân sách nhà nước, thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Do đặc thù của nguồn vốn đầu tư công, việc giải ngân vốn của các dự án còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan, để xác định được chính thức số vốn còn tồn không giải ngân hết, nhất là đối với các dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch phải đợi đến thời điểm cuối năm mới xác định được. Mặt khác, theo quy định việc điều chỉnh kế hoạch vốn hằng năm giữa các địa phương, đơn vị thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân (*Ủy ban nhân dân chỉ điều chỉnh trong nội bộ ngành, lĩnh vực*), nhưng cuộc họp Hội đồng nhân dân các cấp cuối năm rơi vào tháng 12. Do đó, nếu trình Hội đồng nhân dân điều chỉnh thì sẽ trễ hơn so với thời gian quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong quá trình thực hiện, góp phần giải ngân hết kế hoạch vốn 2019 đã giao, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn sang năm sau hoặc chuyển kết dư (*trong trường hợp dự án hoàn thành thừa vốn*), đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung thêm vào Nghị định của Chính phủ cho phép địa phương được điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm trước ngày 25 tháng 12 năm kế hoạch. [↑](#footnote-ref-3)